

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 14
TỪ NGÀY 4/12 ĐẾN NGÀY 8/12**

Thứ/ ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
HAI 4/12	1	40	HĐTN	SHDC: Thể thao rèn luyện sức khỏe
	2	9	Tiếng Anh	Unit 1: What color is it? - Lesson 1
	3	157	Tiếng Việt	ong, ông, ung, ung (T1)
	4	27	Thể dục	Luyện tập nội dung “Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể
	5	158	Tiếng Việt	ong, ông, ung, ung (T2)
	6		Năng khiếu	Năng khiếu
	7		Rèn chữ	Rèn chữ
BA 5/12	1	14	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Mẹ đi vắng. Những kiểu gõ đệm khi hát. Nghe nhạc: Sắp đến Tết rồi
	2	159	Tiếng Việt	iêc, iên, iêp (T1)
	3	160	Tiếng Việt	iêc, iên, iêp (T2)
	4	40	Toán	Phép trừ trong phạm vi 10 (tiếp theo) (tiết 1)
	5	14	Đạo đức	Giữ gìn tài sản của trường, lớp
	6	27	TNXH	Vui đón tết (T1)
	7		Ôn Toán	Ôn tập
TU 6/12	1	161	Tiếng Việt	iêng, iêm, iêp (T1)
	2	162	Tiếng Việt	iêng, iêm, iêp (T2)
	3	10	Tiếng Anh	Unit 1: What color is it? - Lesson 2
	4	41	Toán	Phép trừ trong phạm vi 10 (tiết 2)
	5		Ôn Toán	Ôn tập
	6		Ôn TV	ong ông ung ung iêc iên iêp iêng iêm
	7		Ôn TV	Khỉ con biết vâng lời
NĂM 7/12	1	28	Thể dục	Tìm hiểu nội dung “Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể
	2	163	Tiếng Việt	iêt, iêu, yêu (T1)
	3	164	Tiếng Việt	iêt, iêu, yêu (T2)
	4	42	Toán	Luyện tập (tiết 1)
	5	28	TNXH	Vui đón tết (T2)
	6		Ôn Toán	Ôn tập
	7		KNS	Kiểm tra học kì I
SÁU 8/12	1	14	Mĩ thuật	Hoa và quả (tiết 2)
	2	165	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)
	3	166	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)
	4	167	Tiếng Việt	Luyện đọc và viết
	5	168	Tiếng Việt	Luyện đọc và viết
	6	41	HĐTN	SHCD: Em tự chọn trang phục và đồ dùng
	7	42	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Sắm vai ứng xử tình huống

Thứ hai, ngày 4 tháng 12 năm 2023

TIẾNG VIỆT

PPCT: Tiết 157-158

BÀI 61: ONG, ÔNG, UNG, ỪNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần ong, ông, ung, ừng; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ong, ông, ung, ừng; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ong, ông, ung, ừng; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ong, ông, ung, ừng.

- Cảm nhận được tình cảm ấm áp của gia đình và những người thân quen được thể hiện qua tranh và tình huống nói theo tranh, từ đó gắn bó hơn với gia đình và người thân quen.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn và khởi động - HS hát chơi trò chơi</p> <p>2. Khám phá Hoạt động 1: Nhận biết - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV giới thiệu các vần mới ong, ông, ung, ừng. Viết tên bài lên bảng.</p> <p>Hoạt động 2: Đọc a. Đọc vần - So sánh các vần + GV giới thiệu vần ong, ông, ung, ừng. + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh vần ong, ông, ung, ừng để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần ong, ông, ung, ừng. + GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần.</p>	<p>-HS chơi</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-Hs lắng nghe, đọc Những bông hồng rung rinh/ trong gió.</p> <p>-Hs lắng nghe và quan sát so sánh</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần Mỗi HS đánh vần cả 4 vần.</p>

<p>+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần</p> <p>-Đọc trơn các vần</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần..</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 4 vần một lần.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo vần</p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ong.</p> <p>+ GV yêu cầu ghép ông</p> <p>+ GV yêu cầu ghép ung</p> <p>+ GV yêu cầu ghép ung</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ong, ông, ung, ung một số lần.</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu</p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng trong. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơnLớp đọc trơn đồng thanh tiếng trong.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đánh vần tiếng.</p> <p>+ GV đưa các tiếng có trong SHS.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt</p> <p>+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần ong, ông, ung, ung.</p>	<p>- Lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần.</p> <p>- HS đọc trơn Mỗi HS đọc trơn cả 4 vần - Cả lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS tìm ghép thành vần ong.</p> <p>-HS ghép ông. HS đổi chữ o, ghép ô vào để tạo thành ông.</p> <p>-HS ghép ung HS thảo chữ ô, ghép u vào để tạo thành ung.</p> <p>-HS ghép ứng HS thảo chữ u, ghép ư vào để tạo thành ung.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh. - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS tự tạo</p>
--	---

<p>+ GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lần lượt đưa tranh minh họa nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. Và cho từ ngữ xuất hiện, - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ong trong chong chóng, phân tích và đánh vần tiếng chong, đọc trơn chong chóng. GV thực hiện các bước tương tự đối với bông súng, bánh chưng. - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp,. <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần, <p>Hoạt động 3: Viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa mẫu chữ viết các vần ong, ông, ung, ung. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ong, ông, ung, ung. - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ong, ông, ung, ung, chong, bông, súng, chung. - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn. - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS phân tích -HS ghép lại -HS quan sát chong chóng, bông súng, bánh chưng -HS thực hiện Hs đọc mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần - HS đọc - HS quan sát -HS viết -HS nhận xét -HS lắng nghe
--	---

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết vào vở các vần ong, ông, ung, ung từ ngữ bông súng, bánh chưng - GV nhận xét và sửa bài của một số HS <p>Hoạt động 5: Đọc đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu cả đoạn. - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ong, ông, ung, ung. - GV yêu cầu một số (4-5) HS đọc trơn các tiếng mới. Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ong, ông, ung, ung trong đoạn văn một số lần. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe -HS viết - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS đọc thầm, tìm . - HS đọc
--	--

<p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn: Nam đi đâu? Nam đi với ai? Chợ thế nào? Ở chợ có bán những gì?</p> <p>4. Vận dụng Hoạt động 6: Nói theo tranh</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS nói về chợ, siêu thị (Đâu là chợ? Đâu là siêu thị? Em đã đi chợ siêu thị bao giờ chưa? Chợ và siêu thị có gì giống nhau? Chợ và siêu thị có gì khác nhau?).</p> <p>- GV gợi ý để HS tìm được câu trả lời hoàn chỉnh hơn</p> <p>- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần ong, ông, ung, ung và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ac, ăc, ăc</p>	<p>Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc).</p> <p>- HS xác định</p> <p>Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát ,nói.</p> <p>Chợ và siêu thị cùng bán rất nhiều thứ. Chợ khác siêu thị là những người bán hàng tự bán các mặt hàng và tính tiền. Còn trong siêu thị khách tự chọn đồ và có nhân viên thu tiền tại quầy. Siêu thị thường trong một toà nhà lớn. Chợ có thể họp ở nhiều nơi: trong nhà, ngoài trời (bãi, ngõ phố, bên đường),..</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	--

Tiếng Việt

Rèn chữ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe viết được các vần, tiếng vào bảng con.
- Viết chữ nhỏ vào vở đúng độ cao, khoảng cách.

II. NỘI DUNG:

Bảng con: ang, anh, hải cảng, hiền lành

ang

anh

hải cảng

hiền lành

- Nhận xét

b. Viết vở: HS viết bài vào vở (chữ nhỏ)

ang ang ang ang

anh anh anh anh

hải cảng hải cảng

hiền lành hiền lành

- Thu vở , nhận xét

Thứ ba, ngày 5 tháng 12 năm 2023
ÂM NHẠC

PPCT: 14

**ÔN TẬP BÀI HÁT: MẸ ĐI VẮNG
 NHỮNG KIỂU GỖ ĐỆM KHI HÁT
 NGHE NHẠC: SẮP ĐẾN TẾT RỒI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hát đúng cao độ, trường độ bài: *Mẹ đi vắng*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động theo bài hát.
- vận động nhịp nhàng theo bài hát Sắp đến tết rồi, cảm nhận được niềm vui và hạnh phúc khi ở bên gia đình.
- gõ đệm được khi hát.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

1. Chuẩn bị của GV

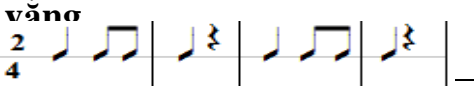
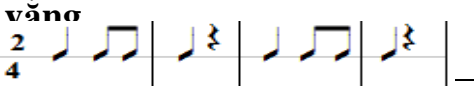
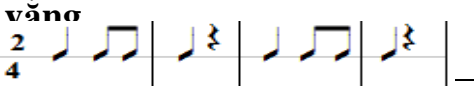
- Đàn phím điện tử.

1. Chuẩn bị của HS

- Trống nhỏ, thanh phách, tambourine

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS														
Nội dung 1. Ôn tập bài hát: Mẹ vắng nhà(khoảng 10 phút)															
HD 1: Ôn tập bài hát															
<ul style="list-style-type: none"> - Gv cho Hs nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo nhịp 2. - GV cho HS hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay nhịp nhàng. - HS hát cùng nhạc đệm 1-2 lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái thể hiện tình cảm vui tươi. 														
HD 2: Luyện tập, biểu diễn															
-GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động:															
<table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">Câu hát</th> <th style="text-align: center;">Động tác</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Mẹ đi vắng</td> <td>Ngón trỏ tay phải chỉ về phía tay phải</td> </tr> <tr> <td>Mẹ đi vắng</td> <td>Ngón trỏ tay trái chỉ về phía tay trái.</td> </tr> <tr> <td>Con sang chơi nhà bạn í a</td> <td>Bắt chéo hai tay, lòng bàn tay ngửa đưa từ trước ngực mở rộng sang hai bên, nhún chân vào cuối câu hát.</td> </tr> <tr> <td>Con cầm cây đàn con hát, con cầm cây đàn con hát.</td> <td>Động tác như chơi đàn</td> </tr> <tr> <td>Hát cho mẹ về với con</td> <td>Hai tay đưa thẳng trên đầu, vẫy hai bàn tay, nhún chân vào cuối câu hát</td> </tr> <tr> <td>Hát cho mẹ về với con</td> <td>Bắt chéo hai tay, áp bàn tay lên vai, nhún chân vào cuối câu hát.</td> </tr> </tbody> </table>	Câu hát	Động tác	Mẹ đi vắng	Ngón trỏ tay phải chỉ về phía tay phải	Mẹ đi vắng	Ngón trỏ tay trái chỉ về phía tay trái.	Con sang chơi nhà bạn í a	Bắt chéo hai tay, lòng bàn tay ngửa đưa từ trước ngực mở rộng sang hai bên, nhún chân vào cuối câu hát.	Con cầm cây đàn con hát, con cầm cây đàn con hát.	Động tác như chơi đàn	Hát cho mẹ về với con	Hai tay đưa thẳng trên đầu, vẫy hai bàn tay, nhún chân vào cuối câu hát	Hát cho mẹ về với con	Bắt chéo hai tay, áp bàn tay lên vai, nhún chân vào cuối câu hát.	<ul style="list-style-type: none"> -Hs vận động theo hướng dẫn
Câu hát	Động tác														
Mẹ đi vắng	Ngón trỏ tay phải chỉ về phía tay phải														
Mẹ đi vắng	Ngón trỏ tay trái chỉ về phía tay trái.														
Con sang chơi nhà bạn í a	Bắt chéo hai tay, lòng bàn tay ngửa đưa từ trước ngực mở rộng sang hai bên, nhún chân vào cuối câu hát.														
Con cầm cây đàn con hát, con cầm cây đàn con hát.	Động tác như chơi đàn														
Hát cho mẹ về với con	Hai tay đưa thẳng trên đầu, vẫy hai bàn tay, nhún chân vào cuối câu hát														
Hát cho mẹ về với con	Bắt chéo hai tay, áp bàn tay lên vai, nhún chân vào cuối câu hát.														

<p>-Gv tổ chức cho HS luyện tập theo Lớp – Nhóm – Cá nhân (kết hợp sửa sai nếu có) (khuyến khích Hs tự sáng tạo động tác)</p>	<p>-Hs luyện tập theo Lớp – nhóm – cá nhân (khuyến khích Hs tự sáng tạo động tác).</p>										
<p>Nội dung 2. Những kiểu gõ đệm khi hát (khoảng 15 phút)</p>											
<p>-Gv cho Hs hát và gõ đệm theo hướng dẫn sau</p> <table border="1" data-bbox="236 539 1121 976"> <thead> <tr> <th>Cách gõ đệm</th> <th>Luyện tập</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Gõ đệm theo nhịp</td> <td>Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng x x x x</td> </tr> <tr> <td>Gõ đệm theo phách</td> <td>Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng x x xx x x xx</td> </tr> <tr> <td>Gõ đệm theo tiết tấu lời ca</td> <td>Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng x x x x x x</td> </tr> <tr> <td>Gõ đệm theo tiết tấu</td> <td>Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng </td> </tr> </tbody> </table> <p>-Gv cho các tổ, nhóm lần lượt hát và gõ đệm cả bài Mẹ đi vắng theo các kiểu trên</p>	Cách gõ đệm	Luyện tập	Gõ đệm theo nhịp	Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng x x x x	Gõ đệm theo phách	Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng x x xx x x xx	Gõ đệm theo tiết tấu lời ca	Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng x x x x x x	Gõ đệm theo tiết tấu	Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng 	<p>-Hs hát và gõ đệm theo hướng dẫn</p> <p>-Hs hát và gõ đệm theo tổ nhóm</p>
Cách gõ đệm	Luyện tập										
Gõ đệm theo nhịp	Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng x x x x										
Gõ đệm theo phách	Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng x x xx x x xx										
Gõ đệm theo tiết tấu lời ca	Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng x x x x x x										
Gõ đệm theo tiết tấu	Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng 										
<p>Nội dung 3. Nghe nhạc: Sắp đến tết rồi (khoảng 8 phút)</p>											
<p>HD 1: Nghe nhạc -Gv cho học sinh nghe nhạc kết hợp với gõ đệm, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu (có thể gõ đệm theo các kiểu nhịp – phách- tiết tấu)</p> <p>HD 2: Tìm hiểu về bản nhạc - GV đàn và hát lại 1 câu khoảng 2 – 3 lần yêu cầu HS nhận biết và nhớ được để hát lại câu đó. - GV có thể thực hiện câu hát khác. (<i>Liên hệ giáo dục</i> HS biết quý trọng tình cảm gia đình) - Gv cho Hs hát và vận động nhịp nhàng bài Mẹ đi vắng</p>	<p>-Hs vừa nghe nhạc vừa gõ đệm hoặc thực hiện một số động tác theo hướng dẫn</p> <p>-HS lắng nghe và hát lại câu hát</p>										

PPCT: Tiết 159-160

TIẾNG VIỆT
IÊC, IÊN, IÊP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần iêc, iên, iêp; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần iêc, iên, iêp; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần iêc, iên, iêp (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần iêc, iên, iêp
- Cảm nhận được vẻ đẹp của Vịnh Hạ Long, qua đó thêm yêu mến và tự hào hơn về quê hương, đất nước.

II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn và khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS viết bảng ong, ông, ung, ung <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV giới thiệu các vần mới iêc, iên, iêp. Viết tên bài lên bảng. <p>Hoạt động 2: Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần + GV giới thiệu vần iêc, iên, iêp. + GV yêu cầu một số (2- 3) HS so sánh các vần iêc, iên, iêp để tìm ra điểm giống và khác nhau. + GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần iêc, iên, iêp. + GV yêu cầu một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần.. + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs chơi -HS viết -HS trả lời - HS đọc Biển xanh biếc./ Những hòn đảo lớn nhỏ, trùng điệp. -Hs lắng nghe và quan sát -Hs tìm -Hs lắng nghe - HS đọc Mỗi HS đánh vần cả 3 vần - Hs đọc

<p>- Đọc trơn các vần + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo vần + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần iêc. + GV yêu cầu ghép iên</p> <p>+ GV yêu cầu ghép iêp</p> <p>- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh iêc, iên, iêp một số lần.</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng biéc. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng biéc. + GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng biéc. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng biéc. + GV yêu cầu một số (4- 5) HS đọc trơn tiếng biéc. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng biéc.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng. - GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. - GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng + HS tự tạo các tiếng có chứa vần iêc, iên, iêp + GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, HS nêu lại cách ghép. + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p>	<p>Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.</p> <p>- Hs đọc</p> <p>-HS tìm ghép thành vần iêc.</p> <p>-HS ghép iên HS tháo chữ c, ghép n vào để tạo thành iên. -HS ghép iêp HS tháo chữ n, ghép p vào để tạo thành iêp. -HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS tự tạo -HS phân tích -HS ghép lại - Lớp đọc trơn đồng thanh</p>
---	--

<p>c. Đọc từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: xanh biếc, bờ biển, sò điệp - Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn xanh biếc, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ xanh biếc xuất hiện dưới tranh. - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần iêc trong xanh biếc, phân tích và đánh vần tiếng biếc, đọc trơn từ ngữ xanh biếc. GV thực hiện các bước tương tự đối với bờ biển, sò điệp - GV yêu cầu HS đọc trơn nói tiếp, <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần. <p>Hoạt động 3: Viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa mẫu chữ viết các vần iêc, iên, iêp. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần iêc, iên, iêp. - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: iêc, iên, iêp , biếc, biển, điệp - HS nhận xét bài của bạn. - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe, quan sát -HS nói -HS nhận biết - HS đọc mỗi HS đọc một từ ngữ. 3- 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần. - HS đọc -HS lắng nghe,quan sát -HS viết -HS nhận xét -HS lắng nghe
--	--

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết vào vở các vần iêc, iên, iêp; từ ngữ xanh biếc, biển, sò điệp. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. <p>Hoạt động 5: Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu cả đoạn. - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần iêc, iên, iêp. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS viết - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS đọc thầm, tìm .
---	---

<p>- GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng mới.</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn.</p> <p>- GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:</p> <p>-Vịnh Hạ Long có gì? -Du khách đến Hạ Long làm gì?</p> <p>4. Vận dụng Hoạt động 6: Nói theo tranh</p> <p>- GV giới thiệu tranh trong SHS: hình ảnh các sinh vật trong lòng đại dương.</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát tranh và trao đổi, tự đặt câu hỏi theo hướng dẫn của GV:</p> <p>Trong lòng biển có những gì? Em đã biết những loài vật nào trong lòng biển? Em thích loài vật nào? Vì sao?</p> <p>- GV cho các nhóm thi kể tên các sự vật trong lòng biển và nhận xét, đánh giá.</p> <p>- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần iêc, iên, iêp và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần iêc, iên, iêp</p>	<p>- HS đọc</p> <p>Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng nói mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần iêc, iên, iêp trong đoạn văn một số lần.</p> <p>-HS xác định</p> <p>- HS đọc</p> <p>Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS thảo luận.</p> <p>- HS trao đổi.</p> <p>- HS kể</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	---

C. Luyện tập

Bài 1(miệng)

Yêu cầu hs nêu đề bài

Lưu ý: Bài này trọng tâm là tính nhẩm rồi nêu kết quả. Nếu HS chưa nhẩm được ngay thì vẫn có thể dùng ngón tay, que tính,... để tìm kết quả.

* **Bài 2 và bài 3 (chuyển sang tiết 2)**

D. vận dụng

HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10.

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?
- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài
Hs thực hiện

- Hs chia sẻ

-HS nêu, nhận xét

PPCT: 14

ĐẠO ĐỨC

Chủ đề: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP BÀI 13: GIỮ GÌN TÀI SẢN CỦA TRƯỜNG, LỚP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được những việc cần làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp và hiểu ý nghĩa của việc làm đó.
- Thực hiện đúng việc giữ gìn tài sản của trường, lớp.
- Nhắc nhở bạn bè cùng giữ gìn tài sản của trường, lớp.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, loa âm nhạc (bài hát “Em yêu trường em” - sáng tác: Hoàng Vân),

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát bài “Em yêu trường em”. - GV đặt câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Trong bài hát có nhắc tới những gì? + Bài hát nói về điều gì? <p>- <i>Kết luận:</i> Chúng ta đang học dưới mái trường thân yêu có thầy cô, bè bạn, bàn ghế, sách vở,... Để thể hiện tình yêu với mái trường, chúng ta phải cùng nhau giữ gìn tài sản của trường, lớp.</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm hiểu vì sao phải giữ gìn tài sản của trường, lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo / chiếu tranh ở mục Khám phá lên bảng để HS quan sát . thảo luận nhóm đôi - GV nêu yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> + Em hãy nhận xét về hành vi của các bạn trong tranh. + Vì sao em cần giữ gìn tài sản của trường, lớp? - GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS trả lời (Trường lớp, bàn ghế, sách vở, thầy cô, các bạn,...) - (Bài hát nói về tình yêu của các bạn HS với mái trường <i>thân yêu.</i>) - HS lắng nghe - HS quan sát tranh - HS trả lời + Hành vi đứng lên bàn, ghế để đùa nghịch của hai bạn trong tranh là sai, em <i>không nên làm theo bạn.</i> - HS trả lời Giữ gìn tài sản của trường, lớp là nhiệm vụ của chúng ta. - Các HS khác nhận xét, bổ sung.

<p>em có câu trả lời tốt.</p> <p>-GV kết luận</p> <p>* Hoạt động 2: Khám phá những việc cần làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát các bức tranh nhỏ trong mục Khám phá (SGK) và thực hiện theo yêu cầu: Em hãy kể tên các tài sản của nhà trường. Để giữ gìn các tài sản đó, em cần làm gì?</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời đúng.</p> <p>-GV kết luận</p> <p>+ Tài sản của trường, lớp bao gồm: bàn ghế, bảng, cửa, cây cối, tường, nước, đồ dùng thiết bị dạy học,...</p> <p>+ Những việc em cần làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp là: khoá vòi nước khi dùng xong; tắt điện khi ra khỏi phòng; không nhảy lên bàn ghế; giữ gìn sách, truyện trong thư viện; lau cửa sổ lớp học; không vẽ lên tường,...</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>* Hoạt động 3: Em chọn việc làm đúng</p> <p>- GV treo / chiếu tranh lên bảng, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy quan sát bốn bức tranh trong mục Luyện tập (SGK), sau đó thảo luận, lựa chọn việc làm đúng.</p> <p>-- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có câu trả lời đúng.</p>	<p>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>+ Tài sản của trường, lớp bao gồm: bàn ghế, bảng, cửa, cây cối, tường, nước, đồ dùng thiết bị dạy học,...</p> <p>+ Những việc em cần làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp là: khoá vòi nước khi dùng xong; tắt điện khi ra khỏi phòng; không nhảy lên bàn ghế; giữ gìn sách, truyện trong thư viện; lau cửa sổ lớp học; không vẽ lên tường,...</p> <p>- Các HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt méu vào việc không nên làm. HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh.</p> <p>+ Việc làm đúng: Tắt điện, đóng cửa sổ khi ra khỏi phòng (tranh 1); Nhắc nhở bạn khoá vòi nước khi không dùng nữa (tranh 2).</p>
--	---

<p>-GV nhận xét, kết luận</p> <p>* Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</p> <p>- GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với bạn những việc em đã làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp.</p> <p>- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.</p> <p>- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết giữ gìn tài sản của trường, lớp.</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Để có môi trường học tập tốt em cần thực hiện nội quy giữ gìn tài sản của trường, lớp.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>* Hoạt động 4: Xử lí tình huống</p> <p>- GV treo hoặc chiếu tranh lên bảng và yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận và đưa ra phương án xử lí trong tình huống: Em sẽ làm gì khi thấy một bạn đang hái hoa trong vườn hoa của nhà trường?</p> <p>- GV cho HS trình bày các cách xử lí, phân tích để lựa chọn cách xử lí tốt nhất.</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Em cần biết giữ gìn tài sản của trường, lớp bằng những hành động cụ thể.</p> <p>* Hoạt động 5: Em cùng bạn nhắc nhau giữ gìn tài sản của trường; lớp</p> <p>- Tùy năng lực HS và thời gian của bài học, GV có thể yêu cầu HS đóng vai tình huống ở hoạt động Luyện tập với cách xử lí nhắc bạn không nên viết lên bàn, viết lên tường. HS cũng có thể tưởng tượng ra một tình huống khác với hành động nhắc nhau cùng giữ gìn tài sản của trường, lớp.</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Các em cần nhắc nhau luôn giữ gìn tài sản của trường, lớp.</p> <p>- <i>Thông điệp:</i> GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.</p>	<p>+ Việc em không nên làm là: Viết lên bàn (tranh 3); Vẽ lên tường lớp học (tranh 4).</p> <p>- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- <i>Gợi ý:</i> HS có thể đưa ra các cách xử lí khác nhau: 1/ Báo với cô giáo chủ nhiệm hoặc bảo vệ; 2/ Khuyên bạn không nên làm thế; 3/ Mặc kệ bạn;...</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận và nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

Kế hoạch bài dạy tháng 12

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
BÀI 12. VUI ĐÓN TẾT (2 tiết)

PPCT: Tiết 27,28

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nói được thời gian diễn ra ngày Tết cổ truyền và kể được một số công việc của người thân và người dân trong cộng đồng để chuẩn bị cho ngày Tết
- Bộc lộ được cảm xúc và tự giác tham gia các hoạt động phù hợp cùng người thân chuẩn bị cho ngày Tết.
- Biết cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến ngày tết
- Trân trọng, giữ gìn nét đẹp của bản sắc văn hóa dân tộc

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- GV:
- + Một số tranh ảnh về hoạt động chuẩn bị cho ngày Tết
- + Một số tranh, ảnh, video nói về hoạt động của cộng đồng trong dịp tết cổ truyền
- HS: Sưu tầm tranh ảnh về ngày Tết cổ truyền và ngày tết Trung thu

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
<p>1. Khởi động Nghe và hát 1 bài hát về ngày tết Em có thích tết không? Vì sao? Giới thiệu vào bài</p> <p>2. Khám phá - Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, trả lời câu hỏi gợi ý của GV +Ông bà, bố mẹ có những hoạt động nào? +Hoa và em trai tham gia hoạt động nào? +Thái độ của mọi người trong gia đình Hoa như thế nào?..), -Từ đó HS nhận ra cảnh mọi người trong gia đình Hoa háo hức chuẩn bị cho ngày Tết:</p> <p>- GV giải thích cho HS hiểu những cách gọi khác nhau về ngày Tết truyền thống của dân tộc - GV khuyến khích HS liên hệ với gia đình mình (Gia đình có về quê ăn Tết cùng ông bà không? Cảm xúc của em về không khi chuẩn bị đón Tết như thế nào?,...).</p> <p>3. vận dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát theo - HS trả lời - HS quan sát -HS trả lời -HS trả lời -HS trả lời - HS lắng nghe mua hoa tết (đào, mai); cả nhà cùng nhau lau dọn nhà cửa, gói bánh chưng, thắp hương cúng tổ tiên, bữa cơm tất niên,... - HS lắng nghe - HS trả lời

<p>- GV tổ chức cho HS liên hệ thực tế, thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý của GV</p> <p>+ Tết diễn ra trong khoảng thời gian nào? + Gia đình em thường làm gì để chuẩn bị cho ngày Tết? + Mọi người có vui vẻ không? + Em đã tham gia hoạt động nào? + Hoạt động nào em thích nhất? Vì sao?,...), Từ đó nêu được những điểm giống và khác với gia đình Hoa</p> <p>Đánh giá HS kể được các hoạt động chuẩn bị cho ngày Tết của mình và gia đình mình, có ý thức tự giác tham gia các hoạt động phù hợp.</p> <p>- Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau Hướng dẫn về nhà: sưu tầm tranh ảnh về các hoạt động diễn ra trong dịp Tết cổ truyền của dân tộc,</p>	<p>-HS thảo luận và trả lời HS trong mỗi nhóm kể cho nhau những hoạt động chuẩn bị Tết của gia đình mình và hoạt động em đã tham gia và thích nhất (nếu được lí do vì sao). -HS chia sẻ theo suy nghĩ bản thân</p> <p>-HS lắng nghe -HS lắng nghe</p>
<p>Tiết 2</p>	
<p>1. Khởi động -GV yêu cầu HS thi kể lại những hoạt động thường diễn ra vào ngày Tết cổ truyền mà em đã quan sát hoặc tham gia, sau đó dẫn dắt vào tiết học mới.</p> <p>2. khám phá HOạt động 1: - HS quan sát hình trong SGK thảo luận theo câu hỏi gợi ý của GV</p> <p>Hoạt động 2:</p>	<p>-HS nhớ và thi kể lại những hoạt động thường diễn ra vào ngày Tết cổ truyền, tới lượt ai mà không kể được là thua</p> <p>- HS quan sát nêu được nội dung chính là các hoạt động phổ biến diễn ra trong ngày Tết cổ truyền: Con cháu chúc Tết ông bà, bố mẹ, mọi người tham gia các trò chơi dân gian: ném còn, xin chữ, đánh đu và ý nghĩa của các hoạt động này, đồng thời biết cách ứng xử phù hợp (biết nói lời cảm ơn, nói lời chúc Tết...).</p> <p>- HS thảo luận nhóm</p>

<p>- GV tổ chức cho HS liên hệ thực tế, thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý của GV :</p> <p>- Ngoài những hoạt động diễn ra trong ngày Tết ở SGK, khuyến khích các em kể về những hoạt động, phong tục, trò chơi có ở địa phương mình</p> <p>-GV có thể giới thiệu một số hoạt động khác trong dịp Tết bằng tranh ảnh hoặc video.</p> <p>Hoạt động 3</p> <p>- Từng cặp đôi HS nói cho nhau những nội dung theo câu hỏi gợi ý của GV :</p> <p>+Trong ngày Tết, em đã tham gia hoạt động nào?</p> <p>+Hoạt động nào em thích nhất?...</p> <p>GV có thể gọi một vài HS trả lời trước lớp.</p> <p>- GV và các bạn khuyến khích, động viên,</p> <p>- Nhận xét</p> <p>Hoạt động 4</p> <p>- GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý của GV (Những hình này nói về ngày tết nào? Vì sao em biết...).</p> <p>-Sau khi HS trả lời, GV cho từng cặp HS nói cho nhau nghe về những hoạt động chủ yếu trong thày tết Trung thu</p> <p>- Khuyến khích HS liên hệ thực tế.</p> <p>+Ngoài ngày tết Trung thu, còn có ngày tết nào dành cho thiếu nhi?</p> <p>+Em đã làm những gì trong ngày đó?</p> <p>4. vận dụng</p> <p>GV cho HS tự làm và trang trí thiệp chúc Tết ở lớp để tặng người thân hoặc về nhà sưu tầm tranh ảnh nói về ngày Tết cổ truyền (có thể qua Internet, tùy điều kiện từng nơi).</p> <p>Đánh giá</p> <p>GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về hình tổng kết cuối bài:</p>	<p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>-Nhóm khác theo dõi, bổ sung (cờ người, kéo co, pháo đất,...).</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS trong mỗi nhóm kể cho nhau những hoạt động chuẩn bị Tết của gia đình mình và hoạt động em đã tham gia và thích nhất (nêu được lí do vì sao).</p> <p>-HS trình bày</p> <p>HS làm việc nhóm</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- Trao đổi, chia sẻ với nhau</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-HS trả lời</p> <p>- Hs trang trí thiệp</p> <p>-HS thảo luận nhóm</p> <p>Đây là một việc làm rất có ý nghĩa, vừa giúp các em sử dụng tiền mừng tuổi đúng mục đích, vừa giúp đỡ các bạn khó khăn. Các em không chỉ để dành tiền mà còn có</p>
--	--

<p>-GV cho HS tự liên hệ: +Em đã để dành tiền mừng tuổi giúp đỡ các bạn khó khăn chưa? +Sau bài học này em rút ra điều gì? Từ đó hình thành và phát triển ở các em những phẩm chất tốt đẹp và những kỹ năng cần thiết. - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau Hỏi ông bà, bố mẹ về một số lễ hội tiêu biểu ở địa phương</p>	<p>thể giữ gìn sách vở cẩn thận để ủng hộ các bạn nữa. -HS tự liên hệ - HS trả lời - HS trả lời -HS lắng nghe -HS lắng nghe</p>
---	--

TOÁN
ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

- Thực hiện đúng phép cộng trừ
- Sắp xếp các số đúng theo thứ tự yêu cầu

II. chuẩn bị

- Vở ô ly, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Bài 1: Tính

$$\begin{array}{ll} 4 + 2 + 4 = 10; & 10 - 0 - 5 = 5 \\ 6 - 5 + 3 = 4 & 9 - 4 - 2 = 3 \end{array}$$

Bài 2: $>, <, =$? (bảng phụ)

$$\begin{array}{lll} 4 + 4 = 8 & 2 + 7 > 0 + 8 & 5 - 4 = 10 - 9 \\ 10 - 0 > 5 & 9 + 1 = 8 + 2 & 8 - 8 < 1 + 0 \end{array}$$

Bài 3: Viết các số 7, 10, 2, 9

- * Theo thứ tự từ bé đến lớn:.....
- * Theo thứ tự từ lớn đến bé:.....

Thứ tư, ngày 6 tháng 12 năm 2023

PPCT: Tiết 157-158

Tiếng Việt

Bài 63 : IÊNG, IÊM, YÊN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần iêng, iêm, yên; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần iêng, iêm, yên; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần iêng, iêm, yên (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần iêng, iêm, yên.
- Cảm nhận được những nét đáng yêu của đời sống con người và loài vật được thể hiện qua tranh và phần thực hành nói; từ đó yêu quý hơn cuộc sống.

II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn và khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS viết bảng iêc, iên, iêp <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV giới thiệu các vần mới iêng, iêm, yên. Viết tên bài lên bảng. <p>Hoạt động 2: Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần + GV giới thiệu vần iêng, iêm, yên. + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần iêng, iêm, yên để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần iêng, iêm, yên. + GV yêu cầu một số (4- 5) HS nói tiếp nhau đánh vần.. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs chơi -HS viết -HS trả lời -Hs lắng nghe - HS đọc Yến phụng có bộ lông tím biêng biếc,/ trông rất diêm dúa. - HS lắng nghe -Hs lắng nghe và quan sát -Hs so sánh -Hs lắng nghe -HS đánh vần Mỗi HS đánh vần cả 3 vần

<p>+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>- Đọc trơn các vần</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo vần</p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần iêng.</p> <p>+ GV yêu cầu ghép iêm</p> <p>+ GV yêu cầu ghép yên</p> <p>- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh iêng, iêm, yên một số lần.</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu</p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng biêng. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng biêng.</p> <p>+ GV yêu cầu một số HS đánh vần tiếng biêng .</p> <p>+ GV yêu cầu một số HS đọc trơn tiếng biêng.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng.</p> <p>+ GV yêu cầu đọc trơn</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần iêng, iêm, yên.</p> <p>+ GV yêu cầu 1-2HS phân tích tiếng, 1 - 2 --- HS nêu lại cách ghép.</p>	<p>- Lớp đánh vần đồng thanh</p> <p>- HS đọc trơn</p> <p>Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS tìm ghép thành vần iêng.</p> <p>-HS ghép HS tháo chữ ng, ghép m vào để tạo thành iêm.</p> <p>-HS ghép HS tháo chữ m, ghép n, tháo chữ I thành y vào để tạo thành yên.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần</p> <p>- HS đọc Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>-HS đọc mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS ghép lại</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh</p>
---	---

<p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ sàu riêng xuất hiện dưới tranh. - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần iêng trong sàu riêng, phân tích và đánh vần tiếng riêng, đọc trơn từ ngữ sàu riêng. - GV thực hiện các bước tương tự đối với cá kiếm, tổ yến - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, Lớp đọc đồng thanh một số lần. <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần. <p>Hoạt động 3: Viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa mẫu chữ viết các vần iêng, iêm, yên. - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần iêng, iêm, yên. - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: iêng, iêm, yên và riêng, kiếm, yến. (chữ cỡ vừa). - HS nhận xét bài của bạn. - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe, quan sát sàu riêng, cá kiếm, tổ yến. -HS nói phân tích và đánh vần tiếng riêng, đọc trơn từ ngữ sàu riêng. -HS nhận biết -HS thực hiện - HS đọc mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. - HS đọc -HS lắng nghe, quan sát -HS viết -HS nhận xét -HS lắng nghe
---	---

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết vào vở các vần ach, êch, ịch ; từ sàu riêng, cá kiếm, yến - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. <p>Hoạt động 5: Đọc đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu cả đoạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe -HS viết - HS lắng nghe - HS lắng nghe
---	--

<p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần iêng, iêm, yên.</p> <p>- GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần iêng, iêm, yên trong đoạn văn một số lần.</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu</p> <p>- GV yêu cầu một số HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:</p> <p>-Chủ nhật, bố và Hà đi đâu?</p> <p>-Sân chim có gì?</p> <p>-Sau một ngày kiếm ăn, đàn chim làm gì?</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 6: Nói theo tranh</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi và HS trả lời theo từng câu:</p> <p>-Em có biết tên loài chim nào trong các tranh không?</p> <p>-Những con chim trong các tranh đang làm gì?</p> <p>- Em có biết điểm đặc biệt nào của những loài chim này không?</p> <p>- GV có thể gợi ý, mở rộng để HS tìm được các từ ngữ liên quan đến đời sống của chim (hót, bay, kiếm mồi, làm tổ,...).</p> <p>- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần iêng, iêm, yên và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần iêng, iêm, yên</p>	<p>- HS đọc thầm, tìm .</p> <p>- HS đọc</p> <p>Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Đọc đồng thanh</p> <p>- HS xác định</p> <p>- HS đọc (mỗi thanh một lần. một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS trả lời. (én, vẹt, hoạ mi);</p> <p>- HS trả lời. (đang bay, đậu trên cành,...);</p> <p>- HS trả lời. (Én báo hiệu mùa xuân; Vẹt biết bắt chước tiếng người; Hoạ mi hót hay.)</p> <p>-Hs tìm</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

Kế hoạch bài dạy tháng 12

PPCT : Tiết 41

Toán

Bài 31. PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (tiếp theo) (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 10 và thành lập bảng trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Rèn tính cẩn thận, kiên trì

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính trừ trong phạm vi 10.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Khởi động chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 10 đã học.</p> <p>B. Luyện tập Bài 2 (miệng) Yêu cầu Hs nêu đề bài: Thảo luận với bạn về chọn ô có số chỉ kết quả thích hợp; - GV tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” để gắn với thẻ “phép tính” tương ứng.</p> <p>Bài 3 - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em và khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày</p> <p>C. vận dụng HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10. - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.</p>	<p>Hs tham gia chơi</p> <p>- Thực hiện tính trừ để tìm kết quả rồi chọn ô có số chỉ kết quả tương ứng; Hs chơi</p> <p>- HS quan sát tranh,. Chia sẻ trước lớp</p> <p>+ Tranh bên trái có 10 bạn đi bơi, 1 bạn đang trèo lên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi? Phép tính tương ứng là: $10 - 1 = 9$.</p> <p>+ Tranh bên phải có 9 bạn đi bơi, 2 bạn đang trèo lên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi? Phép tính tương ứng là: $9 - 2 = 7$.</p> <p>-HS nêu, nhận xét</p> <p>-Hs chia sẻ</p>

Kế hoạch bài dạy tháng 12

ÔN TOÁN

ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

- Thực hiện đúng phép cộng trừ qua các tình huống
- So sánh sắp xếp được các số đúng thứ tự

II. Chuẩn bị

- Vở ô ly, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Bài 1. Tính: (miệng)

$5 + 3 = 8$

$2 + 6 = 8$

$4 + 4 = 8$

$3 + 5 = 8$

$6 + 2 = 8$

$8 - 4 = 4$

Bài 2: Tính

$4 + 2 + 4 = 10;$

$6 - 5 + 3 = 4$

Bài 3: $>, <, =$? (bảng phụ)

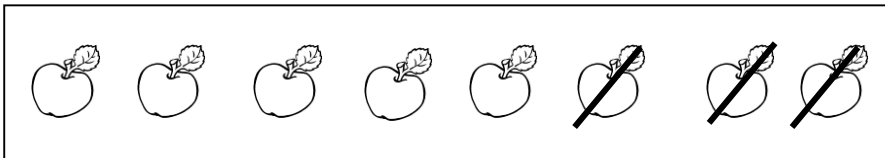
$4 + 4 = 8$

$2 + 7 > 0 + 8$

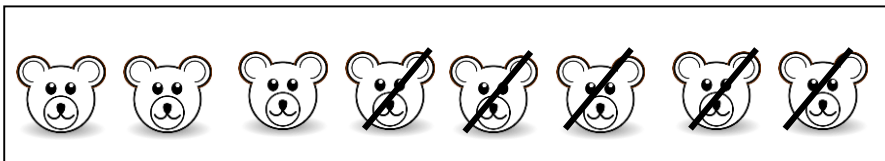
$10 - 0 > 5$

$9 + 1 = 8 + 2$

Bài 3. Viết phép tính thích hợp (thi đua)



--	--	--	--	--



--	--	--	--	--

- Thu vở nhận xét

ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC VIẾT
ONG ÔNG UNG ỪNG IÊC IÊN IÊP IÊNG IÊM

I. Yêu cầu cần đạt:

- Phát âm to rõ
- Dạ thưa lễ phép khi phát biểu
- Đọc được các âm, trả lời được các câu hỏi
- Rèn tính kiên nhẫn trong cuộc sống, học tập

II. Nội dung:

1. Miệng – thi đua

- Thi đua tìm tiếng có chứa vần theo yêu cầu của giáo viên
- Tìm tiếng có vần ong ông ung ừng iêc iên iêp iêng iêm
 - ong: con ong, dòng sông, mong đợi,...
 - ông: ông lão, cây thông,...
 - ung: bông súng, thung lũng,...
 - ừng: bánh chưng, chúc mừng,...
 - iêc: chiếc xe, xanh biếc,...
 - iên: biển lớn, miền núi,...
 - iêp: cây diếp, rau diếp cá,...
 - iêng: công chiêng, tiếng nói,...
 - iêm: hồng xiêm,..

...

- Nhận xét

2. Viết bảng con:

- HS viết bảng con các từ: biển rộng, cây thông, dòng sông
- Nhận xét

3. Nói (thi đua)

- GV đính bảng phụ
- Chia đội

Bé trang trí	cùng gia đình.
Bé đi tắm biển	cây thông mừng giáng sinh.
Bông súng	nở rất đẹp.
Ông lão	đi phải chống gậy.

- Nhận xét

- Nhận xét tiết học, tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT
KỂ CHUYỆN
KHỈ CON BIẾT Vâng LỜI

I. Yêu cầu cần đạt

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

II. Nội dung:

- GV chiếu video cho học sinh xem hoặc kể miệng

Một buổi sáng, Khi mẹ dặn Khi con xuống núi đi hái trái cây. Khi con mang giỏ trên lưng, rong chơi trên đường đi và quên mất lời mẹ dặn. Khi con thấy chó Thỏ đang đuổi bắt Chuồn Chuồn. Khi con cũng muốn rong chơi nên cùng Thỏ chạy đuổi theo Chuồn Chuồn.

Đến chiều về tới nhà, Khi con không mang được trái cây nào về nhà cho mẹ cả. Mẹ buồn lắm, mẹ nói với Khi con:

- Mẹ thấy buồn khi con không nghe lời mẹ dặn. Bây giờ trong nhà không có cái gì ăn cả là tại vì con mãi chơi, không đi tìm trái cây.

Khi con biết lỗi, cúi đầu xin lỗi mẹ. Mẹ cũng Khi con trên lưng đi tìm trái cây ăn cho bữa tối. Một hôm, mẹ bị trượt chân ngã, đau quá không đi kiếm ăn được. Mẹ nói với Khi con:

- Mẹ bị đau chân, đi không được. Con tự mình đi kiếm trái cây để ăn nhé!

Khi con nghe lời mẹ dặn, mang giỏ trên lưng và chạy xuống núi đi tìm trái cây. Trên đường đi, Khi con thấy bầy bèn bẻ bắp, thấy chuối bèn bẻ chuối và khi thấy Thỏ con đang đuổi bắt Chuồn Chuồn, Khi bèn tự nhủ: “Mình không nên ham chơi, về nhà kéo mẹ mong”.

Và thế là Khi con đi về nhà. Mẹ thấy Khi con về với thật nhiều trái cây thì mừng lắm. Mẹ khen:

- Khi con biết nghe lời mẹ, thật là đáng yêu!

- HS trả lời các câu hỏi

- + Khi mẹ bảo khi con đi đâu?
- + Lúc đầu, vì sao khi con không mang được gì về?
- + Khi mẹ đã nói gì với khi con khi không mang được thức ăn về nhà?
- + Khi gặp Thỏ lần sau khi con đã nghĩ gì?
- + Khi mẹ khen khi con thế nào?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

- Hs nêu ý nghĩa từ câu chuyện

Phải biết vâng lời người lớn

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- Hs kể lại

- Nhận xét

Thứ năm, ngày 7 tháng 12 năm 2023

PPCT: Tiết 157-158

Tiếng Việt
BÀI 64 : IÊT, IÊU, YÊU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần iêt, iêu, yêu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần iêt, iêu, yêu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần iêt, iêu, yêu (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần iêt, iêu, yêu
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn và khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS viết bảng iêng, iêm, yên <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV giới thiệu các vần mới iêt, iêu, yêu. Viết tên bài lên bảng. <p>Hoạt động 2: Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần iêt, iêu, yêu để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần iêt, iêu, yêu. + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. - Đọc trơn các vần 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs chơi -HS viết -HS trả lời -Hs nói Em yêu sách./ Nhờ có sách, em biết nhiều điều hay. - HS đọc -Hs so sánh - HS lắng nghe Hs đánh vần Một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần. -HS đọc trơn. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần

<p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo vần</p> <p>+ GV yêu cầu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần iêt.</p> <p>+ HS tháo chữ t, ghép u vào để tạo thành iêu.</p> <p>+ HS tháo chữ i, ghép y vào để tạo thành yêu.</p> <p>- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh iêt, iêu, yêu một số lần.</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>-Đọc tiếng mẫu</p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng biết. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng biết.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng biết. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng biết.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng biết. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng biết.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. HS đánh vần, lớp đánh vần</p> <p>+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần iêt, iêu, yêu.</p> <p>+ GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ</p> <p>- GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ nhiệt kế xuất hiện dưới tranh.</p>	<p>-HS đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS ghép</p> <p>-HS ghép</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>- Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS ghép lại</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát nhiệt kế, con diều, yêu chiều.</p> <p>-HS nói</p>
--	--

<p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần iêt trong nhiệt kế, phân tích và đánh vần tiếng nhiệt, đọc trơn từ ngữ nhiệt kế.</p> <p>- GV thực hiện các bước tương tự đối với con điều, yêu chiều.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>Hoạt động 3: Viết bảng</p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần iê, iêu, yêu. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần iê, iêu, yêu.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: iê, iêu, yêu, nhiệt, điều, yêu..</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn,</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p>	<p>-HS nhận biết</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- HS đọc mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ.</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS viết</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	--

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở các vần iê, iêu, yêu; từ ngữ nhiệt kế, yêu chiều.</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</p> <p>Hoạt động 5: Đọc đoạn</p> <p>- GV đọc mẫu cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần iê, iêu, yêu.</p> <p>- GV yêu cầu một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần iê, iêu, yêu trong đoạn văn một số lần.</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn.</p> <p>- GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p>	<p>- HS viết</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc thầm, tìm .</p> <p>- HS đọc</p> <p>Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc).</p> <p>- HS xác định</p> <p>Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần.</p>
---	---

<p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bố và hai anh em Nam làm gì? - Bố dạy Nam điều gì? - Những cánh diều như thế nào? <p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 6: Nói theo tranh</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS: hình ảnh bầu trời với những sự vật tự nhiên và những sự vật do con người tạo nên.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tìm trong tranh những sự vật tự nhiên; 2. Tìm trong tranh những sự vật do con người tạo ra. <p>GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi phân hoá: 3. Tìm điểm giống nhau và khác nhau của các nhóm sự vật: <ol style="list-style-type: none"> a. máy bay, diều, chim; b. mặt trăng, mặt trời, vì sao. <p>GV gợi ý để HS tìm được câu trả lời hoàn chỉnh hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tìm một số từ ngữ chứa các vần iêt, iêu, yêu và đặt câu với từ ngữ tìm được. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. <p>GV lưu ý HS ôn lại các vần iêt, iêu, yêu</p>	<p>Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS quan sát . - HS quan sát, trao đổi nhóm đôi - HS trao đổi. <p>Giống nhau: a. Bay được trên bầu trời; b. Toả sáng trên bầu trời;</p> <p>Khác nhau: a. Chim tự bay được, các sự vật khác phải có con người hỗ trợ; b. mặt trời toả sáng vào ban ngày, mặt trăng và các vì sao toả sáng vào ban đêm.</p> <p>-HS tìm</p> <p>-Hs lắng nghe</p>
--	--

TOÁN
LUYỆN TẬP (2 tiết)

PPCT : Tiết 42

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tính thành thạo các phép tính có trong bảng trừ trong phạm vi 10.
- Giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Rèn sự cẩn thận, chính xác

II.CHUẨN BỊ

- Các thẻ phép tính như ở bài 1 để HS chơi trò chơi tính nhẩm.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Khởi động Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 10 đã học.</p> <p>B. Luyện tập Bài 1. hs nêu yêu cầu đề bài HS quan sát mẫu, liên hệ với nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp,</p> <p>Bài 2 - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. - GV lưu ý HS về quan hệ cộng – trừ. Sử dụng quan hệ cộng - trừ để tính nhẩm thông qua các ví dụ đơn giản.</p>	<p>Hs tham gia chơi</p> <p>Hs nêu yêu cầu</p> <p>ví dụ: $6 + 3 = 9$; $3 + 6 = 9$; $9 - 3 = 6$; $9 - 6 = 3$; ...</p> <p>Từ đó HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.</p> <p>- HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp.</p> <p><i>Ví dụ:</i> + Có 5 bạn đang bơi. Có 3 bạn trên bờ. Có tất cả bao nhiêu bạn? Chọn phép cộng $5 + 3 = 8$ hoặc $3 + 5 = 8$. + Có tất cả 8 bạn, trong đó có 3 bạn trên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi? Chọn phép trừ $8 - 3 = 5$. + Có tất cả 8 bạn, trong đó có 5 bạn đang bơi. Còn lại bao nhiêu bạn trên</p>

C. vận dụng

- Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10.

Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

bờ?

Chọn phép trừ $8 - 5 = 3$.

HS nêu, nhận xét

- Lắng nghe

PPCT: Tiết 27,28

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
BÀI 12. VUI ĐÓN TẾT (2 tiết)
Đã soạn ở tiết trước

**ÔN TOÁN
ÔN TẬP**

I. Yêu cầu cần đạt

- Thực hiện đúng phép cộng trừ
- Sắp xếp các số đúng thứ tự

II. Chuẩn bị

- Vở ô ly, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Bài 1. Tính: (miệng)

$5 + 3 = 8$	$2 + 6 = 8$	$4 + 4 = 8$
$3 + 5 = 8$	$6 + 2 = 8$	$8 - 4 = 4$
$8 - 5 = 3$	$8 - 2 = 6$	$8 + 0 = 8$
$8 - 3 = 5$	$8 - 6 = 2$	$8 - 0 = 8$

Bài 3: $>, <, =$? (bảng phụ)

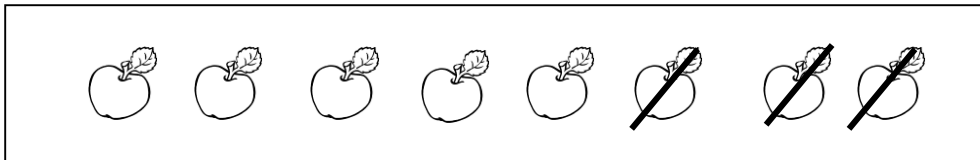
$4 + 4 = 8$	$2 + 7 > 0 + 8$	$5 - 4 = 10 - 9$
$10 - 0 > 5$	$9 + 1 = 8 + 2$	$8 - 8 < 1 + 0$

Bài 3: Viết các số 7, 10, 2, 9

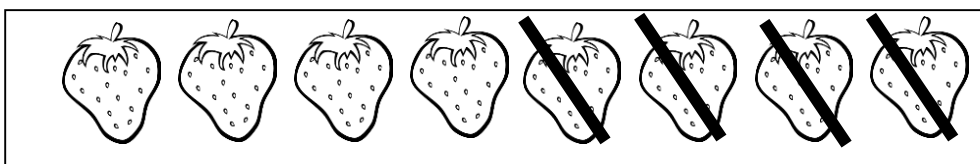
* Theo thứ tự từ bé đến lớn:.....

* Theo thứ tự từ lớn đến bé:.....

Bài 4. Viết phép tính thích hợp (thi đua)



--	--	--	--	--



--	--	--	--	--

Thứ sáu, ngày 8 tháng 12 năm 2023

PPCT: Tiết 165-166

Tiếng Việt

BÀI 65: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc tốt các vần iêng, iêm, yên, iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp; các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần iêng, iêm, yên, iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Kể chuyện lại câu chuyện Lửa, mưa và con hổ hung hãn, trả lời được câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.

- Ý thức khiêm tốn trong giao tiếp, ứng xử.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <p>- HS chơi trò chơi đọc các vần ẩn bên trong: iêng, iêm, yên, iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp</p>	-Hs đọc
<p>2. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 1: Đọc âm, tiếng, từ ngữ</p> <p>- Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm) đánh vần các vần. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>- Đọc từ ngữ: HS đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p>	-Hs đọc - HS đọc(cá nhân, nhóm)
<p>Hoạt động 2: Đọc đoạn</p> <p>-GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.</p> <p>- GV đọc mẫu.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn, sau đó lớp đọc đồng thanh.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:</p> <p>Trái đất của chúng ta thế nào? Sự sống trên trái đất ra sao? Chúng ta cần làm gì cho sự sống trên trái đất?</p>	- HS đọc. Nêu các tiếng tìm được -Hs lắng nghe -Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.
<p>3. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 3: Viết câu</p>	-Hs trả lời -Hs trả lời -Hs trả lời

<p>- GV hướng dẫn viết vào vở “Núi rừng trùng điệp”</p> <p>- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.</p>	<p>-Hs lắng nghe</p> <p>-HS viết</p>
---	--------------------------------------

TIẾT 2

<p>Hoạt động 4: Kể chuyện</p> <p>a. Văn bản</p> <p>LỬA, MƯA VÀ CON HỔ HUNG HĂNG</p> <p>Trong khu rừng nọ có một con hổ rất hung hăng. Một hôm, đang đi thì hổ thấy một "con vật" gì đó rục rịch nhảy múa bập bùng. Hổ liền quát to:</p> <p>- Ngươi là con vật gì? Sao người thấy ta mà không cúi chào hả?</p> <p>"Con vật lạ" ấy reo cười thích thú:</p> <p>- Tôi không phải là con vật, tôi là lửa.</p> <p>Lửa vừa nói, vừa nhảy múa. Hổ tức quá liên lao vào lửa. Ngay lập tức, hổ thấy bỏng rát lưng, ở mặt. Hổ đành quay đầu bỏ chạy. Lửa chẳng buông tha mà còn đuổi theo hổ. Hổ la lên: "Nóng quá! Thôi ta thua rồi!" và nhảy ùm xuống dòng nước trước mặt. Nước làm những vết bỏng dịu bớt, nhưng dầu cháy xém trên tấm áo lông vàng thì mãi còn cho đến tận bây giờ. Hổ còn chưa hoàn hồn thì lại thấy cái gì đó lộp độp đập trên lưng mình. Hổ ngơ ngác nhìn quanh và hỏi với giọng cau bực:</p> <p>- Đứa nào ném sỏi vào ta đấy!</p> <p>Tôi không ném sỏi lên người anh, tôi là mưa.</p> <p>- Mưa là con vật nào sao ta chưa biết mặt?</p> <p>Mưa đá:</p> <p>- Tôi là nước từ trên trời đổ xuống chứ không phải con vật, anh hổ ngốc nghếch ạ!</p> <p>Hổ gấm lên:</p> <p>- Mi hỗn thật, dám chê ta ngốc nghếch sao! Ta sẽ cho ngươi biết tay.</p> <p>- Chợt nó nhìn thấy hai người thợ săn từ xa đi tới. Hổ sợ quá vội quay đầu chạy trốn.</p> <p>Mưa nói với hổ:</p>	
---	--

<p>- Dừng sợ. Hãy xem tôi đây! Nói rồi mưa trút xuống ào ào. Hai người thợ săn vội vã trở về nhà. Hồ thoát nạn, tự thấy xấu hổ. Từ đó, hồ không còn tính hung hăng như trước nữa. (Theo Nguyễn Thị Quỳnh)</p> <p>b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện. Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. Đoạn 1: Từ đầu đến cho đến tận bây giờ. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tính tình hồ như thế nào? 2. “Con vật lạ” đầu tiên mà hồ gặp thực ra là gì? 3. Gặp “con vật lạ” đó, hồ làm gì? 4. Vì sao hồ bị xém lông? <p>Đoạn 2: Từ Hồ còn chưa hoàn hồn đến Ta sẽ cho ngươi biết tay. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> 5. Hồ tiếp tục gặp ai? 6. Hồ tưởng mưa làm gì? 7. Mưa nói gì khiến hồ giận dữ? <p>Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> 8. Gặp hai người thợ săn, hồ làm gì? 9. Mưa làm gì để giúp hồ? 10. Thoát nạn, hồ thế nào? <p>- GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể</p> <p>c. HS kể chuyện -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện.</p> <p>Hoạt động 5: Củng cố - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện</p>	<p>HS lắng nghe -Hs lắng nghe -Hs lắng nghe</p> <p>-Hs trả lời: hung hăng, nóng nảy -Hs trả lời: lửa</p> <p>-Hs trả lời: lao đến tấn công -Hs trả lời: vì bị lửa đốt</p> <p>-Hs trả lời: gặp mưa đá -Hs trả lời: đánh lộp độp vào mình -Hs trả lời: nói hồ ngốc nghếch</p> <p>-Hs trả lời: quay đầu chạy trốn -Hs trả lời: rút mưa xuống ào ào -Hs trả lời: tự thấy xấu hổ. Từ đó, hồ không còn tính hung hăng như trước nữa.</p> <p>- HS kể Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	--

PPCT: Tiết :167 - 168

TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC VIẾT
ONG, ÔNG, UNG, UNG, IÊC, IÊN, IÊP
IÊNG, IÊM, YÊN, IÊT, IÊU, YÊU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, viết đúng các vần ong, ông, ung, ung, iêc, iên, iêp iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu đã học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Bảng con, vở ô ly.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động. - GV cho hs viết bảng con các vần ong, ông, ung, ung, iêc, iên, iêp, iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu theo hình thức trò chơi đổ chữ - GV nhận xét,</p> <p>2. Luyện tập Hoạt động 1: đọc ng, ông, ung, ung, iêc, iên, iêp iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu Hoạt động 2: Viết - Hướng dẫn viết vào vở ô ly. - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.</p> <p>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - GV chấm vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.</p>	<p>- HS viết</p> <p>- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>- HS viết vở ô ly. Mỗi chữ 1 dòng. ong, ông, ung, ung, iêc, iên, iêp, nép, long, hồng, chung, chung, biếc, liên, tiếp. - HS nộp bài</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Chuyên bóng theo nhạc”. Luật chơi: Bóng sẽ được chuyền khắp cả lớp, khi nhạc dừng, bóng đang ở trên tay HS nào thì em sẽ nêu 1 hoạt động thể hiện lớp học thân thiện mà em biết. - GV lắng nghe, khen ngợi, uốn nắn nhận thức cho HS 	<p>lên bàn ghế, xé giấy gấp máy bay vừa gây nguy hiểm cho bản thân, vừa làm cho lớp học của mình trở nên không sạch sẽ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS chơi trò chơi
<p>3. Luyện tập Các em đã làm những gì cho lớp của mình?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi nhằm giúp HS tìm hiểu nội dung tranh ảnh (4 bức tranh/ tr 38) + Tranh vẽ gì ? + Em có nhận xét gì về việc làm của bạn nhỏ trong tranh? <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo nhóm 4 – 6 HS để chia sẻ với nhau những việc em đã làm, dự định làm để xây dựng lớp học của em thành một lớp học thân thiện. - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. - GV mời các nhóm HS chọn và cùng làm một việc để lớp của mình thân thiện hơn. - Các nhóm HS đánh giá đồng đẳng theo các tiêu chí: việc làm đã thể hiện lớp học thân thiện chưa, các thành viên phân công nhiệm vụ cùng thực hiện,... - GV lưu ý HS chọn việc phù hợp, vừa sức như: trồng thêm cây xanh cho lớp, vẽ tranh 	<p>HS có cùng ý tưởng ngồi cùng nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS xem clip hoặc xem GV hướng dẫn trực tiếp - Việc làm của các bạn nhỏ trong 4 bức tranh trên là những việc nên làm để xây dựng lớp học thân thiện, cùng nhau chăm sóc, bảo vệ và xây dựng lớp học thì lớp học sẽ sạch đẹp hơn, qua đó nâng cao tình đoàn kết, gắn bó, thân thiết giữa các thành viên trong lớp - HS thảo luận nhóm <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm HS nhận xét lẫn nhau <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe

<p>trang trí, thành lập đôi bạn cùng nhau học tập...</p>	
<p>4. Vận dụng - GV đặt câu hỏi hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung thông qua các hình ảnh: + Tranh vẽ gì ? + Em có nhận xét gì về việc làm của bạn nhỏ trong tranh ? → Các bạn nhỏ trong các tình huống trên đã biết cách thể hiện sự yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau. - HS thảo luận nhóm 2 kể cho nhau nghe những việc em đã giúp đỡ các bạn trong lớp. - GV mời đại diện các nhóm trình bày. - GV nhận xét, điều chỉnh cho HS</p>	<p>- HS trả lời - HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm - HS trình bày - HS lắng nghe</p>
<p>Đánh giá - GV hướng dẫn HS tự đánh giá vào SGK - GV đánh giá HS.</p>	<p>- HS tự đánh giá</p>

Kế hoạch bài dạy tuần 15

trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm 1 công việc, sắm vai thực hiện cách xử lý tình huống để tự chăm sóc và phục vụ bản thân.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

KÝ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngày 8 tháng 12 năm 2023

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 15
TỪ NGÀY 11/12 ĐẾN NGÀY 15/12

Thứ/ ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
HAI 11/12	1	43	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Noi gương chú bộ đội
	2	11	Tiếng Anh	Unit 1: What color is it? - Lesson 3
	3	169	Tiếng Việt	uôi, uôm (T1)
	4	29	Thể dục	Luyện tập Tất cả các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản
	5	170	Tiếng Việt	uôi, uôm (T2)
	6		Năng khiếu	Năng khiếu
	7		Rèn chữ	Rèn chữ
BA 12/12	1	15	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Mẹ đi vắng. Nhạc cụ. Trải nghiệm và khám phá: Hát theo cách riêng của mình; Vỗ tay theo cặp
	2	171	Tiếng Việt	uộc, uôt (T1)
	3	172	Tiếng Việt	uộc, uôt (T2)
	4	43	Toán	Luyện tập (tiết 2)
	5	15	Đạo đức	Giữ gìn vệ sinh trường, lớp
	6	29	TNXH	An toàn trên đường (T1)
	7		Ôn Toán	Ôn tập
TU 13/12	1	173	Tiếng Việt	uôn, uông (T1)
	2	174	Tiếng Việt	uôn, uông (T2)
	3	12	Tiếng Anh	Unit 1: What color is it? - Lesson 4
	4	44	Toán	Luyện tập (tiết 1)
	5		Ôn Toán	Ôn tập
	6		Ôn TV	uôi uôm uôt uộc uôn uông
	7		Ôn TV	Hổ và Cóc thi tài
NĂM 14/12	1	30	Thể dục	Luyện tập Tất cả các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản
	2	175	Tiếng Việt	uoi, uou (T1)
	3	176	Tiếng Việt	uoi, uou (T2)
	4	45	Toán	Luyện tập (tiết 2)
	5	30	TNXH	An toàn trên đường (T2)
	6		Ôn Toán	Ôn tập

Kế hoạch bài dạy tuần 15

	7		KNS	Trải nghiệm sáng tạo
SÁU 15/12	1	15	Mĩ thuật	Khu vườn của em
	2	177	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)
	3	178	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)
	4	179	Tiếng Việt	Luyện đọc và viết
	5	180	Tiếng Việt	Luyện đọc và viết
	6	44	HĐTN	Sinh hoạt chủ đề: Em giữ gìn sức khỏe
	7	45	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Bảo vệ thân thể khi chơi đùa

Thứ hai, ngày 11 tháng 12 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Tiết PPCT: 169+ 170

Bài 66: UÔI, UÔM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần uôi, uôm; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần uôi, uôm; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần uôi, uôm; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uôi, uôm.
- suy đoán được nội dung tranh minh hoạ (cánh buồm căng gió, cảnh sắc và các hoạt động lúc bình minh trên biển).
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và đời sống trên biển thông qua đoạn văn đọc và các hình ảnh trong bài.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Gv: Tranh ảnh, Sgk
- Hs: SGK, bảng cài, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi, vừa chơi vừa đọc các từ gv đưa ra <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV giới thiệu các vần mới uôi, uôm. Viết tên bài lên bảng. <p>Hoạt động 2: Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần + GV giới thiệu vần uôi, uôm. + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh vần uôi, uôm để tìm ra điểm giống và khác nhau. - GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần uôi, uôm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs chơi -HS trả lời -Hs lắng nghe Thuyền buồm xuôi theo chiều gió. - HS lắng nghe so sánh vần uôi, uôm để tìm ra điểm giống và khác nhau. -Hs lắng nghe và quan sát

<p>+ GV yêu cầu một số (4-5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần</p> <p>-Đọc trơn các vần</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo vần</p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uôi.</p> <p>+ GV yêu cầu ghép uôm</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh uôi, uôm</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu</p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng xuôi. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng xuôi.</p> <p>+ GV yêu cầu một số HS đánh vần tiếng xuôi .Lớp đánh vần đồng thanh tiếng xuôi.</p> <p>+ GV yêu cầu một số HS đọc trơn tiếng xuôi. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng xuôi.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đánh vần tiếng.</p> <p>+ GV đưa các tiếng có trong SHS.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng.</p> <p>+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần uôi, uôm.</p>	<p>- Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.</p> <p>- Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.</p> <p>- HS đọc trơn Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS tìm ghép uôi</p> <p>- HS tháo chữ i, ghép m vào để tạo thành uôm.</p> <p>-HS đọc một số lần.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>- HS đọc. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích</p>
---	--

<p>+ GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ con suối xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần uôi trong suối, phân tích và đánh vần tiếng suối, đọc trơn con suối.</p> <p>GV thực hiện các bước tương tự đối với buổi sáng, quả muỗm</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp,</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần,</p> <p>Hoạt động 3: Viết bảng</p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần uôi, uôm.</p> <p>GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần uôi, uôm.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: uôi, uôm, chong, bông, suối, muỗm.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p>	<p>-HS ghép lại</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát con suối, buổi sáng, quả muỗm.</p> <p>-HS nhận biết tiếng chứa vần uôi trong suối, phân tích và đánh vần tiếng suối, đọc trơn con suối.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>-HS đọc</p> <p>- HS quan sát</p> <p>-HS viết</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	---

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở các vần uôi, uôm từ ngữ con suối, quả muỗm.</p> <p>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS</p> <p>Hoạt động 5: Đọc đoạn</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS viết</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	---

<p>- GV đọc mẫu cả đoạn. - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần uôi, uôm. - GV yêu cầu một số HS đọc trơn các tiếng mới.</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn: + Buổi sớm mai, mặt biển được miêu tả như thế nào? + Có thể nhìn thấy những gì trên trời và trên biển vào lúc đó?</p> <p>4. Vận dụng Hoạt động 6: Nói theo tranh - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi HS trả lời: Các em nhìn thấy những phương tiện gì trong tranh? Em có biết các phương tiện này di chuyển bằng cách nào không? Theo em, phương tiện nào di chuyển nhanh hơn? Nếu đi lại trên biển, em chọn phương tiện nào? Vì sao? GV kết luận, giáo dục an toàn khi đi biển, sông,...</p> <p>- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần uôi, uôm và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p>	<p>- HS lắng nghe - HS đọc thầm, tìm .</p> <p>- HS đọc Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần uôi, uôm trong đoạn văn một số lần. - HS xác định</p> <p>- Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát trả lời các câu hỏi.</p> <p>- HS trả lời: thuyền, thuyền thúng, thuyền buồm - HS trả lời: sức người chèo, sức gió, bằng động cơ,.. - HS trả lời theo suy nghĩ</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	--

<p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các văn ac, ắc, ưc</p>	
--	--

Tiếng Việt

Rèn chữ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe viết được các vần, tiếng vào bảng con.
- Viết chữ nhỏ vào vở đúng độ cao, khoảng cách.

II. NỘI DUNG:

Bảng con: im, ung, am, cánh diều, thổi sáo

im ung am

cánh diều

thổi sáo

- Nhận xét

b. Viết vở: HS viết bài vào vở (chữ nhỏ)

im im im im

ung ung ung ung

cánh diều cánh diều

thổi sáo thổi sáo

- Thu vở, nhận xét

Thứ ba, ngày 12 tháng 12 năm 2023

ÂM NHẠC

Ôn tập bài hát: Mẹ đi vắng

Nhạc cụ

Trải nghiệm và khám phá: Hát theo cách riêng của mình; Vỗ tay theo cặp

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- hát rõ lời và thuộc lời bài *Mẹ đi vắng*. Biết vận động theo bài hát
- sử dụng được Tem-bơ - rin để gõ đệm.
- dùng được tem-bơ-rin để gõ đệm cho bài hát *Mẹ đi vắng*

II. CHUẨN BỊ



1. Chuẩn bị của GV:

- Đàn phím điện tử.
- Động tác vận động phù hợp.
- Thực hành thuận thực các hoạt động trải nghiệm và khám phá.

2. Chuẩn bị của HS:

- Trống nhỏ, thanh phách, tambourine ,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Nội dung 1. Ôn tập bài hát : Mẹ đi vắng (Khoảng 10 phút)	
<p>HD 1: Ôn tập bài hát</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv cho Hs nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo nhịp. -Gv cho Hs hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái. -Gv đàn và yêu cầu HS lắng nghe để nhận biết giai điệu và trình bày lại câu hát đó. (Gv sửa sai cho Hs nếu có). -Gv cho Hs hát kết hợp vận động . <p>HD 2: Luyện tập, biểu diễn</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv tổ chức cho Hs tập biểu diễn bài hát theo các hình thức (đơn ca, song ca, tốp ca...) <p>-Gv nhận xét, sửa sai (Nếu có)</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Hs hát kết hợp vỗ tay - HS hát cùng nhạc lấy hơi và thể hiện sắc thái bài hát. -Hs lắng nghe giai điệu và trình bày lại câu hát. - HS hát và vận động như đã học ở tiết trước. -HS tập biểu diễn bài hát theo các hình thức(đơn ca, song ca, tam ca...) -Hs nhận xét, sửa sai(nếu có.)
Nội dung 2. Nhạc cụ(khoảng 14 phút)	
<p>HD 1: Hướng dẫn cách chơi tem-bơ-rin</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv làm mẫu cách chơi thanh phách, sau đó hướng dẫn Hs tập cách chơi đúng tư thế và đúng cách. <div data-bbox="399 1713 997 1982" style="border: 1px dashed gray; padding: 10px; margin: 10px 0;"> <p style="text-align: center; background-color: #e0ffe0; border-radius: 10px; display: inline-block;">Cách chơi tem-bơ-rin (tambourine)</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">   </div> </div>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tập cách chơi thanh phách đúng tư thế và đúng cách. - HS quan sát GV chơi tiết tấu và luyện tập theo hướng dẫn dẫn.



HD 2: Thể hiện tiết tấu

- GV chơi tiết tấu làm mẫu. (GV gõ Tem-bơ-rin kết hợp đếm 1-2-3 thay cho đọc đen-đen-đen). Sau đó hướng dẫn HS luyện tập tiết tấu.

-Có thể chơi tiết tấu bằng động tác tay, chân.

HD 3: Ứng dụng đệm cho bài hát mẹ đi vắng

- GV làm mẫu sau đó hướng dẫn Hs

2/4

Me đi vắng Me đi vắng

Con sang chơi nhà bạn í a

Con cầm cây đàn con hát con cầm cây đàn con hát

Hát cho mẹ về với con. Hát cho mẹ về với con

-Gv tổ chức cho HS luyện tập theo nhóm ,cá nhân , theo cặp (Gv có thể phân công một nhóm hát, còn một nhóm đệm)
-Gv nhận xét, sửa sai(nếu có)

Hs có thể chơi tiết tấu bằng động tác tay, chân.

-Hs đệm hát theo hướng dẫn.

-Hs luyện tập theo nhóm, cá nhân theo hướng dẫn
-Hs nhận xét, sửa sai(nếu có)

Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: hát theo cách của riêng mình; Vỗ tay theo cặp (khoảng 8 phút)

HD 1: Hát theo cách riêng của mình

- GV đàn và hát mẫu câu “ con yêu gia đình” tương ứng với cao độ *Son-son-son –mi.* (tiếp tục với cao độ *La-la-la-pha*)
- GV cho Hs luyện tập: Gv đàn cao độ *Si-si-si-son* và yêu cầu Hs hát *Con yêu gia đình.* (tiếp tục với cao độ *Đô-đô-đô-la* hoặc cao độ khác)
-Gv gọi Hs xung phong hát câu *Con yêu gia đình* với cao độ bất kì

HD 2: Vỗ tay theo cặp

-Hs quan sát, lắng nghe

- Hs hát theo đàn.

- HS xung phong hát *Con yêu gia đình* với cao độ, và tiết tấu bất kì.

Kế hoạch bài dạy tuần 15

- Gv làm mẫu để Hs quan sát: Gv mời một Hs lên đứng đối diện, đếm từ một đến hai nhịp nhàng, khi đếm một thì vỗ hai tay, khi đếm hai thì cùng vỗ hai tay vào hai tay của người đối diện.
- Gv cho Hs luyện tập theo cặp.
- Gv cho Hs vừa hát vừa vỗ tay theo cặp bài *Mẹ đi vắng*.

-Gv gọi xung phong một vài cặp Hs lên trình bày (Các bạn khác nhận xét)



GV liên hệ giáo dục: Cha mẹ là người yêu thương chúng ta nhất. Hãy biết ơn cha mẹ và yêu quý gia đình của mình.

- Nhận xét giờ học - Nhắc nhở và tuyên dương các em.

-Hs quan sát và luyện tập theo hướng dẫn.

-Hs xung phong trình bày theo cặp

TIẾNG VIỆT
Bài 67: UÔT, UÔC

Tiết PPCT: 171+ 172

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần uôt, uôc; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần uôt, uôc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần uôt, uôc (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần uôt, uôc
- Cảm nhận được tình cảm gia đình, nhất là tình cảm giữa mẹ và con và sự chăm sóc của mẹ đối với con qua đoạn văn đọc và hình ảnh trong bài.
- Biết yêu thích môn học, yêu quý bạn bè.

II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Gv: Tranh ảnh, SGK.
- Hs: SGK, bảng cài, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS viết bảng uôi, uôm <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV giới thiệu các vần mới uôt, uôc. Viết tên bài lên bảng. <p>Hoạt động 2: Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần + GV giới thiệu vần uôt, uôc. + GV yêu cầu một số (2- 3) HS so sánh các vần uôt, uôc để tìm ra điểm giống và khác nhau. + GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần uôt, uôc. + GV yêu cầu một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs chơi -HS viết -HS trả lời -Hs nói - HS đọc Mẹ vuốt tóc và buộc nơ cho Hà. -Hs lắng nghe và quan sát -Hs so sánh -Hs lắng nghe -Hs lắng nghe, quan sát -HS đánh vần Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.

<p>+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.</p> <p>- Đọc trơn các vần</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo vần</p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uôt.</p> <p>+ GV yêu cầu ghép uôc</p> <p>- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh uôt, uôc một số lần.</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu</p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng buộc. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng buộc.</p> <p>+ GV yêu cầu một số HS đánh vần tiếng buộc. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng buộc.</p> <p>+ GV yêu cầu một số HS đọc trơn tiếng buộc. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng buộc.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. HS đánh vần, lớp đánh vần</p> <p>+ Đọc trơn tiếng.</p> <p>- GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>- GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần uôt, uôc</p> <p>+ GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1-2 HS nêu lại cách ghép.</p>	<p>- Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.</p> <p>- HS đọc trơn Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uôt.</p> <p>-HS tháo chữ t, ghép c vào để tạo thành uôc.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>- HS đọc Mỗi HS đọc trong các tiếng chứa một các tiếng.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS ghép lại</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh</p>
---	---

<p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần uôt trong ngọn đuốc,, phân tích và đánh vần tiếng đuốc,, đọc trơn từ ngữ ngọn đuốc,. GV thực hiện các bước tương tự đối với viên thuốc, con chuột</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nói tiếp,</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>Hoạt động 3: Viết bảng</p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần uôt, uôc. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần uôt, uôc.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: uôt, uôc , đuốc, chuột.</p> <p>- HS nhận xét bài của bạn.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p>	<p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nói ngọn đuốc, viên thuốc, con chuột</p> <p>-HS nhận biết</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- HS đọc mỗi HS đọc một từ ngữ. 3- 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe,quan sát</p> <p>-HS viết</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	---

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở các vần uôt, uôc; từ ngữ ngọn đuốc, con chuột. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</p> <p>Hoạt động 5: Đọc</p> <p>- GV đọc mẫu cả đoạn.</p>	<p>-HS viết</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---------------------------------------

<p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần uôt, uộc.</p> <p>- GV yêu cầu một số HS đọc trơn các tiếng mới.</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn.</p> <p>- GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:</p> <p>+ Mẹ cho Hà đi đâu?</p> <p>+ Từ ngữ nào thể hiện Hà rất vui?</p> <p>+ Hà mặc gì khi đi chơi?</p> <p>+ Theo mẹ Hà, khi đi chơi, cần phải ăn mặc như thế nào?</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 6: Nói theo tranh</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: Em nhìn thấy những ai và những gì trong bức tranh? Các bạn ấy đang làm gì? Em đã bao giờ làm những việc đó chưa? Nếu đã làm, em có cảm thấy thích thú khi làm việc đó không?</p> <p>GV kết luận</p> <p>- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần uôt, uộc và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần uôt, uộc</p>	<p>- HS đọc thầm, tìm .</p> <p>- HS đọc Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng nói mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần uôt, uộc trong đoạn văn một số lần.</p> <p>-HS xác định</p> <p>- HS đọc Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- HS trả lời: đi công viên</p> <p>- HS trả lời: háo hức</p> <p>- HS trả lời: váy trắng, mang giày</p> <p>- HS trả lời: lịch sự gọn gàng</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	--

PPCT: 43

Toán

LUYỆN TẬP (tiết 2)**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện đúng các phép tính trừ trong phạm vi 10.
- giải quyết được một số tình huống gắn với thực tế.

II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Các thẻ phép tính như ở bài 1 để HS chơi trò chơi tính nhẩm.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>A. Khởi động Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10.</p> <p>B. Luyện tập Bài 3. HS quan sát mẫu, liên hệ với nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp, Từ đó HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.</p> <p>Bài 4 - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. <i>Ví dụ:</i></p> <p>- GV lưu ý HS về quan hệ cộng – trừ. Sử dụng quan hệ cộng - trừ để tính nhẩm thông qua các ví dụ đơn giản.</p>	<p>Chơi truyền điện</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện. ví dụ: $6 + 3 = 9$; $3 + 6 = 9$; $9 - 3 = 6$; $9 - 6 = 3$; ...</p> <p>- HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. + Có 5 bạn đang bơi. Có 3 bạn trên bờ. Có tất cả bao nhiêu bạn? Chọn phép cộng $5 + 3 = 8$ hoặc $3 + 5 = 8$. + Có tất cả 8 bạn, trong đó có 3 bạn trên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi? Chọn phép trừ $8 - 3 = 5$. + Có tất cả 8 bạn, trong đó có 5 bạn đang bơi. Còn lại bao nhiêu bạn trên bờ? Chọn phép trừ $8 - 5 = 3$.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

C. vận dụng

- Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10.

Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- HS thực hiện

PPCT: 15

ĐẠO ĐỨC

**Chủ đề: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP
BÀI 14: GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG, LỚP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết được ý nghĩa của việc giữ vệ sinh trường, lớp; những việc cần làm để giữ vệ sinh trường, lớp.
- Thực hiện được việc giữ vệ sinh trường, lớp.
- Nhắc nhở bạn bè cùng giữ vệ sinh trường, lớp.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, loa (bài hát “Không xả rác” - sáng tác: Đông Phương Tường).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát bài “Không xả rác”. - Bài hát nói về điều gì? * Kết luận: Các em đang học dưới mái trường xanh, sạch, đẹp,... Để có môi trường đó, chúng ta đã cùng nhau gìn giữ vệ sinh môi trường như bỏ rác vào thùng; quét dọn trường, lớp; lau bàn ghế,... <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động 1: Những việc cần làm để giữ vệ sinh trường; lớp - HS quan sát bức tranh trong mục Khám phá (SGK) và trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Em cần làm gì để giữ vệ sinh trường, lớp? - GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời đúng. * Kết luận: Những việc em cần làm để giữ vệ sinh trường, lớp là: quét dọn trường, lớp; bỏ rác vào thùng; lau bảng, bàn ghế, cửa sổ; nhổ cỏ,... * Hoạt động 2: Tìm hiểu vì sao phải giữ vệ sinh trường, lớp - GV treo / chiếu tranh trong mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK). 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - Bài hát nói về việc không xả rác bừa bãi để giữ vệ sinh môi trường <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát + Em không xả rác, em nhặt rác, quét lớp, lau bảng,... - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, lắng nghe, thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi.

<p>- Vì sao chúng ta phải giữ vệ sinh trường, lớp?</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời tốt.</p> <p>* <i>Kết luận:</i> Giữ vệ sinh trường, lớp là nhiệm vụ của mỗi HS. Giữ vệ sinh trường, lớp giúp em có môi trường học tập xanh sạch đẹp, thoáng mát. Các em sẽ khoẻ mạnh hơn trong môi trường sạch đẹp đó.</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>*<i>Hoạt động 3: Em chọn việc làm đúng</i></p> <p>- GV treo / chiếu tranh lên quan sát 5 bức tranh trong mục Luyện tập và thảo luận:</p> <p>- Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao?</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có câu trả lời đúng.</p> <p>* <i>Kết luận:</i></p> <p>- Việc em nên làm là: tranh 1, 4 và 5</p> <p>- Việc em không nên làm tranh 2 và 3</p> <p>*<i>Hoạt động 4: Chia sẻ cùng bạn</i></p> <p>- GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với bạn cách em đã làm để giữ vệ sinh trường, lớp luôn sạch sẽ.</p> <p>- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</p> <p>- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết giữ vệ sinh trường, lớp.</p> <p>* <i>Kết luận:</i> Để có môi trường học tập sạch sẽ, trong lành em cần thực hiện nội quy giữ gìn vệ sinh trường, lớp bằng cách tích cực tham gia lao động dọn vệ</p>	<p>- Giữ vệ sinh trường, lớp giúp em có môi trường học tập xanh sạch đẹp, thoáng mát,...</p> <p>- Các HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS thảo luận và nêu:</p> <p>+ Việc em nên làm là: Quét dọn trường, lớp (tranh 1); Nhặt rác bỏ vào thùng (tranh 4); Xả nước sau khi đi vệ sinh (tranh 5).</p> <p>+ Việc em không nên làm là: Vứt rác bừa bãi ra lớp học (tranh 2); Vẩy mực lên tường lớp học (tranh 3).</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Để giữ vệ sinh trường, lớp luôn sạch sẽ:</p> <p>+ Em không xả rác, bỏ rác đúng quy định</p> <p>+ Quét lớp, lau bảng, bàn ghế</p> <p>+ Tưới cây, nhặt lá vàng</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	---

<p>sinh trường lớp, bỏ rác đúng nơi quy định, trồng và chăm sóc cây xanh,...</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 5: Xử lí tình huống</p> <p>* Tình huống:</p> <p>- Tình huống 1: Một bạn nhỏ ném vỏ hộp sữa xuống sân trường.</p> <p>- Tình huống 2: Trong nhà vệ sinh, bạn nhỏ gạt cần nước trên bồn cầu: “Mất nước rồi, thôi kệ!”- Cảnh đó là thùng nước to, có ca mức nước.</p> <p>* Kết luận: Em cần biết giữ vệ sinh trường, lớp ở những tình huống khác nhau trong cuộc sống.</p> <p>- Em làm gì để giữ gìn vệ sinh trường, lớp?</p> <p>- GV chiếu câu thông điệp: <i>Cùng nhau gìn giữ vệ sinh trường lớp sạch đẹp, chúng mình khoẻ, vui</i></p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn về nhà chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Quan sát tranh, thảo luận, trình bày:</p> <p>+ Tình huống 1: Em khuyên bạn không được ném vỏ hộp sữa xuống sân trường nữa, phải bỏ rác vào thùng rác,...</p> <p>+ Tình huống 2: Em khuyên bạn mức nước ở thùng nước dội vào cho sạch,...</p> <p>- Em bỏ rác đúng nơi quy định, quét lớp, lau bảng,...</p> <p>- HS đọc câu thông điệp</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	---

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

PPCT: Tiết 29 -30

Bài 13 AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường
- Nêu được tên và ý nghĩa của một số biển báo giao thông và quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.
- Thực hành đi bộ qua đường đúng cách trên đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông và đoạn đường không có đèn tín hiệu
- Thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

-GV

+ Hình SGK phóng to; bộ đồ dùng An toàn giao thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo

+ Về ngã tư đường ở sân trường có vạch dành cho người đi bộ sang đường và tạo đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông.

1 bộ ba có các tấm bìa thể hiện đèn tín hiệu, biển báo giao thông và 2 bộ bìa chữ có các chữ tương ứng với đèn tín hiệu và biển báo giao thông.

- HS: Suu tầm một số biển báo giao thông hoặc tranh ảnh về một số tình huống nguy hiểm xảy ra trên đường.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đưa ra câu hỏi:</p> <p>- Trên đường đến trường em đã từng nhìn thấy những tình huống giao thông nguy hiểm nào,..) để nhằm kích thích sự hứng thú với tiết học mới.</p> <p>2. khám phá</p> <p>Hoạt động 1</p>	<p>- HS trả lời</p>

<p>- GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK, thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý của GV:</p> <p>+ Kể những tình huống trong từng hình?</p> <p>+ Điều gì có thể xảy ra trong mỗi tình huống đó hậu quả của mỗi tình huống...</p> <p>Hoạt động 2</p> <p>GV yêu cầu HS quan sát hình về biển báo và đèn tín hiệu trong SGK và trả lời câu hỏi của GV:</p> <p>+ Đây là đèn tín hiệu gì?</p> <p>+ Khi đèn xanh sáng, người và phương tiện được đi hay dừng lại?</p> <p>+ Đèn đỏ sáng thì người và phương tiện dừng lại hay được đi? Đèn vàng báo hiệu gì?),</p> <p>- GV giới thiệu cho HS ghi nhớ các biển hiệu chủ yếu dành cho người đi bộ,</p> <p>3. vận dụng</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK gợi ý để HS nhận biết một số tình huống giao thông nguy hiểm có thể xảy ra ở các vùng miền khác nhau trên đường đi học.</p> <p>- GV cho HS chơi trò chơi: "Biển báo nói gì?"</p> <p>+ Chia lớp thành 2 đội, phát cho mỗi đội 1 bộ ba chữ</p> <p>+ GV dán hình đèn tín hiệu và biển báo giao thông lên bảng thành hai hàng, hai đội phải lên án chữ tương ứng với đèn tín hiệu của biển báo đó</p>	<p>- HS quan sát và thảo luận nhóm</p> <p>- Thông qua quan sát và thảo luận nhóm. HS nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trên đường đi học và cách phòng tránh.</p> <p>- HS quan sát và trả lời câu hỏi</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- được đi</p> <p>- Phải dừng lại, đèn vàng chạy chậm và dừng lại</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nhận biết và ghi nhớ tín hiệu đèn và biển báo giao thông</p> <p>- Hs nêu.</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p>
---	---

<p>trong các tình huống tham gia giao thông, từ đó đưa ra cách xử lí trong những tình huống sai.</p> <p>Yêu cầu cần đạt: Nhận biết được những tình huống đúng sai ở các hình trong SGK.</p> <p>Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận về nội dung, hình tổng kết cuối bài theo gợi ý: +Mẹ nhắc nhở Hoa như thế nào? +Hoa cỏ làm theo lời mẹ không? +Việc Hoa đội mũ bảo hiểm và cài dây an toàn có ý nghĩa gì...). - GV có thể đưa ra một số tình huống cụ thể (Trên đường đi học Có người lạ rủ đi, tham gia giao thông ở đoạn đường không có đèn tín hiệu, khi đi học gặp biển báo sạt lở đất đá hay mưa lũ,) -Trên cơ sở những tình huống đó, GV chốt lại kiến thức bài học như lời của Mặt Trời. - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau - HS sưu tầm tranh ảnh về cảnh quan, công việc, giao thông, lễ hội qua sách báo hoặc Internet 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và thực hành - HS thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày - Ngoài những tình huống trong SGK. HS có thể nêu một số tình huống khác mà các em nhận biết được thông qua quan sát, nếu được quy tắc an toàn trên đường đi học để bảo đảm an toàn cho bản thân và các bạn. -Nhóm khác theo dõi, bổ sung. - HS lắng nghe. - HS theo dõi - 2,3 HS trả lời - HS giải quyết tình huống - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS sưu tầm
--	---

ÔN TOÁN

ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

- Thực hiện đúng phép cộng trừ qua các tình huống
- Nhận biết ý nghĩa của phép cộng trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

II. Chuẩn bị

- Vở ô ly, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Bài 1. Tính: (miệng)

$8 - 5 =$	$8 - 6 =$	$8 - 7 =$
$8 - 4 =$	$8 - 3 =$	$8 - 2 =$
$8 - 1 =$	$6 - 0 =$	$8 - 2 =$

Bài 2: Tính

$4 + 2 + 4 = 10;$	$10 - 0 - 5 = 5$
$6 - 5 + 3 = 4$	$9 - 4 - 2 = 3$

Bài 3: $>, <, =$? (bảng phụ)

$5 < 8 + 0$	$8 = 2 + 6$	$4 + 4 > 1$
$4 < 7 - 1$	$7 - 3 < 8$	$4 + 1 = 5$

Bài 3: Viết các số 5, 2, 10, 8

- * Theo thứ tự từ bé đến lớn:.....
- * Theo thứ tự từ lớn đến bé:.....

Nhận xét hai đội, tuyên dương.

- Thu vở nhận xét

Thứ tư, ngày 14 tháng 12 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Tiết PPCT: 173+ 174

BÀI 68: UÔN, UÔNG

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần ôn, ông; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ôn, ông; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ôn, ông viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ôn, ông.
- Cảm nhận được những nét đáng yêu của đời sống con người và loài vật được thể hiện qua tranh và phân thực hành nói; từ đó yêu quý hơn cuộc sống.

II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Gv: Tranh ảnh, SGK.
- Hs: SGK, bảng cài, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS viết bảng uôt, uôc <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV giới thiệu các vần mới ôn, ông. Viết tên bài lên bảng. <p>Hoạt động 2: Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần + GV giới thiệu vần ôn, ông. + GV yêu cầu HS so sánh các vần ôn, ông để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần ôn, ông. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs chơi -HS viết -HS trả lời -Hs lắng nghe. HS đọc Chuồn chuồn bay qua/ các luống rau. - HS lắng nghe -Hs lắng nghe và quan sát -Hs so sánh -Hs lắng nghe

<p>+ GV yêu cầu một số HS nối tiếp nhau đánh vần.</p> <p>+ GV yêu cầu ớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.</p> <p>- Đọc trơn các vần</p> <p>+ GV yêu cầu một số HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo vần</p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uôn.</p> <p>+ GV yêu cầu ghép uông</p> <p>- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh uôn, uông một số lần.</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu</p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng chuẩn. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng chuẩn.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng chuẩn . Lớp đánh vần đồng thanh tiếng chuẩn.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng chuẩn. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng chuẩn.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng. + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần uôn, uông.</p>	<p>-HS đánh vần Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.</p> <p>- Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.</p> <p>- HS đọc trơn Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uôn.</p> <p>- HS tháo chữ n, ghép ng vào để tạo thành uông.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng).</p> <p>Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích</p>
---	--

<p>+ GV yêu cầu 1-2HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần uôn trong cuộn chỉ, phân tích và đánh vần tiếng cuộn, đọc trơn từ ngữ cuộn chỉ.</p> <p>- GV thực hiện các bước tương tự đối với buồn chuối, quả chuông.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp,</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>Hoạt động 3: Viết bảng</p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần uôn, uông.</p> <p>- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần uôn, uông.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: uôn, uông và cuộn, buồn.</p> <p>- HS nhận xét bài của bạn.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p>	<p>-HS ghép lại</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nói cuộn chỉ, buồn chuối, quả chuông.</p> <p>-HS nhận biết</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- HS đọc mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS viết</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	---

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở các vần ach, êch, ich ; từ cuộn chỉ, buồn chuối</p> <p>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</p> <p>Hoạt động 5: Đọc đoạn</p> <p>- GV đọc mẫu cả đoạn.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS viết</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	---

<p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần uôn, uông.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới.</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:</p> <p>+ Những dấu hiệu nào báo hiệu trời sắp mưa?</p> <p>+ Từ ngữ nào miêu tả tiếng mưa rơi xuống rất mạnh?</p> <p>+ Cảnh vật sau cơn mưa được miêu tả như thế nào?</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 6: Nói theo tranh</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi và HS trả lời theo từng câu:</p> <p>Các em nhìn thấy những ai và những gì trong bức tranh?</p> <p>Bức tranh thể hiện những hiện tượng thời tiết nào?</p> <p>Em có thích những hiện tượng thời tiết đó không? Vì sao?</p> <p>GV kết luận, giáo dục ý thức ăn mặc phù hợp thời tiết, ra ngoài cần chuẩn bị những gì</p> <p>- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần uôn, uông và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p>	<p>- HS đọc thầm, tìm .</p> <p>- HS đọc Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần uôn, uông trong đoạn văn một số lần.</p> <p>- HS xác định</p> <p>Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi thanh một lần. một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng</p> <p>- HS trả lời: chuồn chuồn bay thấp, bầu trời... gió....</p> <p>- HS trả lời: ào ào</p> <p>- HS trả lời.: những hạt mưa long lanh đậu trên các cuống lá, bầu trời.... không khí...</p> <p>- HS trả lời.: cậu bé cầm dù đi dưới mưa, 2 bạn nhỏ đi học....</p> <p>- HS trả lời: mưa, nắng</p> <p>- HS trả lời theo suy nghĩ</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>-Hs tìm</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

<p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần uôn, uông</p>	
---	--

PPCT: 44

Toán
LUYỆN TẬP (2 tiết)
(tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 10
- giải quyết được một số tình huống gắn với thực tế.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Các thẻ số và phép tính.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>A. khởi động HS chia sẻ các tình huống có phép cộng hoặc trừ (trong phạm vi 10) trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhằm trong phạm vi 10.</p> <p>B. Luyện tập Bài 1: - Cho HS làm bài 1: + Tìm các số phù hợp cho mỗi ô ? . + củng cố nhận biết về quan hệ cộng - trừ.</p> <p>- GV chốt lại cách làm bài; gọi một vài cặp HS chia sẻ cách làm cho cả lớp nghe.</p> <p>Bài 2 - Cho HS làm bài 2: Dựa vào hình ảnh trực quan để tìm số phù hợp cho mỗi ô dấu ?</p> <p>- Cho HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.</p> <p>GV cũng có thể nêu ra một vài phép tính tương tự để HS củng cố kỹ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính.</p>	<p>- Hs chia sẻ.</p> <p>- Hs thực hiện. - Hs nêu.</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- Hs lắng nghe. (HS có thể dựa vào phép đếm hoặc dùng Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10 để tìm số thích hợp trong ô trống) - HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.</p>

ÔN TOÁN

ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

- Thực hiện đúng phép cộng trừ qua các tình huống
- Nhận biết ý nghĩa của phép cộng trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

II. Chuẩn bị

- Vở ô ly, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Bài 3: $>, <, =$? (bảng phụ)

$$5 < 0 + 9$$

$$8 = 2 + 6$$

$$2 + 4 > 1$$

$$4 < 7 - 1$$

$$6 - 3 < 8$$

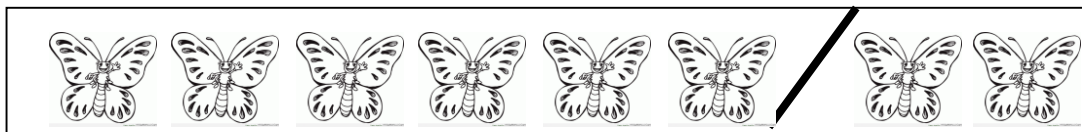
$$4 + 1 = 5$$

Bài 3: Viết các số 5, 2, 10, 8

* Theo thứ tự từ bé đến lớn:.....

* Theo thứ tự từ lớn đến bé:.....

Bài 4. Viết phép tính thích hợp (thi đua)



--	--	--	--	--

Nhận xét hai đội, tuyên dương.

- Thu vở nhận xét

ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC VIẾT
UÔI UÔM UÔT UÔC UÔN UÔNG

I. Yêu cầu cần đạt:

- Phát âm to rõ, viết đúng độ cao
- Dạ thưa lễ phép khi phát biểu
- Đọc được các âm, trả lời được các câu hỏi
- Rèn tính kiên nhẫn trong cuộc sống, học tập

II. Nội dung:

1. Miệng – thi đua

- Thi đua tìm tiếng có chứa vần theo yêu cầu của giáo viên
- Tìm tiếng có vần uôi uôm uôt uôc uôn uông
 - uôi: cái cuốc, ...
 - uôn: chuồn chuồn, mong muốn, ...
 - uông: ăn uống, nuông chiều, ...

-
- Nhận xét

2. Viết bảng con:

- HS viết bảng con các từ: nải chuối, cái chuông, buổi sáng
- Nhận xét

3. Nói (thi đua)

- GV đính bảng phụ
- Chia đội

Bé thích tập thể dục		vàng tươi.
Nải chuối chín		vào buổi sáng.
Chuồn chuồn bay thấp		thì mưa.
Bố đang cuốc đất		trồng cây.

- Nhận xét

- Nhận xét tiết học, tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT

KỂ CHUYỆN

HỔ VÀ CỐC THI TÀI

I. Yêu cầu cần đạt

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

II. Nội dung:

- GV chiếu video cho học sinh xem hoặc kể miệng

Ngày xưa, các loài vật đều biết nói và hiểu tiếng của nhau. Chúng cùng sống với nhau trong một ngôi rừng và rất yêu thương nhau. Cùng sống trong một khu rừng có một con Hổ rất hung ác. Hổ thường hay bắt nạt các con vật khác nên các con vật vừa ghét vừa sợ Hổ xám.

Một hôm, Hổ đi kiếm mồi mãi mà không được, nó vừa đói, vừa mệt, nó nằm im để tiếp tục rình mồi. Bỗng Hổ nhìn thấy một chú Cóc xanh ngồi chồm hổm ở bờ suối. Hổ nhìn Cóc chằm chằm và quát to: Cóc kia, tao sẽ ăn thịt mày! Nghe Hổ quát, Cóc rất lo sợ nhưng cố giữ bình tĩnh và Cóc nghĩ ra một mẹo. Cóc liền nói: Anh đừng cậy to lớn mà bắt nạt tôi, có giỏi anh hãy thi tài với tôi xem ai hơn nào. Nghe Cóc nói vậy, Hổ tức quá, nó gầm lên: Được, nếu mày muốn thì thi, nếu mày thua tao sẽ ăn thịt mày ngay lập tức! Cóc nói: Bây giờ tôi và anh thi nhảy qua suối, ai nhảy qua trước thì người đó sẽ thắng cuộc. Nghe Cóc nói vậy, Hổ bằng lòng ngay, nó bảo: Mày bé tao cho mày nhảy trước. Cóc vội đáp: không anh lớn hơn anh cứ nhảy trước đi, em bé em sẽ nhảy sau. Hổ đồng ý và nó vươn người lao vút qua bờ suối bên kia. Nhưng lạ thay, vừa mới đến nơi Hổ đã thấy Cóc ngồi phía trước, giương đôi mắt lồi nhìn nó và cười. Hổ vừa tức, vừa xấu hổ vì thua cuộc, nó gầm lên và chạy biến vào rừng. Thế là Cóc thoát chết, nó sung sướng vui đùa cùng các bạn. Các cháu thử đoán xem: Cóc đã làm thế nào để nhảy sang được bờ bên kia trước Hổ?

- HS trả lời các câu hỏi

- + Trong khu rừng con vật nào bị ghét và bị sợ nhất, vì sao?
- + Cóc đã nói gì với Hổ khi Hổ nói sẽ ăn thịt Cóc?
- + Con vật nào đã giành chiến thắng, thắng bằng cách nào?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

- Hs nêu ý nghĩa từ câu chuyện

Phải biết giữ bình tĩnh trong mọi tình huống để tìm ra cách giải quyết.

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- Hs kể lại

- Nhận xét

Thứ năm, ngày 15 tháng 12 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Tiết PPCT: 175+ 176

BÀI 69: ƯƠI, ƯƠU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần ươi, ươu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ươi, ươu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ươi, ươu (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươi, ươu
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Gv: Tranh ảnh, SGK.
- Hs: SGK, bảng cài, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS viết bảng ôn, uông <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV giới thiệu các vần mới ươi, ươu. Viết tên bài lên bảng. <p>Hoạt động 2: Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV yêu cầu HS so sánh các vần ươi, ươu để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. <p>- Đánh vần các vần</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV đánh vần mẫu các vần ươi, ươu. + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần. <p>- Đọc trơn các vần</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Hs chơi -HS viết -HS trả lời -Hs nói <p>Chim khuờu biết bắt chước/ tiếng người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS so sánh -Hs lắng nghe và quan sát -HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.

<p>+ GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>- Ghép chữ cái tạo vần</p> <p>+ GV yêu cầu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ươi.</p> <p>+ GV yêu cầu ghép ươu</p> <p>- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ươi, ươu một số lần.</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>-Đọc tiếng mẫu</p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng người. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng người.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng người. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng người.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng người. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng biết.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng.</p> <p>+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần ươi, ươu.</p> <p>+ GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ xuất hiện dưới tranh.</p>	<p>- HS đọc trơn Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ươi.</p> <p>- HS tháo chữ i, ghép u vào để tạo thành ươu.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đồng thanh</p> <p>- HS đọc Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>-HS đọc. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS ghép lại</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nói tươi cười, quả bưởi, ốc bươu.</p> <p>-HS nhận biết</p>
--	--

<p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ươi trong tươi cười, phân tích và đánh vần từ tươi cười, đọc trơn từ ngữ tươi cười.</p> <p>- GV thực hiện các bước tương tự đối với quả bưởi, ốc bươu.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp,</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>Hoạt động 3: Viết bảng</p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần ươi, ươu. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ươi, ươu.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ươi, ươu, cười, bươu.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn,</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p>	<p>-HS thực hiện</p> <p>- HS đọc mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS viết</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	--

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở các vần ươi, ươu; từ ngữ tươi cười, ốc bươu.</p> <p>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</p> <p>Hoạt động 5: Đọc đoạn</p> <p>- GV đọc mẫu cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ươi, ươu.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới.</p>	<p>- HS viết</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc thầm, tìm .</p> <p>- HS đọc Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh</p>
--	--

<p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn: + Lạc đà có bộ phận gì đặc biệt? Bộ phận đó nằm ở đâu? + Vì sao lạc đà có thể sống nhiều ngày mà không cần ăn uống? + Lạc đà có lợi ích gì đối với con người?</p> <p>4. Vận dụng Hoạt động 6: Nói theo tranh - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: Các em nhìn thấy những con vật nào trong tranh? Em có biết từng con vật trong tranh có những lợi ích gì không? - GV cần giúp HS hiểu được lợi ích của một số vật nuôi, sự gắn gũi của vật nuôi với con người. Vì vậy chúng ta cần biết yêu thương vật nuôi, không được lạm dụng và ngược đãi chúng. - HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ươi, ươu và đặt câu với từ ngữ tìm được. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ươi, ươu</p>	<p>những tiếng có vần ươi, ươu trong đoạn văn một số lần. - HS xác định</p> <p>- Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- HS trả lời. : cái bướu, nằm trên lưng</p> <p>- HS trả lời.có cái bướu dự trữ chất béo</p> <p>- HS trả lời.giúp con người băng qua những vùng sa mạc khô cằn</p> <p>- HS quan sát .</p> <p>- HS trả lời: bò, cừu, vịt</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	--

PPCT: 45

Toán
LUYỆN TẬP (2 tiết)
(tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 10
- giải quyết được một số tình huống gắn với thực tế.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Các thẻ số và phép tính.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>A. Khởi động Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhằm trong phạm vi 10.</p> <p>B. Luyện tập Bài 3. HS làm tương tự như bài 2: Quan sát hình vẽ, đếm hoặc dùng <i>Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10</i> để tìm số cúc áo còn thiếu rồi nêu số phù hợp cho mỗi ô ? . GV có thể tổ chức thành trò chơi vẽ thêm, gắn thêm số cúc áo thích hợp cho mỗi người tuyệt.</p> <p>Bài 4 - Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ tìm số thích hợp trong ô ? rồi chia sẻ với bạn cách làm của mình. Lí giải cách quan sát để tìm số thích hợp. - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.</p> <p>Bài 5. Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.</p>	<p>Chơi truyền điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh,. Chia sẻ trước lớp. - HS tham gia. <p>- HS quan sát tranh,. Chia sẻ trước lớp. <i>Ví dụ:</i> Có tất cả 6 chú voi. Có 2 chú voi đang căng băng rôn. Có bao nhiêu chú voi đứng ở sau băng rôn? - HS lắng nghe.</p> <p><i>Ví dụ:</i> Có 9 con gà. Có 3 con gà đang đứng ngoài lùm cây. Có bao nhiêu con gà đang nấp trong bụi cây?</p>
<p>C. vận dụng - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 và làm quen với việc tìm một thành phần chưa biết của phép tính. - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu, nhận xét - HS tìm <p>- HS lắng nghe.</p>

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

PPCT: Tiết 30

Bài 13 AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG (2 tiết)

(Đã soạn ở tiết trước)

ÔN TOÁN
ÔN TẬP
(2 tiết)

I. Yêu cầu cần đạt

- Thực hiện đúng phép cộng trừ qua các tình huống
- Nhận biết ý nghĩa của phép cộng trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

II. Chuẩn bị

- Vở ô ly, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Tính; (miệng)

$$10 + 0 - 4 = 6 \quad 6 + 2 + 1 = 9 \quad 8 - 8 + 5 = 5$$

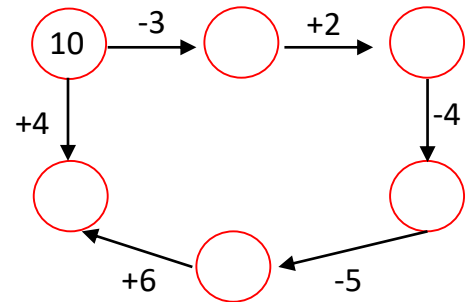
$$7 + 1 + 2 = 10 \quad 5 - 2 - 3 = 0 \quad 9 - 5 + 4 = 8$$

2. >, <, = (vở)

$$4 + 4 = 8 \quad 2 + 7 > 0 + 8 \quad 5 - 4 = 10 - 9$$

$$10 - 0 > 5 \quad 9 + 1 = 8 + 2 \quad 8 - 8 < 1 + 0$$

3. Số? (thi đua)

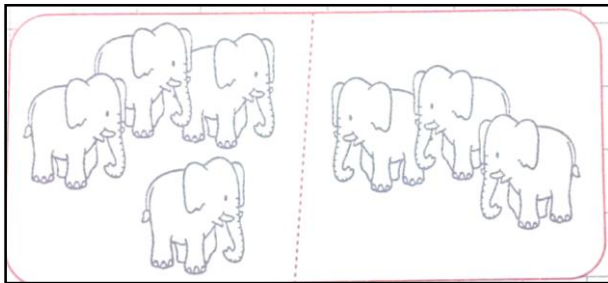


Giáo viên cho học sinh quan sát tranh, nêu bài toán.

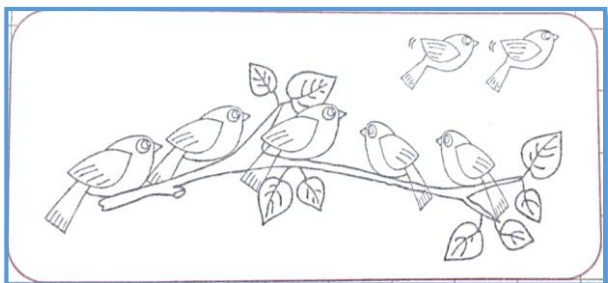
- Cho học sinh thi đua hai đội
- Nhận xét, tuyên dương đội thắng.

4. Viết phép tính thích hợp (Vở)

Giáo viên hướng dẫn nêu bài toán
Hướng dẫn học sinh viết phép tính



--	--	--	--	--



--	--	--	--	--

Thu vở nhận xét.
Nhận xét tiết học

Thứ sáu, ngày 16 tháng 12 năm 2023

PPCT:15

MĨ THUẬT
CHỦ ĐỀ 4: KHU VƯỜN CỦA EM

THỜI LƯỢNG : 4 TIẾT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Về phẩm chất:

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần nhiệm ở HS, cụ thể là:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

2. Về năng lực

- Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS biểu hiện các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Sử dụng chấm, nét, hình, mảng và cắt, xé giấy,... để tạo hình bức tranh cây lá, hoa quả đề tài “Khu vườn của em”;

- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu học tập;

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cả nhận về sản phẩm;

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm (màu vẽ, giấy màu...) để thực hành sáng tạo chủ đề “Khu vườn của em”.

2.3. Năng lực đặc thù của HS

+ Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi giới thiệu, nhận xét...;

+ Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về hệ thực vật để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Một số hình ảnh lá, cành cây, thân cây, hoa, quả (tranh, ảnh, vật, mẫu thật hoặc vật mẫu bằng mút, nhựa,... nếu có) phù hợp với nội dung chủ đề

2. Học sinh:

- SGK, VBT (nếu có);

- Bút chì, màu vẽ, giấy trắng, gôm, bìa, giấy màu, keo dán, kéo, bút lông,, bảng pha màu, vật liệu

- Một số lá, cành cây, thân cây, hoa, quả, cành cây nhỏ.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, mẫu, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá;

Hình thức tổ chức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

<p>Tổ chức các hoạt động dạy học</p> <p>Nội dung 3: Khu vườn của em (Tiết 3)</p> <p>1/ Ổn định: Kiểm tra sĩ số</p> <p>2/ Bài cũ:</p> <p>- Tiết trước chúng ta học bài gì?</p> <p>3/ Bài mới:</p> <p>HD 1: Giới thiệu tiết 3: Khu vườn của em</p> <p>GV cho Hs hát múa bài hát” Ra vườn hoa”</p> <p>Quan sát, thảo luận về khu vườn trong cuộc sống và trong tranh</p> <p>- GV giới thiệu một số tranh, ảnh hay đoạn phim ngắn ... về các khu vườn (vườn hoa, vườn rau, vườn cây...) và thảo luận nhóm đôi các câu hỏi sau đây</p> <div data-bbox="236 1081 1129 1512"> </div>	<p>- HS trả lời</p> <p>- HS hát, múa</p> <p>- HS quan sát và thảo luận</p> <p>- HS thảo luận nhóm</p>	<p>- Tranh, ảnh, máy chiếu</p>
<p>Câu hỏi gợi ý :</p> <p>+ Có những khu vườn gì mà cá em vừa được xem?</p> <p>+ Trong mỗi khu vườn có những gì?</p> <p>+ Em thích khu vườn nào nhất?</p> <p>- GV mời đại diện mỗi nhóm trả lời</p> <p>- GV mời HS nhận xét nhóm bạn</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- GV chốt ý: <i>Có rất nhiều khu vườn khác nhau, như vườn cây ăn quả, vườn rau, vườn hoa, ...</i></p>	<p>- HS trả lời</p>	

HD 2: Vẽ hoặc cắt, xé dán để tạo bức tranh “Khu vườn của em”:



- Vận dụng những điều đã học ở tiết trước (làm việc theo nhóm)
- Mỗi HS vẽ một loại cây/ hoa/ quả và vẽ màu theo ý thích sau đó cắt hoặc xé rời ra
- Thảo luận nhóm để dán những loại cây/ hoa/ quả tạo thành bức tranh khu vườn, có thể vẽ thêm mây, mặt trời,... cho bức tranh hoàn chỉnh
- GV tổ chức cho HS thực hành theo nhóm
- GV theo dõi, giúp HS chú ý tỉ lệ giữa các mảng cho phù hợp.
- Khuyến khích HS thực hành theo ý thích và chia sẻ với các bạn cùng nhóm.
- GV chốt: nhận xét, đánh giá chung về sản phẩm của tất cả các nhóm về cơ bản và nhận xét tiết học

- HS thực hành

- Giấy vẽ, màu, kéo, keo dán

TIẾNG VIỆT

Tiết PPCT: 177+ 178 BÀI 70: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nắm vững cách đọc các vần uôn, uông ,ươi, ươi, uôi, uôm, uôt, uộc ;cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần uôn, uông ,ươi, ươi, uôi, uôm, uôt, uộc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- kể lại được câu chuyện Chuột nhà và chuột đồng và trả lời câu hỏi về những gì đã nghe.
- Hiểu ý nghĩa câu chuyện trân trọng cuộc sống tự do, tự chủ và yêu quý những gì do chính mình làm ra.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Gv: Tranh ảnh, SGK.
- Hs: SGK, bảng cài, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động - HS chơi trò chơi đọc các vần ẩn bên trong: uôn, uông ,ươi, ươi, uôi, uôm, uôt, uộc</p> <p>2. Luyện tập Hoạt động 1: Đọc âm, tiếng, từ ngữ - Đọc vần: HS đánh vần các vần . Lớp đọc trơn đồng thanh. - Đọc từ ngữ: HS đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>Hoạt động 2: Đọc đoạn -GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần. - GV đọc mẫu. - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn sau đó lớp đọc đồng thanh.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc: Ông trồng những loại cây nào? Các loài cây ấy đang ở vào thời điểm nào? Ông nuôi những con vật gì? Những con vật ấy có gì đặc biệt?</p> <p>3. Vận dụng Hoạt động 3: Viết câu - GV hướng dẫn viết vào vở “Khóm chuối đã trở buồng” (chữ cỡ vừa trên một dòng</p>	<p>-Hs chơi</p> <p>-Hs đọc(cá nhân, nhóm) Lớp đọc trơn đồng thanh. - HS đọc(cá nhân, nhóm) Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>- HS đọc thầm</p> <p>-Hs lắng nghe -Một số (4-5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</p> <p>-Hs trả lời: chuối, bưởi, đu đủ -Hs trả lời: chín rộ,... -Hs trả lời: gà, khướu, mèo -Hs trả lời: đáng yêu</p> <p>-Hs lắng nghe</p>

<p>kẻ). Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS. - GV quan sát và sửa lỗi cho HS.</p>	<p>-HS viết -Hs lắng nghe</p>
---	-----------------------------------

TIẾT 2

<p>Hoạt động 4: Kể chuyện a. Văn bản CHUỘT NHÀ VÀ CHUỘT ĐỒNG Một hôm, chuột nhà về quê thăm chuột đồng. Chuột đồng liền chui vào góc hang bê thức ăn ra mời chuột đồng. Đó chỉ là những thân cây đã khô queo, những củ quả vẹo vọ mà chuột đồng đã khó nhọc tìm kiếm, nhặt nhạnh trên những cánh đồng làng. Chuột nhà bĩu môi: -Thế mà cũng gọi là thức ăn à? Ở thành phố thức ăn sạch sẽ, ngon lành mà lại dễ kiếm. Thôi cậu lên thành phố với tớ đi, no đói có nhau. Nghe bùi tai, chuột đồng bỏ quê lên thành phố. Tới đầu tiên đi kiếm ăn, chuột nhà phân công: - Tớ sẽ vào nhà khuân thức ăn ra, rồi cậu tha về hang nhé. Vừa đi được một lát, chuột nhà đã hốt hải quay lại: - Một con mèo đang rượt theo. Hai con vội chui tọt vào hang. Thấy chuột đồng lo sợ, chuột nhà an ủi: -Thua keo này, bày keo khác. Ta sẽ đi lối khác kiếm ăn. Lần này chúng mò đến kho thực phẩm. Vừa lúc ấy, chủ nhà mở kho để lấy hàng. Một con chó dữ dằn cử nhằm vào hai con chuột mà sủa. Chúng đành phải rút về hang với cái bụng đói meo. Sáng hôm sau, chuột đồng thu xếp hành lí, vội chia tay chuột nhà:</p>	
--	--

<p>- Thôi, tớ về quê đây. Thà gặm mấy thứ xoàng xĩnh do chính tay mình làm ra còn hơn.</p> <p>Ở đây, thức ăn thì có vẻ ngon đấy nhưng không phải của mình, lúc nào cũng phải lo lắng, đề phòng, sợ lắm!</p> <p>b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời</p> <p>Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện. Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. Đoạn 1: Từ đầu đến bỏ quê lên thành phố. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khi chuột nhà đến chơi, chuột đồng đã thết đãi chuột nhà những gì? 2. Vì sao chuột nhà rủ chuột đồng lên thành phố <p>Đoạn 2: Từ Tới đầu tiên đi kiếm ăn đến Ta sẽ đi lối khác kiếm ăn. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> 3. Tới đầu tiên đi kiếm ăn trên thành phố, chúng gặp phải chuyện gì? 4. Thất bại ở trong lần đầu kiếm ăn, chuột nhà đã an ủi chuột đồng như thế nào? <p>Đoạn 3: Từ Lần này đến cái bụng đói meo, GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> 5. Chuyện gì xảy ra khi chuột nhà và chuột đồng mò đến kho thực phẩm? <p>Đoạn 4: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> 6. Sau rất nhiều chuyện xảy ra, chuột đồng quyết định làm gì? 7. Chia tay chuột nhà, chuột đồng nói gì? <p>- GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể</p> <p>c. HS kể chuyện</p>	<p>-Hs lắng nghe -Hs lắng nghe</p> <p>-Hs trả lời những thân cây đã khô queo, những củ quả vẹo vọ -Hs trả lời Ở thành phố thức ăn sạch sẽ, ngon lành mà lại dễ kiếm.</p> <p>-Hs trả lời: gặp phải mèo</p> <p>-Hs trả lời Thua keo này, bày keo khác. Ta sẽ đi lối khác kiếm ăn.</p> <p>-Hs trả lời: gặp chó dữ</p> <p>-Hs trả lời -Hs trả lời: về quê</p> <p>-Hs trả lời Thà gặm mấy thứ xoàng xĩnh do chính tay mình làm ra còn hơn. Ở đây, thức ăn thì có vẻ ngon đấy nhưng không phải của mình, lúc nào cũng phải lo lắng, đề phòng, sợ lắm!</p> <p>- Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.</p>
--	---

<p>-GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV (cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện.) Tuỷ vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả,</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện 	<p>-HS lắng nghe</p>
---	----------------------

TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC VIẾT
UÔI, UÔM, UÔT, UÔC UÔN, UÔNG, ƯƠI, ƯƠU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc viết đúng các vần uôi, uôm, uôt, uộc uôn, uông ,ươi, ươu đã học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Bảng con, vở ô ly.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>2. Khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs viết bảng con các vần uôi, uôm, uôt, uộc uôn, uông ,ươi, ươu yêu theo hình thức trò chơi đồ chữ - GV nhận xét, <p>2. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 1: đọc</p> <p>uôi, uôm, uôt, uộc uôn, uông ,ươi, ươu</p> <p>Hoạt động 2: Viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn viết vào vở ô ly. - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - GV chấm vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp. - HS viết vở ô ly. <p>uôi, uôm, uôt, uộc, uôn, uông ,ươi, ươu đôi, muỗi, suốt, luôn, bùng, cười, hươu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 4: EM TỰ CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN
SINH HOẠT CHỦ ĐỀ
EM GIỮ GÌN SỨC KHỎE

PPCT: 44

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được một số việc tự chăm sóc bản thân phù hợp với lứa tuổi.
- Thể hiện sự thân thiện khi cùng tham gia các hoạt động với bạn.- Nhận biết và thực hành được những việc nên làm, cần làm để lớp học thân thiện
- Có trách nhiệm với công việc đã nhận
- Yêu quý bản thân, tôn trọng, giúp đỡ bạn bè.
- Nỗ lực học hỏi và thực hành các kỹ năng để giúp bản thân phát triển.
- Trung thực và trách nhiệm trong tự đánh giá.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Gv: Bài powerpoint, clip, bài hát, hoa trắc nghiệm, vật dụng chơi trò chơi: bóng, rô, chướng ngại vật, dây thừng, xà phòng.

Học sinh: Bình nước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1.Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS hát và làm động tác theo bài “Tập thể dục buổi sáng”. - Sau khi tập thể dục, em thấy thế nào? - GV dẫn dắt: Tập thể dục là một trong những cách giúp cho chúng ta giữ gìn, bảo vệ sức khỏe. Ngoài ra còn những việc làm nào khác giúp cơ thể khỏe mạnh? Chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu ở hoạt động “Khám phá”. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát, làm theo động tác. - HS nêu.
<p>2.Khám phá</p> <p>Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu tranh 1, đặt câu hỏi cho HS tìm hiểu nội dung tranh. - GV đọc câu trắc nghiệm: - Theo em, chúng ta nên khám bác sĩ khi nào? <ul style="list-style-type: none"> a. Chỉ khi bị bệnh. b. Khi bị bệnh và trong các đợt khám sức khỏe định kì. <p>GV chốt: Không chỉ những lúc bị bệnh chúng ta mới cần đến khám bác sĩ, mà để giúp cơ thể khỏe mạnh, chúng ta còn cần khám sức khỏe định kì 6 tháng/ lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu tranh 2, đặt câu hỏi cho HS tìm hiểu nội dung tranh. - GV đọc câu hỏi trắc nghiệm Theo em, giấc ngủ như thế nào mới đảm bảo sức khỏe? <ul style="list-style-type: none"> a. Ngủ càng nhiều càng tốt. b. Ngủ đúng giờ, đủ giấc. c. Thích ngủ lúc nào cũng được. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi: tranh vẽ bác sĩ đang khám cho bạn nhỏ. - HS xoay hoa trắc nghiệm. -HS lắng nghe. - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi: Tranh vẽ bạn nhỏ đang ngủ. - HS xoay hoa trắc nghiệm để trả lời: b - HS trả lời: ngủ 9 giờ tối, dậy lúc 6 giờ sáng.

<p>- GV đặt câu hỏi: Em cần đi ngủ lúc nào và thức dậy lúc nào?</p> <p>GV chốt Tranh 2: Giấc ngủ rất quan trọng trong việc phát triển cơ thể nên các em cần ngủ đúng giờ, đủ giấc (khoảng 8 tiếng/ngày).</p> <p>- Qua hai bức tranh trên, em cần làm gì để khỏe mạnh?</p> <p>- Ngoài việc khám sức khỏe định kì và ngủ đúng giờ, đủ giấc thì chúng ta cần làm gì để cơ thể khỏe mạnh?</p> <p>- GV chốt, giới thiệu tranh 3 => dẫn dắt qua hoạt động 2.</p> <p>Hoạt động 2:</p> <p>- Em cần làm gì để giữ vệ sinh khi ăn uống?</p> <p>- GV chiếu clip rửa tay với xà phòng.</p> <p>- Mời một số HS lên thực hành rửa tay.</p> <p>- Ngoài việc rửa tay trước khi ăn, chúng ta còn phải rửa tay vào những lúc nào để giữ gìn vệ sinh?</p> <p>- GV chốt ý, giới thiệu hoạt động thực hành, luyện tập thể dục thể thao, nâng cao sức khỏe qua các trò chơi vận động.</p>	<p>- HS nêu ý kiến</p> <p>- HS nêu thêm ý kiến: ăn uống đầy đủ, uống nước, tập thể dục...</p> <p>- HS nêu ý kiến: rửa tay.</p> <p>- HS quan sát, làm theo.</p> <p>- HS trả lời: sau khi đi vệ sinh, sau khi chơi,</p>
<p>3. Luyện tập</p> <p>GV tổ chức trò chơi vận động ngoài sân.</p> <p>- Tổ chức trò chơi “ném bóng tiếp sức”</p> <p>Luật chơi: Lớp chia thành 3 đội, HS vượt chướng ngại vật và ném bóng vào rổ. Mỗi HS được ném một lần. Trong thời gian 3 phút, đội nào ném được nhiều bóng nhất vào rổ sẽ chiến thắng.</p> <p>- Trò chơi 2: Kéo co.</p> <p>Luật chơi: Lớp chia thành 2 đội.</p> <p>HS được lựa chọn đội. Sau đó thi kéo co.</p> <p>- GV hỏi: Em cảm thấy thế nào sau khi vận động, vui chơi cùng các bạn?</p> <p>- Việc vận động có thể làm các em mệt, đổ mồ hôi nhưng qua đó làm cho cơ thể các em được vận động, nâng cao thể lực. Và đặc biệt bạn nào cũng đổ mồ hôi rất nhiều thì theo em, sau khi vận động, chúng ta cần làm gì?</p> <p>- Yêu cầu HS thực hành rửa tay ở khu vực vệ sinh của nhà trường sau giờ chơi và uống bù nước.</p>	<p>- HS thực hiện chơi theo luật.</p> <p>- HS nêu ý kiến: vui/ mệt/ đổ mồ hôi/ khát nước...</p> <p>- HS trả lời: Phải uống nước.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
<p>4. Vận dụng</p> <p>- GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo bảng trong SGK.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi những HS tích cực, có mạnh dạn khi tham gia học tập, động viên khuyến khích HS tham gia.</p>	<p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>- Dặn dò các em thường xuyên tập thể dục mỗi ngày và khám sức khỏe định kì, ngủ đúng giờ giấc, thường xuyên giữ vệ sinh cá nhân, rửa tay...</p> <p>- Chuẩn bị bài học tiếp theo.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**CHỦ ĐỀ 4: EM TỰ CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN
SINH HOẠT LỚP**

PPCT: 45

BẢO VỆ THÂN THỂ KHI CHƠI ĐÙA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- biết cách xử lí một số tình huống thường gặp khi chơi đùa.
- Thực hiện xử lí được một số tình huống cụ thể, thường gặp khi chơi đùa.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. **Giáo viên:** Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); .
2. **Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh trò chơi “<i>Đôi bàn tay</i>” với dây thun (chú ý an toàn). <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt. <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><u>Hạn chế</u></p> <p>.....</p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p> <p>Cho các tổ trưởng thảo luận.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh cùng chơi. <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua. - Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua. - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp. - Học sinh hưởng ứng.

Kế hoạch bài dạy tháng 12

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm sắm vai thực hiện cách xử lý tình huống cụ thể, thường gặp khi chơi đùa.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

KÝ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngày 8 tháng 12 năm 2023

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 16
TỪ NGÀY 18/12 ĐẾN NGÀY 22/12

Thứ/ ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
HAI 18/12	1	46	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Em có thể tự làm
	2	13	Tiếng Anh	Unit 1: What color is it? - Lesson 5
	3	181	Tiếng Việt	ươc, ươt (T1)
	4	31	Thể dục	Ôn tập Tất cả các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản
	5	182	Tiếng Việt	ươc, ươt (T2)
	6		Năng khiếu	Năng khiếu
	7		Rèn chữ	Rèn chữ
BA 19/12	1	16	Âm nhạc	Nội dung tự chọn
	2	183	Tiếng Việt	ươm, ươp (T1)
	3	184	Tiếng Việt	ươm, ươp (T2)
	4	46	Toán	Luyện tập (tiết 1)
	5	16	Đạo đức	Gọn gàng, gọn nắp
	6	31	TNXH	Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (T1)
	7		Ôn Toán	Ôn tập
TU 20/12	1	185	Tiếng Việt	ươn, ương (T1)
	2	186	Tiếng Việt	ươn, ương (T2)
	3	14	Tiếng Anh	Unit 1: What color is it? - Lesson 6
	4	47	Toán	Luyện tập (tiết 2)
	5		Ôn Toán	Ôn tập
	6		Ôn TV	ươc, ươt, ươp, ươn, ương
	7		Ôn TV	Kể chuyện: Nàng công chúa và hạt đậu
NĂM 21/12	1	32	Thể dục	Kiểm tra Các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản
	2	187	Tiếng Việt	oa, oe (T1)
	3	188	Tiếng Việt	oa, oe (T2)
	4	48	Toán	Luyện tập chung (tiết 1)
	5	32	TNXH	Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (T2)
	6		Ôn Toán	Ôn tập
	7		KNS	Team building ngoài trời HKI

Kế hoạch bài dạy tháng 12

SÁU 22/12	1	16	Mĩ thuật	Góc kĩ thuật của em
	2	189	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)
	3	190	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)
	4	191	Tiếng Việt	Luyện đọc và viết
	5	192	Tiếng Việt	Luyện đọc và viết
	6	47	HĐTN	Sinh hoạt chủ đề: Thực hành tự chăm sóc bản thân
	7	48	HĐTN	Sinh hoạt lớp : Trò chơi: Chuẩn bị bữa ăn

PPCT: TIẾT 181- 182

BÀI 71: ƯỚC, ƯỚT

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần ước, ươt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ước, ươt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ước, ươt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ước, ươt.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và đời sống trên biển thông qua đoạn văn đọc và các hình ảnh trong bài.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV giới thiệu các vần mới ước, ươt. Viết tên bài lên bảng. <p>Hoạt động 2: Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần + GV giới thiệu vần ước, ươt. + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh vần ước, ươt để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần ước, ươt. + GV yêu cầu một số (4-5) HS nối tiếp nhau đánh vần. + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần - Đọc trơn các vần + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs chơi -Hs lắng nghe và quan sát - HS đọc Hà ước/ được lướt/ sóng biển. -Hs lắng nghe -HS lắng nghe -HS so sánh -HS lắng nghe -HS đánh vần Mỗi HS đánh vần cả 2 vần. - Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần. - HS đọc trơn tiếng mẫu.

<p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo vần</p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ươc.</p> <p>+ GV yêu cầu HS thảo chữ c, ghép t vào để tạo thành ươt.</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu</p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng được. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng được.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng được .Lớp đánh vần đồng thanh tiếng được.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng được. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng được.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đánh vần tiếng.</p> <p>+ GV đưa các tiếng có trong SHS.. Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng.</p> <p>+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần ươc, ươt.</p> <p>+ GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 - HS nêu lại cách ghép.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ thước kẻ xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ươc trong thước kẻ, phân tích và đánh vần tiếng thước, đọc trơn thước kẻ. GV thực</p>	<p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS ghép</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đồng thanh Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng)</p> <p>- HS đọc Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>-HS đọc Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS ghép lại</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nói thước kẻ, thước kẻ, thước kẻ, thước kẻ.</p> <p>-HS nhận biết</p>
--	--

<p>hiện các bước tương tự đối với dược sĩ, lướt ván</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần, <p>Hoạt động 3: Viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa mẫu chữ viết các vần ươc, ươt. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ươc, ươt. - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ươc, ươt, dược, lướt. - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn. - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần. -HS đọc - HS quan sát -HS viết -HS nhận xét -HS lắng nghe
---	--

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS luyện viết hạ cỡ chữ. Việc hạ cỡ chữ được tiến hành theo hai hình thức: <ol style="list-style-type: none"> viết các chữ cái cỡ nhỏ theo bốn nhóm chữ nhóm 1: i, t, u, tư, , , P; nhóm 2: r, s, v, c, x, e, ê; nhóm 3: 0, ô, ơ, a, ã, â, d, đ, nhóm 4: 1, b, h, k, y, g, q); viết vần, từ ngữ song song hai cỡ chữ (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ). <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết vào vở các từ ngữ thước kẻ, lướt ván. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. <p>Hoạt động 5: Đọc đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu cả đoạn. - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ươc, ươt. - GV yêu cầu một số (45) HS đọc trơn các tiếng mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe -HS viết - HS lắng nghe - HS đọc thầm, tìm . - HS đọc
---	--

<p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:</p> <p>+ Nam mơ ước làm những nghề gì?</p> <p>+ Em có thích làm những nghề như Nam mơ ước không?</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 6: Nói theo tranh</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi HS trả lời: Hãy nói về nghề nghiệp của những người trong tranh? Nhiệm vụ của bác sĩ, phi công, kiến trúc sư, thầy giáo là gì?</p> <p>GV nhận xét</p> <p>- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần ươc, ươt và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ac, ăc, đc</p>	<p>Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ươc, ươt trong đoạn văn một số lần.</p> <p>- HS xác định</p> <p>- Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát trả lời các câu hỏi.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời. (Chữa bệnh cho mọi người; lái máy bay; vẽ thiết kế những ngôi nhà; dạy học)</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	--

Tiếng Việt

Rèn chữ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe viết được các vần, tiếng vào bảng con.
- Viết chữ nhỏ vào vở đúng độ cao, khoảng cách.

II. NỘI DUNG:

Bảng con: im, ung, am, cánh diều, thổi sáo

im ung am

cánh diều

thổi sáo

- Nhận xét

b. Viết vở: HS viết bài vào vở (chữ nhỏ)

im im im im

ung ung ung ung

cánh diều cánh diều

thổi sáo thổi sáo

- Thu vở, nhận xét

Thứ ba ngày 19 tháng 12 năm 2023

ÂM NHẠC

PPCT: 16 NỘI DUNG TỰ CHỌN

PPCT: TIẾT 183- 184

Tiếng Việt
BÀI 72: ƯƠM, ƯỚP

III. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần ươm, ươp; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ươm, ươp; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ươm, ươp (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần ươm, ươp
- Cảm nhận được vật và cuộc sống vẻ đáng yêu của loài vật nuôi trong nhà, từ có tình yêu với động

II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS viết bảng ước, ươt <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV giới thiệu các vần mới ươm, ươp. Viết tên bài lên bảng. <p>Hoạt động 2: Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần + GV giới thiệu vần ươm, ươp. + GV yêu cầu HS so sánh các vần ươm, ươp để tìm ra điểm giống và khác nhau. + GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần ươm, ươp. + GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs chơi -HS viết -HS trả lời Trên giàn,/ hoa mướp vàng bướm,/ bướm bay rập rờn. - HS đọc -Hs lắng nghe và quan sát -HS so sánh -Hs lắng nghe

<p>+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.</p> <p>- Đọc trơn các vần</p> <p>+ GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo vần</p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ươp.</p> <p>+ GV yêu cầu HS tháo chữ m, ghép p vào để tạo thành ươp.</p> <p>- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ươp, ươp một số lần.</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu</p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng bướm. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng bướm.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng bướm. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng bướm.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng bướm. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng bướm.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng.</p> <p>- GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>- GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần ươp, ươp</p> <p>+ GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1-2</p> <p>+ HS nêu lại cách ghép.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p>	<p>-HS đánh vần Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.</p> <p>- Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>- HS đọc trơn Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS ghép</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đồng thanh Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng).</p> <p>- HS đọc Mỗi HS đọc trong các tiếng chứa một các tiếng.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS ghép lại</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh</p>
---	--

<p>c. Đọc từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ con bướm, xuất hiện dưới tranh. - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ươm trong con bướm ,phân tích và đánh vần tiếng con bướm đọc trơn từ ngữ con bướm . GV thực hiện các bước tương tự đối với nướm nượp, giàn mướp - GV yêu cầu HS đọc trơn nói tiếp, <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần. <p>Hoạt động 3: Viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa mẫu chữ viết các vần ươm, ươp. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ươm, ươp. - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ươm, ươp , nướm, nượp. - HS nhận xét bài của bạn. - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe, quan sát -HS nói con bướm, nướm nượp, giàn mướp -HS nhận biết -HS thực hiện - HS đọc mỗi HS đọc một từ ngữ. 3- 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần. - HS đọc -HS lắng nghe,quan sát -HS viết -HS nhận xét -HS lắng nghe
---	--

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết vào vở các vần ươm, ươp; từ ngữ thước kẻ, lướt ván. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. <p>Hoạt động 5: Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu cả đoạn. - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ươm, ươp. - GV yêu cầu HS đọc trong các tiếng mới. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS viết - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS đọc thầm, tìm . - HS đọc Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, đánh vần tiếng nói mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc
---	--

<p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn.</p> <p>- GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mèo mướp đang sưởi nắng ở đâu? + Sưởi nắng có ích lợi gì đối với mèo? + Đoạn văn nói đến những bộ phận cơ thể nào của chú mèo? <p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 6: Nói theo tranh</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về các con vật trong tranh (Tên của những con vật trong tranh là gì? Em thích loài vật nuôi nào (có trong tranh hoặc không? Vì sao em thích loài vật này? Em có câu chuyện nào muốn kể với các bạn về con vật nuôi yêu thích của em không?)</p> <p>- GV có thể cho HS trao đổi thêm về các loài vật nuôi mà HS yêu thích.</p> <p>GV kết luận, giáo dục học sinh</p> <p>- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ươm, ươp và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ươm, ươp</p>	<p>đồng thanh những tiếng có vần ươm, ươp trong đoạn văn một số lần.</p> <p>-HS xác định</p> <p>- HS đọc. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát, nói.</p> <p>- HS trao đổi.</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	---

PPCT: TIẾT 46

TOÁN
Bài 34. LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tính được trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) và không xét trường hợp có cả dấu phép tính cộng và dấu phép tính trừ.
- giải quyết được một số tình huống gắn với thực tế.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Các thẻ số và phép tính.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Khởi động Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10.</p> <p>B. Luyện tập Bài 1. Bài này yêu cầu HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng. - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. - GV hướng dẫn HS cách tính $5 + 2 + 1 = ?$</p> <p>- GV thay đổi tình huống (thay đổi số lượng quả bí ngô hoặc thay tình huống khác) để HS củng cố cách tính, chẳng hạn: $4 + 2 + 1$; $5 + 1 + 1$; $6 + 2 + 1$; $2 + 2 + 1$;...</p> <p>Lưu ý: Giai đoạn đầu khi HS mới làm quen với thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng theo thứ tự từ trái sang phải, GV có thể cho phép HS viết kết quả ở bước trung gian. Sau này, khi HS đã biết cách tính, không nên viết kết quả trung gian nữa mà chỉ viết kết quả cuối cùng. GV có thể đưa thêm một vài phép tính khác để HS thực hiện.</p> <p>Bài 2. Yêu cầu HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ. - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn</p>	<p>Hs chơi</p> <p>- HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. Chia sẻ trước lớp. <i>Ví dụ:</i> Với câu a), HS nói: Rổ thứ nhất có 5 quả bí ngô. Rổ thứ hai có 2 quả. Anh Tuấn chở thêm đến 1 quả bí ngô nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu quả bí ngô? Ta có $5 + 2 + 1 = ?$ -HS thực hiện từ trái sang phải $5 + 2 = 7$; $7 + 1 = 8$.</p> <p>Với câu b): HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình.</p> <p>- HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp.</p>

đề. Chia sẻ trước lớp.

- GV hướng dẫn HS cách tính $8 - 3 - 1 = ?$

- GV thay đổi tình huống (thay đổi số lượng quả mướp hoặc thay tình huống khác) để HS củng cố cách tính, chẳng hạn: $7 - 3 - 1$; $8 - 1 - 1$; $8 - 3 - 2$; ...

Với câu b): HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình. GV có thể đưa thêm một vài phép tính khác để HS thực hiện.

C. Vận dụng

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

Ví dụ: Với câu a), HS nói:

Có 8 quả mướp. Lần thứ nhất chị Lan hái 3 quả. Sau đó, chị Lan hái thêm 1 quả nữa. Hỏi còn lại bao nhiêu quả mướp?

-Ta có $8 - 3 - 1 = ?$

-HS thực hiện từ trái sang phải: $8 - 3 = 5$;
 $5 - 1 = 4$.

PPCT: 16

ĐẠO ĐỨC
Chủ đề 5: SINH HOẠT NỀN NẾP
BÀI 15: GỌN GÀNG, NGĂN NẮP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được một số biểu hiện của gọn gàng, ngăn nắp.
- Biết được vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp.
- Bước đầu hình thành được một số nề nếp gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, loa (bài hát “Em ngoan hơn búp bê” - sáng tác: Phùng Như Thạch)

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát bài “Em ngoan hơn búp bê”. - GV đặt câu hỏi: Vì sao bạn nhỏ trong bài hát ngoan hơn búp bê? - <i>Kết luận:</i> Bạn nhỏ trong bài hát đã biết cởi áo bông trước khi đi ngủ, ngồi xong xếp ghế, bạn đã có thói quen gọn gàng, ngăn nắp. <p>2. Khám phá</p> <p><i>* Hoạt động 1: Tìm hiểu vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo/chiếu tranh trong mục Khám phá nội dung “Vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp?” lên bảng, giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi: + Bạn nào gọn gàng, ngăn nắp? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - Vì bạn nhỏ biết cởi áo bông trước khi đi ngủ, biết xếp ghế - HS quan sát tranh + Tranh 1: Khi ở nhà, bạn gái sắp xếp sách vở gọn gàng trên giá sách, mỗi khi cần dùng sách gì thì bạn tìm thấy ngay. + Tranh 2: Khi ở trường, bạn trai sắp xếp sách vở, đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp trên bàn, sách vở phẳng phiu, đồ dùng không bị rơi, gãy. Bạn gái để sách

<p>+ Vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp?</p> <p>- GV khen ngợi những em có câu trả lời đúng và hay.</p> <p>* <i>Kết luận:</i> Em cần gọn gàng ngăn nắp mọi lúc, mọi nơi. Sự gọn gàng, ngăn nắp giúp em thấy thứ mình cần nhanh hơn, an toàn cho bản thân và người khác đồng thời sẽ giúp em giữ gìn đồ dùng, đồ chơi bền, đẹp,...</p> <p>* <i>Hoạt động 2: Khám phá những việc cần làm để luôn gọn gàng, ngăn nắp</i></p> <p>- GV đặt câu hỏi: “Em cần làm gì để sách vở, đồ dùng luôn gọn gàng, ngăn nắp?”</p> <p>* <i>Kết luận:</i> Để luôn gọn gàng, ngăn nắp em cần sắp xếp: đồ dùng, đồ chơi, sách vở, dụng cụ học tập... đúng nơi quy định. Gọn gàng, ngăn nắp giúp em rèn luyện thói quen tốt trong cuộc sống.</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>* <i>Hoạt động 3: Xác định việc nên làm và việc không nên làm</i></p> <p>- GV chỉ vào tranh, yêu cầu HS thảo luận theo nhóm (4 HS), để chọn cách làm đúng bằng cách dán sticker. Sau đó, mời đại diện nhóm lên thực hiện, nhóm</p>	<p>vở bừa bộn, đồ dùng học tập mỗi thứ một nơi. Mỗi khi sử dụng mất nhiều thời gian tìm, đồ dùng dễ bị gãy, hỏng.</p> <p>- Gọn gàng, ngăn nắp giúp em thấy thứ mình cần nhanh hơn, an toàn cho bản thân và người khác đồng thời sẽ giúp em giữ gìn đồ dùng, đồ chơi bền, đẹp,...</p> <p>- HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe, thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi.</p> <p>+ Để luôn gọn gàng, ngăn nắp em cần sắp xếp sách vở, đồ dùng, đồ chơi,.. luôn gọn gàng, ngăn nắp,.....</p> <p>- Các HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</p> <p>+ Đồng tình: sắp xếp sách vở khi ở nhà,</p>
--	---

<p>khác chú ý quan sát, lắng nghe và đặt câu hỏi (nếu có).</p> <p><i>* Kết luận:</i> Chúng ta cần rèn luyện thói quen luôn gọn gàng, ngăn nắp. Cần sắp xếp sách vở, quần áo, đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định, không nên để bừa bộn, lẫn lộn với nhau.</p> <p><i>* Hoạt động 4: Chia sẻ cùng bạn</i></p> <p>- GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với bạn em đã sắp xếp đồ dùng cá nhân của em như thế nào.</p> <p>- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p><i>Hoạt động 5: Đưa ra lời khuyên cho bạn</i></p> <p>- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh, thảo luận và đưa ra lời khuyên để giúp bạn sửa sai.</p> <p>+ Tình huống 1: Một bạn bỏ sách vở lộn xộn trong cặp</p> <p>+ Tình huống 2: Một bạn bỏ bút và các đồ dùng không ngay ngắn trong hộp bút</p> <p><i>* Kết luận:</i> Em cần biết sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp sách vở, đồ dùng học tập, quần áo,...</p> <p>- Em làm gì để sách vở, đồ dùng luôn gọn gàng và ngăn nắp?</p> <p>- GV chiếu câu thông điệp:</p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Đồ dùng, sách vở, đồ chơi</i> <i>Để cho ngăn nắp, đúng nơi, dễ nhìn</i></p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn về nhà chuẩn bị bài sau.</p>	<p>ở trường gọn gàng; cất quần áo, giày dép, đồ chơi đúng nơi quy định (tranh 2, 3, 4, 5, 6);</p> <p>+ Không đồng tình với việc để đồ dùng, sách vở bừa bộn (tranh 1).</p> <p>- HS chia sẻ:</p> <p>+ Sắp xếp sách vở ngay ngắn vào cặp</p> <p>+ Sắp xếp các bút mực, bút chì,... vào hộp bút ngay ngắn,...</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>+ Tình huống 1: Nhắc bạn sắp xếp lại cho ngăn nắp,...</p> <p>+ Tình huống 2: Giúp bạn xếp lại cho ngay ngắn,...</p> <p>- Em sắp xếp ngay ngắn,</p> <p>- HS đọc câu thông điệp</p>
---	---

PPCT: TIẾT 31- 32-33

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Bài 14 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (3 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nói được với bạn những điều đã khám phá được về nơi mình sống (cảnh vật, công việc, giao thông, lễ hội,...).
- Nhận thức được công việc nào cũng cao quý, cũng đáng trân trọng
- Nhận biết các tình huống giao thông có thể xảy ra và cách ứng xử trong những tình huống cụ thể
- Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động phù hợp với khả năng để đóng góp công sức cho cộng đồng nơi em sống
- Tôn trọng và giữ gìn những lễ hội truyền thống của địa phương, có ý thức gắn bó, yêu mến quê hương, đất nước.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- GV: Máy chiếu, một số tranh ảnh về con người, giao thông, cảnh quan các vùng miền. Một số tranh ảnh và câu đố về công việc, nghề nghiệp.
- HS: Suu tầm tranh ảnh về con người, cảnh vật, lễ hội nơi em sống

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
<p>1. Khởi động GV tổ chức cho HS giới thiệu các bức tranh các em đã vẽ hoặc sưu tầm về quang cảnh, con người, công việc, giao thông, lễ hội, sau đó dẫn vào nội dung tiết học mới.</p> <p>2. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn hệ thống hoá trong SGK. - Sau đó GV hướng dẫn HS lựa chọn những bức tranh đã sưu tầm theo các chủ đề (quang cảnh, giao thông, lễ hội, công việc) và dán tranh theo chủ đề đã chọn trên tấm giấy khổ lớn. - GV cho một số bạn lên thuyết trình về sản phẩm của mình. <p>GV và cả lớp khuyến khích, động viên</p> <ul style="list-style-type: none"> -Sau khi HS hoàn thành hoạt động sắp xếp tranh theo sơ đồ, - GV cho một số HS chọn và giới thiệu trước cả lớp về bức tranh mà em thích nhất và giải thích lý do vì sao <p>Hoạt động 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi: Hỏi - đáp về con người và công việc, hoạt động cặp đôi, 	<ul style="list-style-type: none"> -HS giới thiệu tranh - HS lắng nghe - HS quan sát - HS lựa chọn và trình bày sản phẩm - HS thuyết trình -HS chọn và nêu vì sao em thích

<p>một bạn hỏi và bạn kia trả lời, rồi ngược lại.</p> <p>Sau khi HS trả lời, GV chiếu hình ảnh về công việc đó.</p> <p>3. Vận dụng Đánh giá HS mô tả thông tin khái quát được không gian sống và hoạt động của con người nơi các em sinh sống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau <p>Tìm hiểu thêm một số câu đố về con người, công việc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe <p>ví dụ: Câu hỏi: Công việc của bác sĩ là gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là khám, chữa bệnh. -HS theo dõi <p>-HS lắng nghe</p>
<p>Tiết 2 và 3</p>	
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhớ lại và kể những việc em đã làm để đóng góp cho cộng đồng - Nhận xét <p>2. Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát 2 tình huống trong SGK, thảo luận về mỗi tình huống và cách ứng xử trong mọi tình huống - GV nhận xét <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát hình tự đánh giá cuối chủ đề và tổng kết những nội dung cơ bản của chủ đề - GV hướng dẫn HS làm sản phẩm học tập như gợi ý ở hình hoặc tự sáng tạo nhân tổng kết được kiến thức về cộng đồng địa phương, HS tự đánh giá xem mình đã làm được những nội dung nào nêu trong khung - GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong chủ đề (có thể sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm khách là 1, hoặc thông qua các sản phẩm học tập các em đã làm). <p>Đánh giá</p>	<ul style="list-style-type: none"> -HS HS nhớ lại và kể những việc em đã làm để đóng góp cho cộng đồng <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát - HS thảo luận nhóm. Đại diện nhóm trình bày. Nhóm khác theo dõi, bổ sung - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> -HS quan sát hình tự đánh giá cuối chủ đề -HS thực hành làm sản phẩm <p>-HS lắng nghe</p>

<ul style="list-style-type: none">- HS biết cách ứng xử phù hợp với những tình huống cụ thể ở Cộng đồng địa phương và bộc lộ được cảm xúc với người dân trong cộng đồng.- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau <p>Nhớ và đọc lại bố mẹ, anh chị những câu đó đã học ở lớp.</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>.HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu.</p>
--	---

ÔN TOÁN**ÔN TẬP****I. Yêu cầu cần đạt**

- Thực hiện đúng phép cộng trừ
- So sánh đúng các số

II. Chuẩn bị

- Vở ô ly, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**Bài 1:** $\boxed{>, <, =}$? (bảng phụ)

$4 + 4 = 8$

$2 + 7 > 0 + 8$

$5 - 4 = 10 - 9$

$10 - 0 > 5$

$9 + 1 = 8 + 2$

$8 - 8 < 1 + 0$

Bài 2: Viết các số 7, 10, 2, 9

* Theo thứ tự từ bé đến lớn:.....

* Theo thứ tự từ lớn đến bé:.....

Bài 3. Thi đua:

HS thi đua hai đội:

+ Khoanh vào số bé nhất:

a. 8 , 4 , 3 , ②

b. ① , 7 , 5 , 2

+ Khoanh vào số lớn nhất :

a. 6 , 7 , ⑨ , 5

b. ⑩ , 4 , 5 , 0

Nhận xét hai đội, tuyên dương.

PPCT: TIẾT 185- 186

Tiếng Việt
BÀI 73: ƯƠN, ƯƠNG

III. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần ươn, ương; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ươn, ương; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ươn, ương (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươn, ương.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó thêm yêu thiên nhiên và cuộc sống.

II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS viết bảng ươn, ương <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV giới thiệu các vần mới ươn, ương. Viết tên bài lên bảng. <p>Hoạt động 2: Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần + GV giới thiệu vần ươn, ương. + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần ươn, ương để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần ươn, ương. + GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần. + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần. - Đọc trơn các vần + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs chơi -HS viết -HS trả lời - HS đọc Đường tới trường/ lượn theo/ sườn đồi. - HS lắng nghe -Hs lắng nghe và quan sát -Hs so sánh -Hs lắng nghe -HS đánh vần - Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần. - HS đọc trơn tiếng mẫu. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.

<p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo vần</p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ươn.</p> <p>+ GV yêu cầu HS tháo chữ n, ghép ng vào để tạo thành ương.</p> <p>- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ươn, ương một số lần.</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu</p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng lượn. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng lượn.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng lượn . Lớp đánh vần đồng thanh tiếng lượn.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng lượn. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng lượn.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng.</p> <p>+ Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần ươn, ương.</p> <p>+ GV yêu cầu 1-2HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ khu vườn xuất hiện dưới tranh.</p>	<p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS ghép</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>- Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS ghép lại</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nói khu vườn, hạt sương, con đường</p> <p>-HS nhận biết</p>
---	---

<p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ươn trong khu vườn, phân tích và đánh vần tiếng vườn, đọc trơn từ ngữ khu vườn.</p> <p>- GV thực hiện các bước tương tự đối với hạt sương, con đường</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp,</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>Hoạt động 3: Viết bảng</p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần ươn, ương.</p> <p>- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ươn, ương.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ươn, ương và vườn, đường. (chữ cỡ vừa).</p> <p>- HS nhận xét bài của bạn.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p>	<p>-HS thực hiện</p> <p>- HS đọc mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS viết</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	---

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở các vần ươn, ương ; từ khu vườn, con đường</p> <p>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</p> <p>Hoạt động 5: Đọc đoạn</p> <p>- GV đọc mẫu cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ươn, ương.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới.</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS viết</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc thầm, tìm .</p> <p>- HS đọc Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ươn, ương trong đoạn văn một số lần.</p> <p>- HS xác định</p>
--	--

<p>- GV yêu cầu một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn: + Khi ngày mới bắt đầu, bầu trời như thế nào? + Làng quê như thế nào? + Em thường làm gì khi ngày mới bắt đầu?</p> <p>4. Vận dụng Hoạt động 6: Nói theo tranh - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi và HS trả lời theo từng câu: -Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?; -Em thường làm gì sau khi thức dậy mỗi sáng? GV nhận xét - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ươn, ương và đặt câu với từ ngữ tìm được. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ươn, ương</p>	<p>Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi thanh một lần. một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng HS đọc</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời. - HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời. - HS trả lời.</p> <p>-Hs tìm</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

PPCT: 47

TOÁN
Bài 34. LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tính được trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) và không xét trường hợp có cả dấu phép tính cộng và dấu phép tính trừ.
- giải quyết được một số tình huống gắn với thực tế.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Các thẻ số và phép tính.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Khởi động Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10.</p> <p>B. Luyện tập Bài 3 - Trước hết HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng. - Sau đó HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ.</p> <p>Bài 4. Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. * Ở bức tranh thứ nhất: Có 4 con chim ở tổ thứ nhất đang đậu trên cây. Có 3 con chim ở tổ thứ hai bay đến. Tiếp tục có 3 con chim ở tổ thứ ba bay đến. Hỏi có tất cả bao nhiêu con chim? * Ở bức tranh thứ hai: Có 9 con vịt. Đầu tiên có 2 con bơi đi. Tiếp tục có 4 con bơi đi. Còn lại bao nhiêu con vịt đang ở trên bờ?</p> <p>C. vận dụng GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ, hôm sau chia sẻ với các bạn. - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.</p>	<p>- Cho HS nói cách thực hiện trong từng hợp. - Cho HS tự nêu thêm ví dụ tương tự để bạn thực hiện. - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp.</p> <p>Ta có $4 + 3 + 3 = 10$. Vậy có tất cả 10 con chim.</p> <p>Ta có $9 - 2 - 4 = 3$. Vậy còn lại 3 con vịt đang ở trên bờ.</p> <p>-HS chia sẻ trước lớp</p>

ÔN TOÁN**ÔN TẬP****I. Yêu cầu cần đạt**

- Thực hiện đúng phép cộng trừ
- So sánh đúng các số

II. Chuẩn bị

- Vở ô ly, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**Bài 1. Tính: (miệng)**

$$\begin{array}{lll} 8 - 5 = & 8 - 6 = & 8 - 7 = \\ 8 - 4 = & 8 - 3 = & 8 - 2 = \\ 8 - 1 = & 6 - 0 = & 8 - 2 = \end{array}$$

Bài 3: $>, <, =$? (vở)

$$\begin{array}{lll} 5 < 9 + 0 & 10 = 2 + 8 & 6 + 4 > 1 \\ 6 = 7 - 1 & 9 - 3 < 8 & 4 + 5 < 10 \end{array}$$

Bài 3. Số ? Vở

$$9 - \boxed{5} = 4 \qquad \boxed{10} - 8 = 2 \qquad \boxed{5} - \boxed{5} = 0$$

Nhận xét hai đội, tuyên dương.

- Thu vở nhận xét

ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC VIẾT
ƯƠC ƯỚT ƯỚP ƯƠM ƯƠN ƯƠNG

I. Yêu cầu cần đạt:

- Phát âm to rõ, viết đúng độ cao
- Dạ thưa lễ phép khi phát biểu
- Đọc được các âm, trả lời được các câu hỏi
- Rèn tính kiên nhẫn trong cuộc sống, học tập

II. Nội dung:

1. Miệng – thi đua

- Thi đua tìm tiếng có chứa vần theo yêu cầu của giáo viên
- Tìm tiếng có vần ước, ươt, ươp, ươn, ương
 - ước: ước mơ, bước chân,...
 - ươt: trượt ván, thướt tha,..
 - ươp: ướp cá, trái mướp,...
 - ươn: mươn đờ, con lươn,...
 - ương: con đường, đại dương,...

....

- Nhận xét

2. Viết bảng con:

- HS viết bảng con các từ: con đường, trái mướp, bước chân
- Nhận xét

3. Nói (thi đua)

- GV đính bảng phụ
- Chia đội

Con đường nhà bé		giàn mướp.
Nhà em có trồng một	X	trồng rất nhiều cây xanh.
Ước mơ của em	X	có rất nhiều cá và san hô.
Dưới đại dương	X	là làm bác sĩ.

- Nhận xét

- Nhận xét tiết học, tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT
KỂ CHUYỆN
NÀNG CÔNG CHÚA VÀ HẠT ĐẬU

I. Yêu cầu cần đạt

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

II. Nội dung:

- GV chiếu video cho học sinh xem hoặc kể miệng

Ngày xưa, có một hoàng tử muốn cưới một nàng công chúa, nhưng công chúa phải cho ra công chúa, phải hoàn thiện toàn mỹ. Hoàng tử bèn chu du khắp thiên hạ để kén vợ. Công chúa thì chẳng thiếu gì, nhưng nàng nào cũng có vài nhược điểm hoặc tật xấu. Thế là một ngày kia, hoàng tử đành buồn rầu trở về nhà.

Đến tối, nổi lên một cơn giông tố kinh khủng. Mưa ào ào như xối. Có tiếng gõ cửa lâu đài. Lão vương thân chinh ra mở cửa.

Bên ngoài là một nàng công chúa, nhưng mưa gió đã làm cho nàng tiều tụy quá thể. Đầu tóc, quần áo nàng vũng những nước và còn nhỏ giọt từ mũi xuống giày nàng. Nàng tự giới thiệu nàng là công chúa toàn thiện toàn mỹ mà hoàng tử đang chờ đợi. Hoàng hậu nghĩ thầm: “Được, cứ để xem xem!”. Rồi hoàng hậu vào buồng ngủ thấp đèn lên và nhét một hạt đậu xuống dưới đệm giường. Sau đó ngài đặt hai mươi cái đệm chồng lên trên cái đệm đã đặt trước. Đây chính là cái giường dành cho công chúa.

Sáng ra người ta hỏi thăm đêm qua nàng ngủ có yên giấc không. Nàng đáp :

– Suốt đêm tôi không chợp mắt, vì nằm phải vật gì răn răn, thâm tím cả mình mẩy.

Hoàng hậu bèn phán :

– Công chúa ra công chúa thật! Đây chính là nàng công chúa toàn thiện toàn mỹ, nằm trên hai mươi lần đệm nàng vẫn thấy đau vì một hạt đậu.

Hoàng tử cưới nàng làm vợ và hạt đậu được bày trong một phòng triển lãm, đến giờ vẫn vào xem được, vì chưa có ai lấy đi cả.

- HS trả lời các câu hỏi

+ Chàng hoàng tử muốn tìm công chúa như thế nào?

+ Vì sao chàng không chọn được ai cả?

+ Người nào đã đến gõ cửa lâu đài? Người đó trông như thế nào?

+ Hoàng hậu nghĩ ra cách gì để thử công chúa?

+ Sáng ra nàng nói về giấc ngủ của mình như thế nào?

+ Vì sao nàng được chọn làm vợ hoàng tử?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì? Khi làm gì cũng phải cẩn thận, chu đáo, để ý mọi thứ không được cầu tha.

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- Hs kể lại

- Nhận xét

Thứ năm ngày 21 tháng 12 năm 2023

PPCT: TIẾT 187- 188

Tiếng Việt
BÀI 74: OA, OE

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần oa, oe; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần oa, oe; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần oa, oe (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần oa, oe
- Cảm nhận được vẻ đẹp của các loài hoa trong tranh minh họa, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS viết bảng ươn, ương <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. <p>- GV giới thiệu các vần mới oa, oe. Viết tên bài lên bảng.</p> <p>Hoạt động 2: Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần oa, oe để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần oa, oe. + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần. Một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần. - Đọc trơn các vần + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs chơi -HS viết <ul style="list-style-type: none"> -HS trả lời -Hs nói <p>Các loài hoa đua nhau/ khoe sắc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc <ul style="list-style-type: none"> - HS so sánh <ul style="list-style-type: none"> -Hs lắng nghe -HS đánh vần tiếng mẫu.Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc trơn <p>Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.

<p>- Ghép chữ cái tạo vần + GV yêu cầu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần oa. + HS tháo chữ a, ghép e vào để tạo thành oe. - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh oa, oe một số lần.</p> <p>b. Đọc tiếng -Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng hoa. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng hoa. + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng hoa. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng hoa. + GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng hoa. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng biết.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. - Ghép chữ cái tạo tiếng + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần oa, oe. + GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép. + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ đóa hoa xuất hiện dưới tranh. - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần oa trong đóa hoa, phân tích và đánh vần từ đóa hoa, đọc trơn từ ngữ đóa hoa. - GV thực hiện các bước tương tự đối với váy xoè, chích choè. - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp,</p>	<p>-HS tìm -HS ghép -HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe -HS thực hiện</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh. - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). - HS đọc Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>-HS tự tạo -HS phân tích -HS ghép lại - Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát -HS nói đóa hoa, váy xoè, chích choè.</p> <p>-HS nhận biết -HS thực hiện - HS đọc</p>
---	--

<p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần. <p>Hoạt động 3: Viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa mẫu chữ viết các vần oa, oe. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần oa, oe. - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: oa, oe, hoa, chèo. (chữ cỡ vừa). - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn, - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. 	<p>mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc tron các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc -HS quan sát -HS viết -HS nhận xét -HS lắng nghe
---	---

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết vào vở các vần oa, oe; từ ngữ đoá hoa, chích chèo. - GV quan sát và hỗ trợ - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. <p>Hoạt động 5: Đọc đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu cả đoạn. - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần oa, oe. - GV yêu cầu HS đọc tron các tiếng mới. <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn. <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn: <p>+ Hoa đào nở vào dịp Tết?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS đọc thầm, tìm . - HS đọc <p>Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần oa, oe trong đoạn văn một số lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS xác định - Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần. - HS trả lời.
--	---

<p>+ Mùa hè có hoa gì? + Hoa cải thường nở vào mùa nào?</p> <p>4. Vận dụng Hoạt động 6: Nói theo tranh</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS</p> <p>- GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: Em hãy cho biết tên của các loài hoa trong tranh. Em thích loài hoa nào nhất? Vì sao?</p> <p>- GV nhận xét, giáo dục ý thức</p> <p>- HS tìm một số từ ngữ chứa các vần oa, oe và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> <p>GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p> <p>- GV lưu ý HS ôn lại các vần oa, oe</p>	<p>- HS trả lời. - HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát .</p> <p>- HS trả lời theo suy nghĩ của mình</p> <p>- HS lắng nghe -HS tìm</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	---

PPCT: TIẾT 48

TOÁN
Bài 35. LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện tính đúng, nhanh phép cộng, trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Các thẻ số và phép tính.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. khởi động Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập tính cộng hoặc trừ nhẩm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép cộng, trừ trong phạm vi 10.</p> <p>B. Hoạt động thực hành, luyện tập</p> <p>Bài 1 - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài.</p> <p>Bài 2 - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh. Vấn đề đặt ra là: Tìm hai số để khi cộng lại ta được kết quả là 8. Nghĩ là: Nếu chọn trước một số. Tìm số còn lại sao cho cộng hai số ta được kết quả là 8. <i>Ví dụ:</i> Nếu chọn số thứ nhất là 3 thì số còn lại là 5; nếu chọn số thứ nhất là 7 thì số còn lại phải là 1.</p> <p>Bài 3 - Cho HS quan sát, suy nghĩ và lựa chọn số thích hợp cho mỗi ô trống của từng phép tính tương ứng, ví dụ: $6 + ? = 9$ thì $? = 3$ □ Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.</p> <p>- Từ việc tìm được thành phần chưa biết của các phép tính cộng, trừ nêu trong bài, HS nhận biết sự liên hệ giữa các phép tính cho trong bài (quan hệ cộng - trừ). Ví dụ: $6 + 3 = 9$ thì $9 - 3 = 6$.</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>Đôi vớ, chằm chéo và đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng.</p> <p>- Chia sẻ trong nhóm.</p> <p>HS dựa vào <i>phép đếm</i> hoặc dùng <i>Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10</i> để tìm số thích hợp trong mỗi ô trống.</p>

- GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.

c. Vận dụng

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

HS chia sẻ

PPCT: TIẾT 31- 32-33

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
Bài 14 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (3 tiết)
ĐÃ SOẠN Ở TIẾT TRƯỚC

ÔN TOÁN

ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

- Thực hiện đúng phép cộng trừ
- So sánh đúng các số

II. Chuẩn bị

- Vở ô ly, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Bài 1. Tính: (miệng)

$8 - 5 =$	$8 - 6 =$	$8 - 7 =$
$8 - 4 =$	$8 - 3 =$	$8 - 2 =$
$8 - 1 =$	$6 - 0 =$	$8 - 2 =$

Bài 2: Tính (vở)

$4 + 4 + 2 = 10$	$8 + 2 - 5 = 5$	$7 + 3 + 0 = 10$
$10 - 3 + 2 = 9$	$9 - 9 + 5 = 5$	$6 + 4 - 10 = 0$

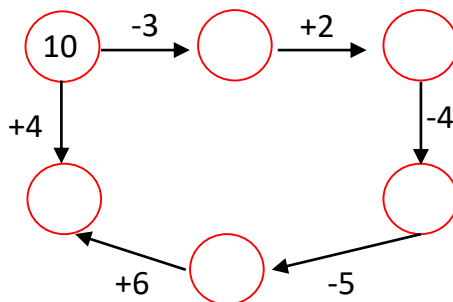
Bài 3. Số? Vở

$$9 - \boxed{5} = 4$$

$$\boxed{10} - 8 = 2$$

$$\boxed{5} - \boxed{5} = 0$$

Bài 4: Số? Thi đua



Nhận xét hai đội, tuyên dương.

- Thu vở nhận xét

Thứ sáu, ngày 22 tháng 12 năm 2023

MĨ THUẬT

PPCT: 16

GÓC MĨ THUẬT CỦA EM

PPCT: TIẾT 189- 190

Tiếng Việt

BÀI 75: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc viết đúng các vần ươn, ương ,oa, oe, ươc, ươt, ươn, ươp ; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ươn, ương ,oa, oe, ươc, ươt, ươn, ươp; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- kể lại được câu chuyện Chuyện của mây, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe
- Có ý thức làm việc có ích cho đời.
- Thêm yêu thích môn học

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <p>- HS viết ươn, ương ,oa, oe, ươc, ươt, ươn, ươp</p> <p>2. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 1: Đọc âm, tiếng, từ ngữ</p> <p>- Đọc vần: HS đánh vần các vần . Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>- Đọc từ ngữ: HS đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>Hoạt động 2. Đọc đoạn</p> <p>-GV yêu cầu HS đọc thành 2 đoạn ứng với mỗi khổ.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm cả khổ thơ, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.</p> <p>- GV đọc mẫu.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả khổ thơ (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đồng thanh theo GV.</p> <p>Khổ thơ 2:</p>	<p>-Hs viết</p> <p>-Hs đọc (cá nhân, nhóm)</p> <p>- HS đọc (cá nhân, nhóm)</p> <p>- HS đọc</p> <p>Khổ thơ 1: Mặt trời tỉnh giấc Hai má ửng hồng Tung đám mây bông Vươn vai thức dậy.</p> <p>-Hs tìm</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>-Một số (4-5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</p>

<p>Tương tự quy trình đọc khổ thơ 1. HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bài thơ nói đến ai/ cái gì? + Mặt trời và cô gió làm gì? + Thời gian được nói đến trong bài thơ là khi nào? Vì sao em biết? <p>Hoạt động 3: Viết câu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn viết vào vở câu “Khắp vườn, hoa toả hương ngào ngạt” (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ). - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tương tự -Hs trả lời -Hs trả lời -Hs trả lời -Hs lắng nghe -HS viết Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS. -Hs lắng nghe
---	---

TIẾT 2

<p>Hoạt động 4: Kể chuyện</p> <p>a. Văn bản</p> <p style="text-align: center;">CHUYỆN CỦA MÂY</p> <p>Trên trời có một đám mây xinh đẹp, suốt ngày nhởn nhơ bay lượn. Nhưng bay mãi một mình, mây cũng cảm thấy buồn. Mây chợt nhớ tới chị gió, vội bay đi gặp chị</p> <p>- Chị gió ơi, chị cho em đi làm mưa với!</p> <p>Chị gió mỉm cười: "Làm mưa phải mặc áo xám xâu xí, phải chịu lạnh, phải vất vả, em có làm được không?"</p> <p>Mây gật đầu: "Nhờn nhờ mãi buồn chán lắm. Em muốn làm việc có ích cho đời"</p> <p>Thế là mây vội khoác áo xám. Chị gió thổi mạnh, đưa mây đi rất nhanh. Các bạn mây khắp nơi cũng kéo vé, tới cả một vùng trời, Chị gió thổi một cơn lạnh. Đám mây xám rùng mình, tan thành muôn ngàn hạt nước rơi xuống mặt đất, chảy tràn khắp các ao hồ, sông ngòi, đồng ruộng, Đám trẻ reo hò, cây cỏ thoả thuê.</p> <p>Mấy hôm sau, bác mặt trời chiếu những tia nắng ấm áp xuống làm cho nước bốc thành hơi. Chị gió lại đưa nước lên cao trở thành mây.</p>	
---	--

<p>b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời</p> <p>Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện. Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. Đoạn 1: Từ đầu đến có ích cho đời. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vì sao mây buồn? 2. Mây bay đi gặp chị gió để làm gì? 3. Vì sao mây muốn đi làm mưa? <p>Đoạn 2: Từ Thế là mây vội khoác áo xám đến cây cỏ thoả thuê. (GV giải thích nghĩa của từ thoả thuê: rất sung sướng, hài lòng vì được như ước muốn). GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> 4. Mưa xuống, con người và cây cỏ như thế nào? <p>Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> 5. Nước biển thành mây như thế nào? <p>GV chốt lại: + Mỗi người đều có thể góp sức mình làm những việc có ích cho đời. Mây biến thành mưa cho vạn vật sinh sôi. + Ý nghĩa thực tế: Quá trình tượng thời tiết. mây biến thành mưa rồi trở lại thành mây là một hiện</p> <p>c. HS kể chuyện</p> <p>-GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tuỳ vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện 	<p>-Hs lắng nghe -Hs lắng nghe</p> <p>-Hs trả lời : bay mãi một mình, mây cảm thấy buồn -Hs trả lời: để làm mưa -Hs trả lời để giúp ích cho đời</p> <p>-Hs trả lời đám trẻ reo hò, cây cỏ thoả thuê.</p> <p>-Hs trả lời bác mặt trời chiếu những tia nắng ấm áp xuống làm cho nước bốc thành hơi. Chị gió lại đưa nước lên cao trở thành mây.</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-HS kể Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	--

TIẾNG VIỆT

PPCT: TIẾT 191-192

**LUYỆN ĐỌC VIẾT ƯỚC, ƯỚT, ƯƠM, ƯỚP
ƯƠN, ƯƠNG, OA, OE**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- - Đọc viết đúng các vần ước, ươt, ươm, ươp, ươn, ương ,oa, oe đã học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Bảng con, vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động. - GV cho hs viết bảng con các vần ước, ươt, ươm, ươp, ươn, ương ,oa, oe theo hình thức trò chơi đổ chữ</p> <p>2. Luyện tập Hoạt động 1: đọc ước, ươt, ươm, ươp, ươn, ương ,oa, oe</p> <p>Hoạt động 2: Viết: - Hướng dẫn viết vào vở ô ly. - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.</p> <p>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - GV chấm vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.</p>	<p>- HS viết</p> <p>HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>- HS viết vở ô ly. ước, lướt, mướp, lượm. lươn, mương, hoa, xòe.</p> <p>- nộp vở.</p>

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 4: EM TỰ CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN
SINH HOẠT CHỦ ĐỀ
THỰC HÀNH TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN

PPCT: 47

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết lựa chọn trang phục phù hợp hoàn cảnh.
- Thực hành một số kỹ năng cơ bản chăm sóc sức khỏe.
- Thể hiện được một số việc tự chăm sóc bản thân phù hợp với lứa tuổi.
- Thể hiện sự thân thiện khi cùng tham gia các hoạt động với bạn.
- Có trách nhiệm với công việc đã nhận
- Yêu quý bản thân, tôn trọng, giúp đỡ bạn bè.
- Nỗ lực học hỏi và thực hành các kỹ năng để giúp bản thân phát triển.
- Trung thực và trách nhiệm trong tự đánh giá.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Bài powerpoint, clip, dây thun, hình ảnh đồ vật, bảng nhóm, một số đồ dùng y tế sơ cứu, máy đo nhiệt độ.

2. Học sinh: Băng keo cá nhân.

III. Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS rèn luyện đôi tay khéo léo qua trò chơi “Đôi bàn tay” với dây thun: - Giáo viên lưu ý các em giữ an toàn cho mình và các bạn khi sử dụng dây thun. - GV làm mẫu và hướng dẫn HS các em làm lại. - Tổ chức nhóm đôi để HS thực hành việc tạo hình/ thắt sợi dây dài với dây thun. - GV dẫn dắt giới thiệu hoạt động Khám phá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe - HS quan sát, thực hiện theo các bước của GV. - HS thực hành nhóm đôi
<p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi: Em cần đem những gì nếu gia đình em về thăm quê vào mùa mưa, mùa lạnh...? - GV tổ chức nhóm 4HS, thảo luận, dán những hình đồ vật cần thiết vào hai cột (mùa mưa, mùa lạnh) trong bảng nhóm. - Yêu cầu 1 vài HS đại diện trình bày. - Vì sao em quyết định chọn những vật dụng, trang phục này? - GV chiếu thêm một số hình ảnh sinh hoạt tại những nơi khác nhau (vùng nhiều sông nước, vùng cao nguyên có đèo dốc nhiều...) và những thời tiết khác nhau trong năm và hỏi thêm: Nếu quê của các em ở những vùng này, em sẽ chuẩn bị thêm vật dụng gì khác? - GV chốt ý, dẫn dắt chuyển hoạt động. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm. - HS trình bày sản phẩm của nhóm. - HS giải thích. - HS nhận xét - HS nêu ý kiến. - HS nhận xét.
<p>3. Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi hướng dẫn HS quan sát, nêu nội dung hình 1a, 2a, 3a. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, nêu nội dung tranh. - HS thảo luận nhóm

Kế hoạch bài dạy tháng 12

<p>- Những điều trong tranh là nên hay không nên làm để giữ gìn sức khỏe? Các em hãy thảo luận nhóm 4 để tìm cách trả lời.</p> <p>- GV chốt ý bằng clip hoạt hình, giải thích cho HS về việc không nên tắm mưa, ngồi trước quạt sau khi tập luyện thể thao, sử dụng vật dụng điện an toàn.</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, mỗi nhóm chọn sắm vai thể hiện và xử lý 1 trong 3 tình huống theo tranh.</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu phần b: Học cách xử lý khi cảm thấy không khỏe.</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, nêu những biểu hiện khi mình cảm thấy không khỏe.</p> <p>- GV nhận xét, chốt ý bằng hình vẽ những biểu hiện về sức khỏe.</p> <p>- Vậy trong sinh hoạt thường ngày ở trường hoặc ở nhà, nếu cảm thấy không khỏe, em sẽ làm gì? (GV dẫn dắt, gợi mở cho HS nêu cách xử lý khi có người lớn/ nếu không có người lớn.)</p> <p>- GV nhận xét, chốt ý.</p> <p>- GV dẫn dắt, gợi mở HS nêu cách vệ sinh răng miệng.</p> <p>- Tổ chức cho HS thực hành súc miệng bằng nước muối.</p>	<p>- HS nêu ý kiến</p> <p>- HS sắm vai.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS thảo luận nhóm, trình bày ý kiến.</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS nêu ý kiến.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS nêu: đánh răng thường xuyên, súc miệng nước muối.</p> <p>- HS thực hành súc miệng.</p>
<p>4. Vận dụng</p> <p>- Hướng dẫn HS quan sát, đặt câu hỏi để HS nêu nội dung tranh.</p> <p>- Khi gặp những tình huống này, em sẽ xử lý như thế nào?</p> <p>GV tổ chức nhóm 4, mỗi nhóm được lựa chọn 1 trong 3 tình huống để sắm vai. (Chuẩn bị một số đồ dùng y tế sơ cứu, máy đo nhiệt độ để HS thực hành sắm vai)</p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hành sử dụng băng keo cá nhân.</p> <p>- GV nhận xét, chốt nội dung.</p>	<p>- HS nêu nội dung tranh.</p> <p>- HS thảo luận, sắm vai xử lý tình huống.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS thực hành theo hướng dẫn.</p>
<p>Đánh giá</p> <p>- GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo bảng trong SGK.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi những HS tích cực, có mạnh dạn khi tham gia học tập, động viên khuyến khích HS tham gia.</p>	<p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>- Dẫn dò các em chú ý những điều không nên làm trong sinh hoạt, khi không khỏe cần báo ngay với người lớn và thực hiện theo chỉ dẫn. Hoặc nếu thấy bạn không khỏe thì cần giúp đỡ bạn, tìm sự trợ giúp của người lớn.</p> <p>- Chuẩn bị bài học tiếp theo.</p>	

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 4: EM TỰ CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN
SINH HOẠT LỚP

PPCT: 48

TRÒ CHƠI: CHUẨN BỊ BỮA ĂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- biết cách xây dựng thực đơn bữa ăn dinh dưỡng cho gia đình.
- Chơi được trò chơi :“Chuẩn bị bữa ăn”.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- 1. Giáo viên:** Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); .
- 2. Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh hát bài “Em là hoa hồng nhỏ” nhạc và lời của Trịnh Công Sơn. <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt. <p><i>Tuyên dương:</i></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><i>Hạn chế</i></p> <p>.....</p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p> <p>Cho các tổ trưởng thảo luận.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hát, kết hợp cử chỉ. <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua. - Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua. - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp. - Học sinh hưởng ứng.

Kế hoạch bài dạy tháng 12

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm thảo luận để xây dựng thực đơn dinh dưỡng cho gia đình. Cùng chơi trò chơi “Chuẩn bị bữa ăn”.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

KÝ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngày 8 tháng 12 năm 2023

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 17
TỪ NGÀY 25/12 ĐẾN NGÀY 29/12

Thứ/ ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
HAI 25/12	1	49	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Câu chuyện gia đình
	2	15	Tiếng Anh	Unit 1 Culture
	3	193	Tiếng Việt	oan, oăn, oat, oắt (T1)
	4	194	Tiếng Việt	oan, oăn, oat, oắt (T2)
	5	33	Thể dục	Ôn tập Kiểm Tra học kì I
	6		Năng khiếu	Năng khiếu
	7		Rèn chữ	Rèn chữ
BA 26/12	1	17	Âm nhạc	Ôn tập và kiểm tra học kì I
	2	195	Tiếng Việt	oai, uê, uy (T1)
	3	196	Tiếng Việt	oai, uê, uy (T2)
	4	49	Toán	Luyện tập chung (tiết 2)
	5	17	Đạo đức	Học tập, sinh hoạt đúng giờ
	6	33	TNXH	Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (T3)
	7		Ôn Toán	Ôn tập
TU 27/12	1	197	Tiếng Việt	uân, uât (T1)
	2	198	Tiếng Việt	uân, uât (T2)
	3	16	Tiếng Anh	Consolidation (Ôn tập)
	4	50	Toán	Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)
	5		Ôn Toán	Ôn tập
	6		Ôn TV	oan oăn oắt oat oai uê
	7		Ôn TV	Kể chuyện : Chim sâu kiêu căng
NĂM 28/12	1	34	Thể dục	Kiểm tra Cuối kì I
	2	199	Tiếng Việt	uyên, uyêt (T1)
	3	200	Tiếng Việt	uyên, uyêt (T2)
	4	51	Toán	Em ôn lại những gì đã học (tiết 2)
	5	34	TNXH	Cây xung quanh em (T1)
	6		Ôn Toán	Ôn tập
	7		KNS	Xuân yêu thương (T1)
SÁU 29/12	1	17	Mĩ thuật	Ôn tập HK1
	2	201	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)
	3	202	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)
	4	203	Tiếng Việt	Luyện đọc và viết

Kế hoạch bài dạy tháng 12

5	204	Tiếng Việt	Luyện đọc và viết
6	50	HĐTN	Sinh hoạt chủ đề: Người thân trong gia đình
7	51	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Hoạt cảnh về tình yêu thương gia đình

Thứ hai, ngày 25 tháng 12 năm 2023

Tiết PPCT: 193+ 194

Tiếng Việt

Bài 76: OAN, OĂN, OAT, OẪT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần oan, oăn, oat, oăt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần oan, oăn, oat, oăt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần oan, oăn, oat, oăt, viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần oan, oăn, oat, oăt.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và trách nhiệm bảo vệ thiên nhiên.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Gv: Tranh ảnh, Sgk
- Hs: SGK, bảng cài, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát, đọc các từ GV đưa ra trong Đám mây trắng <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh? - GV đọc câu nhận biết và HS nói theo. <p>- GV giới thiệu các vần mới oan, oăn, oat, oăt. Viết tên bài lên bảng.</p> <p>Hoạt động 2: Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần + GV giới thiệu vần oan, oăn, oat, oăt. + Yêu cầu một số HS so sánh vần oan, oăn, oat, oăt tìm ra điểm giống và khác nhau. <p>- Đánh vần các vần</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV đánh vần mẫu các vần oan, oăn, oat, oăt. + Yêu cầu một số HS nối tiếp đánh vần. <p>+ Yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh</p> <p>-Đọc trơn các vần</p> <ul style="list-style-type: none"> + Yêu cầu một số HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. + Yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh <p>- Ghép chữ cái tạo vần</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc: quả chanh, máy tính, hương hoa, <p>-HS trả lời: Có chú voi và chú thỏ đang chạy</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc theo <p>Trên phim hoạt hình voi bước khoan thai, thỏ chạy thoăn thoắt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe <p>-Hs lắng nghe và quan sát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs so sánh. + Giống: Đều có âm o đứng trước + Khác: âm phía sau <p>-Hs lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc nối tiếp. Mỗi HS đánh vần cả 4 vần. - lớp đánh vần đồng thanh <p>- Hs đọc nối tiếp. Mỗi HS đọc trơn cả 4 vần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc trơn đồng thanh 4 vần một lần.

<p>+ Yêu cầu HS ghép bảng cài vần oan. + Yêu cầu HS ghép oăn + Yêu cầu HS ghép oăt + Yêu cầu HS ghép oat - Lớp đọc đồng thanh</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng khoan. + Yêu cầu một số HS đánh vần tiếng khoan.</p> <p>+ GV yêu cầu một số HS đọc trơn tiếng khoan.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS + Đánh vần tiếng. đưa các tiếng có trong SHS. đánh vần một tiếng nối tiếp nhau Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần. + Đọc trơn. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, + Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng + HS tự tạo các tiếng có chứa vần oan, oăn, oat, oăt. + GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ - lần lượt đưa tranh minh họa, nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh - GV cho từ ngữ xuất hiện dưới tranh. - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần oan trong hoa xoan, phân tích và đánh vần hoa xoan, đọc trơn hoa xoan. - GV thực hiện các bước tương tự đối với tóc xoăn, hoạt hình, nhọn hoắt - yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh</p> <p>Hoạt động 3: Viết bảng</p>	<p>-HS ghép oan -Hs tháo chữ a, ghép ă vào để tạo thành oăn. - Hs tháo chữ n, ghép t vào để tạo thành oăt. -HS tháo chữ ă, ghép a vào để tạo thành oat. - Hs đọc oan, oăn, oat, oăt một số lần.</p> <p>-HS lắng nghe -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng khoan. - Hs đọc trơn. Lớp đánh vần đồng thanh</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. - Cả lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS tự tạo - HS nêu lại cách ghép. - lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>- HS quan sát nói tên sự vật hoa xoan, tóc xoăn, hoạt hình, nhọn hoắt</p> <p>- HS phân tích: tiếng xoan có âm x đứng trước, vần oan đứng sau. Đánh vần x-oan-xoan - Hs phân tích và thực hiện đánh vần các từ tóc xoăn, hoạt hình, nhọn hoắt - HS đọc trơn nối tiếp mỗi HS đọc một từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>-HS đọc từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh</p> <p>- HS lắng nghe, quan sát</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa mẫu chữ viết các vần oan, oăn, oat, oăt. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: oan, oăn, oat, oăt, hoạt, xoăn, hoăt. - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn. - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS viết bảng con các vần, tiếng: oan, oăn, oat, oăt, hoạt, xoăn, hoăt. - HS nhận xét. - HS lắng nghe.
---	--

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS viết vào vở các từ ngữ: tóc xoăn, nhọn hoắt. GV quan sát và hỗ trợ HS. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. <p>Hoạt động 5: Đọc đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu cả đoạn. - yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần oan, oăn, oat, oăt. - GV yêu cầu một số HS đọc trơn các tiếng mới <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. - Yêu cầu đọc thành tiếng nối tiếp từng câu . từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh - yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn. - yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn: <ul style="list-style-type: none"> + Vườn có những cây gì? + Vì sao vườn cây lại ngập tràn sắc tím? + Vì sao khu vườn thật là vui 	<ul style="list-style-type: none"> -HS viết:tóc xoăn, nhọn hoắt. - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS đọc thầm, tìm . Cây xoan, hàng loạt, thoăn thoắt - HS đọc. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần oan, oăn, oat, oăt trong đoạn văn một số lần. - HS xác định Đoạn văn có 5 câu - HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh - HS đọc cả đoạn. - Cây xoan, cây khế - Vì nó nở hoa hàng loạt. - Vì có những chú chích bông....
---	---

<p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 6: Nói theo tranh</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nói về hoạt động của các bạn HS trong tranh</p> <p>+ Em thấy gì trong tranh?</p> <p>+ Các bạn HS đang làm gì?</p> <p>+ Em đã bao giờ trồng cây chưa?</p> <p>+ Em có thích trồng cây không? Vì sao?</p> <p>GV mở rộng giúp HS tìm hiểu lợi ích của việc trồng cây, từ đó có ý thức trồng cây để bảo vệ môi trường sống.</p> <p>- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần oan, oăn, oat, oắt và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p>	<p>- HS quan sát nói.</p> <p>- Thấy có các bạn học sinh, cây cối, trường học,...</p> <p>- Các bạn đang trồng cây, tưới nước cho cây,...</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS trả lời theo suy nghĩ</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	--

Tiếng Việt

Rèn chữ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe viết được các vần, tiếng vào bảng con.
- Viết chữ nhỏ vào vở đúng độ cao, khoảng cách.

II. NỘI DUNG:

Bảng con:

con sấu quả d
xay bột ngọt mưa

- Nhận xét

b. Viết vở: HS viết bài vào vở (chữ nhỏ)

Cái mỏ tí hon

Cái chân bé xíu

Lông vàng mát dịu

Mắt đen sáng ngời

Ơi chú gà ơi

Ca yêu chú lắm.

- Thu vở , nhận xét

Thứ ba ngày 26 tháng 12 năm 2023

ÂM NHẠC

PPCT: 17 NỘI DUNG TỰ CHỌN

TIẾNG VIỆT

Tiết PPCT: 195+ 196

Bài 77: OAI, UÊ, UY

IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần oai, uê, uy; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần oai, uê, uy; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần oai, uê, uy (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần oai, uê, uy
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, sự gần gũi giữa thiên nhiên và con người.

II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Gv: Tranh ảnh, Sgk
- Hs: SGK, bảng cài, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát, đọc các từ GV đưa ra trong Đám mây trắng <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh? - GV đọc câu nhận biết và HS nói theo. <p>- GV giới thiệu các vần mới oai, uê, uy. Ghi tựa</p> <p>Hoạt động 2: Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần + GV giới thiệu vần oai, uê, uy + Yêu cầu một số HS so sánh vần uê, uy tìm ra điểm giống và khác nhau. <ul style="list-style-type: none"> - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần oai, uê, uy + Yêu cầu một số HS nối tiếp đánh vần. <ul style="list-style-type: none"> + Yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc: thoãn thoắt, hoạt hình, tóc xoắn <ul style="list-style-type: none"> -HS trả lời: có rất nhiều cây cối, có ao nước, nhà lá,... - HS đọc theo <p>Quê ngoại của Hà có lũy tre xanh, có cây trái xum xuê.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> -Hs lắng nghe và quan sát. - Hs so sánh. + Giống: Đều có âm u đứng trước + Khác: âm phía sau <ul style="list-style-type: none"> -Hs lắng nghe - Hs đọc nối tiếp. Mỗi HS đánh vần cả 4 vần. - lớp đánh vần đồng thanh

<p>-Đọc trơn các vần + Yêu cầu một số HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. + Yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>- Ghép chữ cái tạo vần + Yêu cầu HS ghép bảng cài vần uy + Yêu cầu HS ghép uê + Yêu cầu HS ghép oai - Lớp đọc đồng thanh</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng ngoại + Yêu cầu một số HS đánh vần tiếng ngoại</p> <p>+ GV yêu cầu một số HS đọc trơn tiếng ngoại</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS + Đánh vần tiếng. đưa các tiếng có trong SHS. đánh vần một tiếng nối tiếp nhau Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần. + Đọc trơn. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, + Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng + HS tự tạo các tiếng có chứa vần oai, uê, uy + GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ - lần lượt đưa tranh minh hoạ, nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh - GV cho từ ngữ xuất hiện dưới tranh. - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần oai trong khoai sọ, phân tích và đánh vần khoai sọ, đọc trơn - GV thực hiện các bước tương tự đối với vụn tuế, tàu thủy - yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh</p> <p>Hoạt động 3: Viết bảng</p>	<p>- Hs đọc nối tiếp. Mỗi HS đọc trơn cả 4 vần. - Hs đọc trơn đồng thanh 4 vần một lần.</p> <p>-HS ghép uy -Hs tháo chữ y, ghép ê vào để tạo thành uê. - Hs ghép oai. - Hs đọc oai, uê, uy một số lần.</p> <p>-HS lắng nghe -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng khoan. - Hs đọc trơn. Lớp đánh vần đồng thanh</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. - Cả lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS tự tạo - HS nêu lại cách ghép, phân tích - lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>- HS quan sát nói tên sự vật Khoai sọ, vụn tuế, tàu thủy</p> <p>- HS phân tích: tiếng khoai có âm kh đứng trước, vần oai đứng sau. Đánh vần kh-oai-khoai.đọc trơn - Hs phân tích và thực hiện đánh vần các từ vụn tuế, tàu thủy - HS đọc trơn nối tiếp mỗi HS đọc một từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>-HS đọc từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa mẫu chữ viết các vần oai, uê, uy GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: oai, uê, uy, khoai, tuế, thủy - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn. - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, quan sát -HS viết bảng con các vần, tiếng: oai, uê, uy, khoai, tuế, thủy - HS nhận xét. - HS lắng nghe.
---	--

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS viết vào vở các từ ngữ: khoai sọ, vụn tuế, tàu thủy, GV quan sát và hỗ trợ HS. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. <p>Hoạt động 5: Đọc đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu cả đoạn. - yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần oai, uê, uy - GV yêu cầu một số HS đọc trơn các tiếng mới <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. - Yêu cầu đọc thành tiếng nối tiếp từng câu . từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh - yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn. - yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn: + Ngày nghỉ Hà làm gì? + Vườn nhà Hà có những cây gì? 	<ul style="list-style-type: none"> -HS viết: khoai sọ, vụn tuế, tàu thủy - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS đọc thầm, tìm . Thoải, xoài, khoai, huệ, thủy - HS đọc. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần oai, uê, uy trong đoạn văn một số lần. - HS xác định Đoạn văn có 5 câu - HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh - HS đọc cả đoạn. - Vui đùa với hoa trái vườn nhà - Cây xoài, khoai lang, huệ, thủy tiên
---	--

<p>+ Hà vui đùa với những cây trong vườn như thế nào?</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 6: Nói theo tranh</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nói về hoạt động của các bạn HS trong tranh</p> <p>+ Em thấy gì trong tranh?</p> <p>+ Nhà em có vườn không?</p> <p>+ Vườn nhà em có những cây gì?</p> <p>+ Nếu có một khu vườn riêng của mình, em muốn trồng cây gì trong khu vườn đó</p> <p>GV mở rộng giúp HS có tình yêu với cây cối, vườn tược và thiên nhiên</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần oai, uê, uy và đặt câu với từ ngữ tìm được. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hà thăm thì với cây xoài, trêu dây khoai lang, nô giỡn với hoa huệ, vuốt ve cánh hoa thủy tiên. - HS quan sát nói. - Một bạn nhỏ ngồi bên cửa sổ nghĩ về cây cối,... - HS trả lời - HS trả lời theo suy nghĩ - HS trả lời theo suy nghĩ - HS lắng nghe. -HS tìm -HS lắng nghe
---	---

Bài 35. LUYỆN TẬP CHUNG
(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện tính đúng, nhanh phép cộng, trừ trong phạm vi 10.
- Tính được trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) và không xét trường hợp có cả dấu phép tính cộng và dấu phép tính trừ.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Các thẻ số và phép tính.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>A. Khởi động Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập tính cộng hoặc trừ nhằm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép cộng, trừ trong phạm vi 10.</p> <p>B. Luyện tập Bài 3: - Cho HS quan sát, suy nghĩ và lựa chọn số thích hợp cho mỗi ô trống của từng phép tính tương ứng, ví dụ: $6 + ? = 9$ thì $? = 3$ Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài. - Từ việc tìm được thành phần chưa biết của các phép tính cộng, trừ nêu trong bài, - GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. Bài 4: - Cho HS thực hiện phép tính, rồi so sánh kết quả phép tính với số đã cho.</p>	<p>- HS chơi</p> <p>- HS dựa vào <i>phép đếm</i> hoặc dùng <i>Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10</i> để tìm số thích hợp trong mỗi ô trống. - tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài. - HS nhận biết sự liên hệ giữa các phép tính cho trong bài (quan hệ cộng - trừ). Ví dụ: $6 + 3 = 9$ thì $9 - 3 = 6$. - HS lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện. - Chia sẻ với bạn cách so sánh của mình, suy nghĩ tìm cách so sánh nhanh chóng, chính xác.</p>

<p>- GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.</p> <p>Bài 5:</p> <p>- Cho HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc trừ.</p> <p>Bài 6:</p> <p>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh. HS làm theo nhóm đôi.</p> <p>C. Vận dụng :</p> <p>- GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.</p> <p>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?</p> <p>- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thực hành tính Đổi vở, chữa bài, kiểm tra kết quả các phép tính. Chia sẻ với bạn cách thực hiện tính.</p> <p>- Chia sẻ trong nhóm. <i>Ví dụ:</i> Bên trái có 6 quả su su. Bên phải có 3 quả su su. Có tất cả bao nhiêu quả su su? Thành lập các phép tính: $6 + 3 = 9$ hoặc $3 + 6 = 9$; $9 - 6 = 3$ hoặc $9 - 3 = 6$.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

PPCT: 17

ĐẠO ĐỨC
Chủ đề 5: SINH HOẠT NỀN NẾP
BÀI 16: HỌC TẬP, SINH HOẠT ĐÚNG GIỜ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được một số biểu hiện của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ.
- Biết vì sao phải học tập, sinh hoạt đúng giờ.
- Bước đầu hình thành được một số nền nếp học tập, sinh hoạt đúng giờ.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, loa (bài hát: “Giờ nào việc nấy” - nhạc: Quỳnh Hợp, lời: Nguyễn Viêm)

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát bài “Giờ nào việc nấy”. - GV đặt câu hỏi: Em học tập được điều gì từ bạn nhỏ trong bài hát? - <i>Kết luận:</i> Bạn nhỏ trong bài hát đã học được nhiều điều hay, thói quen tốt trong cuộc sống trong đó có thói quen giờ nào việc nấy, học tập, sinh hoạt đúng giờ. <p>2. Khám phá</p> <p><i>Hoạt động 1: lợi ích của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận theo cặp: Thời gian biểu “Một ngày học tập, sinh hoạt của bạn trong tranh”, có điểm gì giống hoặc khác với thời gian biểu của em? Qua đó, em thấy cần thay đổi ở thời gian biểu của mình điều gì không? - GV đặt câu hỏi: “Theo em, học tập, sinh hoạt đúng giờ có lợi ích gì?” - GV đặt câu hỏi cho HS: Em cần làm gì để học tập, sinh hoạt đúng giờ? - <i>Kết luận:</i> Mỗi HS đều phải thực hiện đúng thời gian sinh hoạt (ăn, uống, ngủ, nghỉ), học tập (ở trường, ở nhà), đi lại,... theo kế hoạch đề ra để luôn khoẻ mạnh và học tập đạt kết quả cao. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS trả lời thói quen giờ nào việc nấy, học tập, sinh hoạt đúng giờ. - HS lắng nghe - HS quan sát tranh - HS trả lời - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. - HS trả lời Học tập, sinh hoạt đúng giờ giúp em thực hiện được kế hoạch đã đề ra, luôn có sức khoẻ để học tập, sinh hoạt,... - HS tự liên hệ bản thân kể ra: <i>Ăn uống, ngủ, nghỉ theo kế hoạch đã đặt ra, ...</i> - HS lắng nghe.

3. Luyện tập

*** Hoạt động 2: Xác định việc nên làm và việc không nên làm**

- GV treo/ chiếu tranh lên bảng ychs quan sát ba bức tranh thảo luận và bày tỏ thái độ đồng tình với việc làm đúng, không đồng tình với việc làm sai. Giải thích vì sao?

- *Kết luận:* Học tập, sinh hoạt đúng giờ là nhiệm vụ của mỗi HS. Em nên học tập theo bạn ở tranh 2 và không nên làm theo các bạn ở tranh 1, 3.

*** Hoạt động 3: Chia sẻ cùng bạn**

- GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn về một ngày học tập, sinh hoạt của em.
 - GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.
 - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết thực hiện thời gian biểu khoa học, hợp lí để học tập, sinh hoạt đúng giờ.

4. Vận dụng

*** Hoạt động 4: Đưa ra lời khuyên cho bạn**

- GV chiếu / treo tranh mục Vận dụng lên bảng, yêu cầu HS quan sát, thảo luận đưa ra lời khuyên cho bạn chưa biết giữ trật tự trong giờ ngủ trưa ở trường.
 - GV cho HS nêu các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất

- HS quan sát
 - HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, có thể dán sticker mặt cười vào việc làm đúng (nên làm); sticker mặt mếu vào việc làm sai (không nên làm). HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc bút chì đánh dấu vào tranh.

- HS chọn
 + Đồng tình với hành động (việc nên làm): Tranh 2: Giờ ăn trưa ở lớp, bạn trai tập trung ăn đúng thời gian quy định.
 + Không đồng tình với hành động (việc không nên làm): Tranh 1: Làm hai việc cùng một lúc, vừa đọc truyện vừa ăn trưa; Tranh 3: Vẽ tranh trong giờ học Toán.

HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- HS lắng nghe
 - HS chia sẻ
 1/ Bạn ơi, bạn về chỗ ngủ trưa đi.

<p>-</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Chúng ta cần học tập, sinh hoạt đúng giờ để đảm bảo sức khỏe và không làm ảnh hưởng đến người khác.</p> <p>* Hoạt động 5: Em cùng bạn thực hiện thời gian biểu hợp lí để có lợi cho sức khỏe và học tập</p> <p>- Thực hiện theo thời gian biểu hợp lí là rất quan trọng, ai chưa có thời gian biểu hợp lí cho việc ăn uống, học tập, chơi, ngủ,... thì cần điều chỉnh cho phù hợp để có lợi cho sức khỏe và đảm bảo việc học tập.</p> <p>- Em cần làm gì để học tập, sinh hoạt đúng giờ?</p> <p>- GV chiếu câu thông điệp</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>2/ Bạn ơi, đừng chơi đùa làm ồn nữa, về chỗ ngủ trưa đi.</p> <p>3/ Bạn ơi, đừng làm thế.</p> <p>...</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS đọc</p>
---	---

PPCT: TIẾT 31- 32-33

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
Bài 14 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (TIẾT 3)
ĐÃ SOẠN Ở TIẾT TRƯỚC

Kế hoạch bài dạy tháng 12

ÔN TOÁN**ÔN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học sinh thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10.
- so sánh đúng các số, biết thứ tự các số trong dãy từ 0 đến 10.

II. NỘI DUNG**Bài 1: Viết và đọc số: (Vở)**

a. Viết số theo thứ tự từ 0 đến 10

b. Đọc các số 4: Bốn 7: Bảy 5: Năm
6: Sáu 10: Mười

Bài 2: Tính (thi đua)

$4 + 2 + 4 = 10;$	$10 - 0 - 5 = 5$
$6 - 5 + 3 = 4$	$9 - 4 - 2 = 3$
$10 + 0 - 4 = 6$	$6 + 2 + 1 = 9$
$8 - 8 + 5 = 5$	$9 - 5 + 4 = 8$
$7 + 1 + 2 = 10$	$5 - 2 - 3 = 0$

Bài 3: Số? (Bảng lớp)

GV gọi học sinh lên bảng lớp thực hiện

$$7 + \square = 9$$

$$\square + 6 = 8$$

$$10 = 3 + \square$$

$$8 - \square = 5$$

$$\square - 3 = 6$$

$$4 = 10 - \square$$

$$\square + 4 = 10$$

$$2 + \square = 7$$

$$5 = \square - 4$$

- Học sinh dưới lớp nhận xét- sửa sai
- Thu vở nhận xét
- Nhận xét tuyên dương.

Thứ tư ngày 27 tháng 12 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Tiết PPCT: 197+ 198

Bài 78: UÂN, UẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần uân, uât; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần uân, uât; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần uân, uât (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uân, uât.
- Cảm nhận được tình cảm gia đình.
- Yêu thích môn học.

II CHUẨN BỊ

- Gv: Tranh ảnh, Sgk
- Hs: SGK, bảng cài, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát, đọc các từ GV đưa ra trong Đám mây trắng <p>2. Khám phá</p> <p>HOạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh? - GV đọc câu nhận biết và HS nói theo. <p>- GV giới thiệu các vần mới uân, uât. Ghi tựa</p> <p>Hoạt động 2: Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần + GV giới thiệu vần uân, uât + Yêu cầu một số HS so sánh vần uân, uât tìm ra điểm giống và khác nhau. <ul style="list-style-type: none"> - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần uân, uât + Yêu cầu một số HS nối tiếp đánh vần. <ul style="list-style-type: none"> + Yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh <ul style="list-style-type: none"> -Đọc trơn các vần + Yêu cầu một số HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. + Yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc: thoải mái, thủy tiên, xum xuê <ul style="list-style-type: none"> -HS trả lời: các bạn đang ngồi xem văn nghệ - HS đọc theo <p>Chúng em xem chương trình nghệ thuật chào xuân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> -Hs lắng nghe và quan sát. - Hs so sánh. + Giống: Đều có uâ đứng trước + Khác: âm phía sau <ul style="list-style-type: none"> -Hs lắng nghe - Hs đọc nối tiếp. Mỗi HS đánh vần cả 4 vần. - lớp đánh vần đồng thanh <ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc nối tiếp. Mỗi HS đọc trơn cả 4 vần. - Hs đọc trơn đồng thanh 4 vần một lần.

<p>- Ghép chữ cái tạo vần</p> <ul style="list-style-type: none"> + Yêu cầu HS ghép bảng cài vần uât + Yêu cầu HS ghép uân - Lớp đọc đồng thanh <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV giới thiệu mô hình tiếng xuân + Yêu cầu một số HS đánh vần tiếng xuân <p>+ GV yêu cầu một số HS đọc trơn tiếng xuân</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đánh vần tiếng. <p>đưa các tiếng có trong SHS. đánh vần một tiếng nối tiếp nhau Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trơn. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, + Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng. <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS tự tạo các tiếng có chứa vần uân, uât + GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. <p>c. Đọc từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - lần lượt đưa tranh minh hoạ, nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh - GV cho từ ngữ xuất hiện dưới tranh. - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần uân trong tuần tra, phân tích và đánh vần tuần tra, đọc trơn - GV thực hiện các bước tương tự đối với mùa xuân, võ thuật - yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, Lớp đọc đồng thanh một số lần. <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh <p>Hoạt động 3: Viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa mẫu chữ viết các vần uân, uât GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết 	<ul style="list-style-type: none"> -HS ghép uât -Hs tháo chữ t, ghép n vào để tạo thành uân - Hs đọc uân, uât một số lần. <ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng khoan. - Hs đọc trơn. Lớp đánh vần đồng thanh <ul style="list-style-type: none"> -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh. - Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. - Cả lớp đọc trơn đồng thanh <ul style="list-style-type: none"> -HS tự tạo - HS nêu lại cách ghép, phân tích - lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát nói tên sự vật Tuần tra, mùa xuân, võ thuật - HS phân tích: tiếng tuần có âm t đứng trước, vần uân đứng sau, dấu huyền trên âm â. Đánh vần t-uân-tuân- huyền-tuân.đọc trơn - Hs phân tích và thực hiện đánh vần các từ mùa xuân, võ thuật - HS đọc trơn nối tiếp mỗi HS đọc một từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần. <ul style="list-style-type: none"> -HS đọc từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, quan sát
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: uân, uât, tuần, xuân, thuật - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn. - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS viết bảng con các vần, tiếng: uân, uât, tuần, xuân, thuật - HS nhận xét. - HS lắng nghe.
--	--

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 4: Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS viết vào vở các từ ngữ: tuần tra, võ thuật. GV quan sát và hỗ trợ HS. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. <p>Hoạt động 5: Đọc đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu cả đoạn. - yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần uân, uât - GV yêu cầu một số HS đọc trơn các tiếng mới <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. - Yêu cầu đọc thành tiếng nối tiếp từng câu . từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh - yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn. - yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn: <ul style="list-style-type: none"> + Gần Tết, bố và Hà đi đâu? + Hai bố con mua gì? + Cây đào và cây quất hai bố con mua thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> -HS viết: tuần tra, võ thuật - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS đọc thầm, tìm . Quất, xuân - HS đọc. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có uân, uât trong đoạn văn một số lần. - HS xác định Đoạn văn có 5 câu - HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh - HS đọc cả đoạn. - Bố và Hà đi chợ hoa - Mua đào và quất - Chi chít lộc non, có những nụ hoa phớt hồng,...cây quất xum xuê, quả vàng óng - HS trả lời
---	---

<p>+ Em đã bao giờ cùng bố hoặc mẹ đi chợ hoa chưa?</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>HOạt động 6: Nói theo tranh</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nói về hoạt động của mọi người trong tranh</p> <p>+ Em thấy gì trong tranh?</p> <p>+ Em thường làm gì trong những ngày Tết?</p> <p>+ Em có thích Tết không? Vì sao</p> <p>+ Không khí Tết nhà em như thế nào?</p> <p>Giới thiệu với Hs ý nghĩa và một số hoạt động ngày Tết</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần uân, uât và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p>	<p>- HS quan sát nói.</p> <p>- Thấy mẹ và bạn nhỏ gói bánh, bố thì dọn dẹp,...</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-HS trả lời: Có/không (vì được mặc quần áo mới, được đi chơi, được ăn mứt, được lì xì,...</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- Hs tìm</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	---

**Bài 36: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (2 Tiết)
(Tiết 1)**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- đếm, đọc, viết, so sánh đúng các số trong phạm vi 10, nhận biết được thứ tự của mỗi số trong dãy số từ 0 đến 10.
- Tính đúng, nhanh phép cộng, trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh như trong bài học.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>A.Khởi động Chơi trò chơi “Đố bạn” ôn tập về các số trong phạm vi 10 phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 10.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi. HS nêu yêu cầu, mời một bạn trả lời. Chẳng hạn: đếm từ 0 đến 7, đếm tiếp từ 6 đến 10,...; $3 + 5 = ?$,...
<p>B. Luyện tập Bài 1: - Cho HS thực hiện các phép tính. Đôi vở, kiểm tra kết quả các phép tính đã thực hiện. Bài 2: - Cho HS quan sát tranh vẽ, nhận biết phép tính thích hợp với từng tranh vẽ. Thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp. Bài 3. HS quan sát hình vẽ, chỉ ra các đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương. Chia sẻ với bạn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS quan sát tranh vẽ, Chia sẻ trước lớp. - HS quan sát tranh, . Chia sẻ trước lớp.
<p>C. Vận dụng - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? - Để có thể làm tốt các bài trên em nhắn bạn điều gì? - Dặn HS chuẩn bị tiết sau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - HS trả lời. - HS lắng nghe.

ÔN TOÁN ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

- Thực hiện đúng phép cộng trừ
- So sánh đúng các số

II. Chuẩn bị

- Vở ô ly, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Bài 1. Tính: (miệng)

$8 - 5 =$	$8 - 6 =$	$8 - 7 =$
$8 - 4 =$	$8 - 3 =$	$8 - 2 =$
$8 - 1 =$	$6 - 0 =$	$8 - 2 =$

Bài 2. Viết các số 8, 2, 6, 10, 4 (thi đua)

- a) Theo thứ tự từ bé đến lớn: 2, 4, 6, 8, 10
- b) Theo thứ tự từ lớn đến bé: 10, 8, 6, 4, 2

Bài 3: $>, <, =$? (vở)

$4 + 5 \dots 5 + 4$

$7 - 2 \dots 7 - 3$

$3 + 4 \dots 3 + 5$

$10 - 0 \dots 8 + 0$

- Thu vở nhận xét

ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC VIẾT
OAN OÃN OÃT OAT OAI UÊ

I. Yêu cầu cần đạt:

- Phát âm to rõ, viết đúng độ cao
- Dạ thưa lễ phép khi phát biểu
- Đọc được các âm, trả lời được các câu hỏi
- Rèn tính kiên nhẫn trong cuộc sống, học tập

II. Nội dung:

1. Miệng – thi đua

- Thi đua tìm tiếng có chứa vần theo yêu cầu của giáo viên
- Tìm tiếng có vần oan oãn oãt oat oai uê
 - oan: chăm ngoan, hoạn nạn
 - oãn: tóc xoăn, ...
 - oat: hoạt hình,..
 - uê: xum xuê, huệ trắng
 - oai: khoai lang, hoài bão,..

....

- Nhận xét

2. Viết bảng con:

- HS viết bảng con các từ: khoai lang, bông huệ, chăm ngoan
- Nhận xét

3. Nói (thi đua)

- GV đính bảng phụ

Em học hành rất
Mẹ đi chợ mua về một bó
Cây cối nhà ông trồng

huệ đỏ thắm.
chăm ngoan.
rất xum xuê.

- Nhận xét
- Nhận xét tiết học, tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT
KỂ CHUYỆN
CHIM SÂU KIÊU CĂNG

I. Yêu cầu cần đạt

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

II. Nội dung:

- GV chiếu video cho học sinh xem hoặc kể miệng

Ở nơi bìa rừng, có một gia đình chim sâu sống rất vui vẻ bên nhau. Gia đình chim có 3 thành viên là chim bố, chim mẹ và cô bé chim sâu xinh xắn.

Một hôm chị chim sẻ bay ngang, nhìn thấy chim sâu chị trầm trồ khen ngợi:

– Ôi chim sâu bé, em thật là dễ thương, bộ lông của em đẹp quá.

Nghe thấy thế, chim sâu thấy rất thích. Cô bé chạy ngay vào nhà soi gương và tủm tỉm cười.

Từ hôm đó, cô bé chim sâu suốt ngày chỉ lo chải chuốt, không chịu theo bố mẹ đi tìm thức ăn và làm việc nhà. Cô bé sợ những công việc ấy làm vấy bẩn bộ lông xinh đẹp của mình. Do được cô bé chăm chút kỹ nên bộ lông chim sâu ngày càng đẹp và óng mượt hơn.

Vì thế, mỗi khi cô bé chim sâu xuất hiện, các loài chim khác đều xuýt xoa khen ngợi bộ lông óng mượt ấy. Điều này càng khiến chim sâu kiêu ngạo và hay lên tiếng chê bai kẻ khác. Đặc biệt là bồ câu, người bạn thân của cô bé cũng không thoát khỏi những lời chê hợm hĩnh của chim sâu.

– Cậu càng ngày càng xấu thế, sẽ không có ai chơi với cậu đâu.

Nghe bạn chê mình, bồ câu không nói gì mà buồn bã bay đi nơi khác.

Càng ngày chim sâu càng kiêu căng. Do nghĩ rằng bộ lông của mình là đẹp nhất, nên gặp ai cô bé cũng không ngớt lời dè bieu. Vì vậy mà dần dần không còn ai thích chơi với chim sâu nữa. Mỗi lần chim sâu sà xuống ngõ ý muốn chơi cùng thì các bạn đều bay đi mất, bỏ mặc nó lại một mình. Vài lần như thế, chim sâu nhận ra không có bạn sẽ buồn như thế nào. Cô bé buồn lắm, bay về nhà và kể hết mọi chuyện cho mẹ nghe.

Sau khi lắng nghe cô bé kể, mẹ chim sâu mới nhỏ nhẹ khuyên rằng:

– Đó là do con đã quá kiêu căng, hết chê bạn này đến chê bạn khác. Ai cũng có ưu điểm của mình cả, con và các bạn con đều rất đẹp. Con hãy đến nhà các bạn để xin lỗi đi nhé, nhất là bồ câu – bạn thân của con đấy.

Nghe lời mẹ, chim sâu đã đến nhà từng bạn để xin lỗi. Thấy chim sâu thật lòng, các bạn cũng không giận nữa. Cả bọn cùng nhau vui vẻ bay lên bầu trời xanh.

- HS trả lời các câu hỏi

+ Chú chim sâu bé có bộ lông như thế nào?

+ Khi nghe được mọi người khen đẹp, chim sâu có thái độ như thế nào?

+ Tính tình của chim sâu ra sao?

+ Vì sao không có ai chơi cùng chim sâu?

+ Không có bạn chơi cùng chim sâu cảm thấy thế nào?

+ Chim mẹ đã khuyên chim sâu thế nào?

+ Chim sâu đã hiểu ra được điều gì?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung
- GV nhận xét
- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

Ý nghĩa câu chuyện: Trong cuộc sống, bé cần có đức tính khiêm tốn. Dù có xinh đẹp hơn ai, bé cũng không bao giờ được coi thường người khác. Tính kiêu căng tự phụ sẽ làm cho bạn bè xa cách và không chơi với mình.

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.
- Hs kể lại
- Nhận xét

Thứ năm ngày 28 tháng 12 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Tiết PPCT: 199+ 200

Bài 79: UYÊN, UYẾT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần uyên, uyêt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần uyên, uyêt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần uyên, uyêt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uyên, uyêt
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước, tình cảm gia đình.

II CHUẨN BỊ

- Gv: Tranh ảnh, Sgk
- Hs: SGK, bảng cài, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. khởi động - HS hát, đọc các từ GV đưa ra trong Đám mây trắng</p> <p>2. Khám phá HOạt động 1: Nhận biết - Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh? - GV đọc câu nhận biết và HS nói theo.</p> <p>- GV giới thiệu các vần mới uyên, uyêt. Ghi tựa</p> <p>Hoạt động 2: Đọc a. Đọc vần - So sánh các vần + GV giới thiệu vần uyên, uyêt + Yêu cầu một số HS so sánh vần uyên, uyêt tìm ra điểm giống và khác nhau.</p> <p>- Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần uyên, uyêt + Yêu cầu một số HS nối tiếp đánh vần.</p> <p>+ Yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh</p> <p>-Đọc trơn các vần + Yêu cầu một số HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. + Yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>- Ghép chữ cái tạo vần</p>	<p>- Hs đọc: mùa xuân, võ thuật, tuần tra, chuẩn bị</p> <p>-HS trả lời: Có một bạn nhỏ đang ngồi bên bà nghe bà kể chuyện,...</p> <p>- HS đọc theo Bà kể chuyện hay tuyệt. - Quan sát, lắng nghe</p> <p>-Hs lắng nghe và quan sát. - Hs so sánh. + Giống: Đều có âm uyê + Khác: âm phía sau</p> <p>-Hs lắng nghe - Hs đọc nối tiếp. Mỗi HS đánh vần cả 4 vần. - lớp đánh vần đồng thanh</p> <p>- Hs đọc nối tiếp. Mỗi HS đọc trơn cả 4 vần. - Hs đọc trơn đồng thanh 4 vần một lần.</p>

Kế hoạch bài dạy tháng 12

<p>+ Yêu cầu HS ghép bảng cài vần uyê + Yêu cầu HS ghép uyên - LỚP ĐỌC ĐỒNG THANH</p> <p>b. Đọc tiếng - Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng chuyện + Yêu cầu một số HS đánh vần tiếng chuyện</p> <p>+ GV yêu cầu một số HS đọc trơn tiếng chuyện - Đọc tiếng trong SHS + Đánh vần tiếng. đưa các tiếng có trong SHS. đánh vần một tiếng nối tiếp nhau LỚP ĐÁNH VẦN MỖI TIẾNG MỘT LẦN. + Đọc trơn. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, + LỚP ĐỌC TRƠN ĐỒNG THANH MỘT LẦN TẤT CẢ CÁC TIẾNG.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng + HS tự tạo các tiếng có chứa vần uyên, uyê + GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ - lần lượt đưa tranh minh họa, nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh - GV cho từ ngữ xuất hiện dưới tranh. - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần uyên trong con thuyền phân tích và đánh vần, đọc trơn</p> <p>- GV thực hiện các bước tương tự đối với trăng khuyết, truyền thuyết - yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, LỚP ĐỌC ĐỒNG THANH MỘT SỐ LẦN.</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh</p> <p>Hoạt động 3: Viết bảng - GV đưa mẫu chữ viết các vần uyên, uyê GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết</p>	<p>-HS ghép uyê -Hs tháo chữ t, ghép n vào để tạo thành uyên. - Hs đọc uyên, uyê một số lần.</p> <p>-HS lắng nghe -HS đánh vần. LỚP ĐÁNH VẦN ĐỒNG THANH TIẾNG KHOAN. - Hs đọc trơn. LỚP ĐÁNH VẦN ĐỒNG THANH</p> <p>-HS đánh vần. LỚP ĐÁNH VẦN ĐỒNG THANH.</p> <p>- Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. - Cả lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS tự tạo - HS nêu lại cách ghép, phân tích - lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>- HS quan sát nói tên sự vật Con thuyền, trăng khuyết, truyền thuyết</p> <p>- HS phân tích: tiếng thuyền có âm th đứng trước, vần uyên đứng sau, dấu huyền trên âm ê. Đánh vần th-uyên-thuyền- huyền-thuyền. đọc trơn - Hs phân tích và thực hiện đánh vần các từ trăng khuyết, truyền thuyết - HS đọc trơn nối tiếp mỗi HS đọc một từ ngữ. LỚP ĐỌC ĐỒNG THANH MỘT SỐ LẦN.</p> <p>-HS đọc từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh</p> <p>- HS lắng nghe, quan sát</p>
--	--

Kế hoạch bài dạy tháng 12

<ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: yên, uyêt, truyền thuyết- GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.	<ul style="list-style-type: none">-HS viết bảng con các vần, từ: yên, uyêt, truyền thuyết- HS nhận xét.- HS lắng nghe.
---	--

TIẾT 2

<p>3. Luyện tập</p> <p>HOạt động 4: Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS viết vào vở các từ ngữ: con thuyền, truyền thuyết. GV quan sát và hỗ trợ HS.- GV nhận xét và sửa bài của một số HS. <p>HOạt động 5: Đọc đoạn</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc mẫu cả đoạn.- yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần yên, uyêt- GV yêu cầu một số HS đọc trơn các tiếng mới <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS xác định số dòng thơ.- Yêu cầu đọc thành tiếng nối tiếp từng dòng thơ. từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh- yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn.- yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:<ul style="list-style-type: none">+ Sân nhà bạn nhỏ sáng nhờ đâu?+ Trăng tròn và trăng khuyết giống với sự vật nào?+ Những câu thơ nào cho thấy bạn nhỏ trong bài thơ và trăng rất thân thiết với nhau? <p>4. Vận dụng</p>	<ul style="list-style-type: none">-HS viết: con thuyền, truyền thuyết- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS đọc thầm, tìm . Khuyết, thuyền- HS đọc. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có uân, uât trong đoạn văn một số lần.- HS xác định Có 8 dòng thơ- HS đọc thành tiếng nối tiếp từng dòng thơ (mỗi HS một dòng), khoảng 1 - 2 lần. từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh- HS đọc cả đoạn.- Nhờ ánh trăng sáng ngời- Giống cái đĩa và con thuyền- Em đi trăng theo bước như muốn cùng đi chơi
--	--

Hoạt động 6: Nói theo tranh

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nói về cảnh trong tranh
- + Em thấy trong tranh có những gì?
- Đặt câu với các từ ngữ tìm được;
- Nói về cảm nghĩ của em với cảnh vật.
- GV có thể mở rộng giúp HS có kỹ năng quan sát cảnh vật.
- Gv nhận xét
- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần uyên, uyêt và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

- HS quan sát
- Có con thuyền, trăng, biển,...
- HS đặt câu
- Phát biểu cảm nghĩ (đẹp,...)
- HS lắng nghe

**Bài 36: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (2 Tiết)
(Tiết 2)**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- đếm, đọc, viết, so sánh đúng các số trong phạm vi 10, nhận biết thứ tự của mỗi số trong dãy số từ 0 đến 10.
- tính đúng phép cộng, trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh như trong bài học.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>A.Khởi động Chơi trò chơi “Đố bạn” ôn tập về các số trong phạm vi 10 phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 10.</p> <p>B. Luyện tập Bài 3: HS quan sát hình vẽ, chỉ ra các đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương. Chia sẻ với bạn.</p> <p>Bài 4: - Cho HS quan sát mẫu, liên hệ với nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp, - GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.</p> <p>Bài 5: - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi. HS nêu yêu cầu, mời một bạn trả lời. Chẳng hạn: đếm từ 0 đến 7, đếm tiếp từ 6 đến 10,...; $3 + 5 = ?$,... - HS quan sát tranh vẽ, Chia sẻ trước lớp. - HS quan sát. - HS tìm kết quả. Ví dụ: $6 + 2 = 8$; $2 + 6 = 8$; $8 - 6 = 2$; $8 - 2 = 6$;... Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài. - HS lắng nghe. - HS thực hiện . + Câu a): Có 2 bạn đang chơi bập bênh, có 3 bạn đang chơi xích đu, có 4 bạn đang chơi cầu trượt. Có tất cả bao nhiêu bạn đang chơi? Thành lập phép tính: $2 + 3 + 4 = 9$. + Câu b): Tổ chim có 8 con chim, có 2 con chim bay đi, sau đó có tiếp 3 con chim bay đi. Hỏi còn lại mấy con chim?

Kế hoạch bài dạy tháng 12

Thành lập phép tính: $8 - 2 - 3 = 3$.

- GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, HS có thể nêu tình huống và thiết lập phép tính theo thứ tự khác. Khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.

C. vận dụng:

- GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

- Để có thể làm tốt các bài trên em nhắn bạn điều gì?

- HS nêu tình huống và thành lập phép tính.

- HS tìm tình huống.

- HS trả lời.

- HS trả lời.

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

PPCT: 34 – 35- 36 Chủ đề 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT Bài 15 CÂY XUNG QUANH EM (3 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể được tên, mô tả được hình dạng, màu sắc, kích thước và đặc điểm bên ngoài nổi bật của một số cây mà em biết
- Nhận biết và nêu được các bộ phận chính của cây: rễ, thân, lá. Vẽ hoặc sử dụng được sơ đồ có sẵn để ghi chú tên các bộ phận bên ngoài của một số cây.
- Nêu được lợi ích của một số loại cây phân loại được một số cây theo yêu cầu sử dụng của con người theo nhóm: cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau.
- Nêu được lợi ích của rau và hoa quả, từ đó có ý thức ăn đủ rừ, hoa quả để cơ thể khỏe mạnh. Biết yêu quý cây xung quanh, có kĩ năng gieo trồng và chăm sóc một vài cây để trồng

II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- GV; Hình SGK phóng to, khay nhựa nhỏ đựng đất, hạt lúa. Phiếu quan sát cây.
- Tùy từng điều kiện, GV cho HS chuẩn bị một số cây để mang đến lớp hoặc cho HS ra vườn trường khu vực xung quanh để quan sát
- HS:
- + Hình vẽ các loại cây (cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau) và một số cây thật (cây có quả, có hoa, có rễ, cây có đặc điểm cấu tạo khác biệt: su hào, cà rốt,...),

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Tiết 1</p> <p>1. Khởi động</p> <p>-GV cho hát bài hát về cây và dẫn dắt vào bài học.</p> <p>2. khám phá</p> <p><i>Hoạt động 1 :</i></p> <p>- Phát phiếu quan sát</p>	<p>- HS hát</p>

-GV chia lớp thành các nhóm và cho HS xuống sân trường, quan sát cây ở sân trường đánh dấu những đặc điểm quan sát được vào phiếu quan sát

- Với những cây HS chưa biết tên, GV cung cấp tên cây cho HS.

Hoạt động 2 :

- yêu cầu HS quan sát hình các cây trong SGK, kết hợp quan sát hình sưu tầm hoặc một số cây thật HS mang đi để giới thiệu với các bạn,

-Thảo luận nhóm 4 về tên cây, đặc điểm khác biệt,...

- Gọi đại diện trình bày theo hình thức sắm vai người trồng cây thông thái để giới thiệu cho khách hàng biết về các loại cây của mình.

-GV nhắc HS nhấn mạnh vào những đặc điểm thú vị của cây.

STT	Tên cây	Cao	Thấp	To	Nhỏ	Cứng	Mềm

- HS xuống sân trường, quan sát cây ở sân trường. Cây bóng mát: cây phượng, cây bàng, cây điệp,... và một số cây rau, cây hoa có ở vườn trường: cây cải, hoa mười giờ, cây hoa trang,...

- HS ghi tên cây và đánh dấu những đặc điểm quan sát được vào phiếu quan sát cây mà GV đã phát.

- Sau khi quan sát, các nhóm cùng thống nhất kết quả quan sát của cả nhóm và cử đại diện lên báo cáo trước lớp phiếu thu hoạch của nhóm mình

- Nhận xét, bổ sung.

- HS quan sát

- Trao đổi trong nhóm về tên, đặc điểm của cây mà nhóm quan sát được

- Các nhóm trình bày

+ Màu sắc, có hoa không

+ Cao/ thấp, cứng/ mềm

<p>- GV chốt : cây cối rất đa dạng về hình dáng, màu sắc, kích thước, mùi hương...</p> <p>3. thực hành</p> <p>- GV phát các khay nhựa, đất và lúa đã chuẩn bị trước cho các nhóm.</p> <p>- Sau khi GV hướng dẫn cách gieo hạt và chăm sóc, các nhóm sẽ thực hành gieo hạt lúa. Sản phẩm sẽ được để ở lớp để hàng ngày HS chăm sóc và quan sát quá trình nảy mầm, phát triển của cây.</p> <p>Đánh giá</p> <p>-HS thấy được sự đa dạng của các loại cây mong muốn khám phá cây xung quanh.</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>-Yêu cầu HS sưu tầm một số tranh, ảnh hoặc các cây thật thuộc các nhóm: cây rau, cây hoa, cây ăn quả, cây lấy củ,...</p>	<p>+ Có hương thơm không....</p> <p>- Nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nhận dụng cụ.</p> <p>- HS gieo hạt và tưới nước để hạt phát triển thành cây con.</p> <p>- HS chăm sóc và quan sát quá trình nảy mầm, phát triển của cây.</p> <p>cây cối rất đa dạng về hình dáng, màu sắc, kích thước, mùi hương...</p> <p>- Sưu tầm tranh ảnh về các loài cây</p>
<p>Tiết 2</p>	
<p>1.Khởi động</p> <p>-Tổ chức cho HS đoán câu đố "Đây là cây gì?"</p> <p>“Cánh vàng nhị lớn Quay hướng mặt trời Hạt thơm béo ngậy Mời bạn thử xơi”</p> <p style="text-align: center;">Là hoa gì?</p> <p>Hè về áo đỏ như son</p>	<p>- HS giải câu đố</p> <p>Đáp án: Hoa hướng dương,</p>

<p>Hè đi thay lá xanh non mượt mà Bao nhiêu tay tỏa rộng ra Như vẫy như đón bạn ta đến trường” Là cây gì?</p> <p>2. khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phát lại cho HS các khay nhựa trồng cây lúa mà tiết trước HS đã thực hành gieo hạt (nếu cây đã đủ lớn) hoặc cây thật mà GV và HS đã chuẩn bị và yêu cầu HS quan sát và thảo luận theo nhóm: - Cây có mấy bộ phận? Đó là những bộ nào? - Hãy chỉ và nêu rõ tên từng bộ phận trên cây - GV chốt các bộ phận chính của cây: rễ, thân, lá và hoa, quả (nếu có). <p>3.thực hành</p> <p>GV cho HS quan sát mô hình (hoặc cây thật) và đặt câu hỏi: Cây có mấy bộ phận, chỉ và nói tên các bộ phận đó,</p> <p>-GV chốt</p> <p>4. vận dụng</p> <p>Hoạt động 1 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát hình các cây trong SGK, nêu và chỉ tên các bộ phận - Cho hs thảo luận nhóm đôi <p>- GV chốt</p>	<p>Đáp án: cây phượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và thảo luận theo nhóm - Đại diện nhóm trình bày các bộ phận chính của cây: rễ, thân, lá và hoa, quả (nếu có), vừa trình bày vừa chỉ vào từng bộ phận - Nhận xét, bổ sung - HS quan sát và trả lời Cây có 5 bộ phận: rễ, thân, lá, hoa, quả - Nhận xét, bổ sung - HS quan sát hình chỉ và nói tên các bộ phận bên ngoài của những cây đó. - HS thảo luận nhóm đôi - Tranh 1: phần thân phình to, rễ, lá - Tranh 2: rễ, củ, thân, lá, hoa - Tranh 3: rễ, thân, hoa quả
--	--

<p>- Nhận xét</p> <p>Hoạt động 2</p> <p>- GV cho Hs quan sát 3 hình nêu nội dung từng hình. làm việc theo nhóm.</p> <p>- Em còn biết cây có lợi ích gì nữa?</p> <p>- Nhận xét</p> <p>3. thực hành</p> <p>- GV cho HS phân loại các cây trong hình (đã sưu tầm) thành các nhóm.</p> <p>- Cho hs thi đua dán hình vào đúng nhóm, 4 nhóm, mỗi nhóm 2 thành viên</p> <p>- Nhận xét</p> <p>4. vận dụng</p> <p>GV cho HS làm việc theo nhóm hoặc cả lớp, liên hệ thực tế với những cây HS thích trồng</p>	<p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>Lợi ích của cây: cho bóng mát, để trang trí, làm nơi ở cho động vật, làm thức ăn cho người.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS quan sát 3 hình</p> <p>- HS nêu những lợi ích khác của cây: cung cấp gỗ để làm bàn ghế, tàu thuyền, giường tủ, sản xuất ra giấy để làm sách vở, làm thuốc chữa bệnh; làm thức ăn cho gia súc,</p> <p>- Ngoài ra, cây còn có lợi ích: chống lũ, chắn cát, chắn sóng bảo vệ đất và nguồn nước; điều hoà khí hậu làm không khí trong sạch</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- HS phân loại các cây trong hình</p> <table border="1" data-bbox="834 1211 1417 1320"> <thead> <tr> <th>Cây ăn quả</th> <th>Cây bóng mát</th> <th>Cây rau</th> <th>Cây hoa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>- Đại diện mỗi nhóm thu đua</p> <table border="1" data-bbox="834 1386 1417 1568"> <thead> <tr> <th>Cây ăn quả</th> <th>Cây bóng mát</th> <th>Cây rau</th> <th>Cây hoa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>quýt</td> <td>Cây xanh</td> <td>Cải xanh</td> <td>Hoa hồng</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS sẽ đi tham quan và và kể cho nhau nghe về lợi ích của các loại vạy</p>	Cây ăn quả	Cây bóng mát	Cây rau	Cây hoa					Cây ăn quả	Cây bóng mát	Cây rau	Cây hoa	quýt	Cây xanh	Cải xanh	Hoa hồng
Cây ăn quả	Cây bóng mát	Cây rau	Cây hoa														
Cây ăn quả	Cây bóng mát	Cây rau	Cây hoa														
quýt	Cây xanh	Cải xanh	Hoa hồng														

<p>hoặc được trồng ở nhà, nói về lợi ích của chúng.</p> <p>Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none">- HS biết phân loại cây theo lợi ích, nhận thức rõ vai trò quan trọng của thực vật đối với con người, từ đó có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây; có ý thức tự giác ăn nhiều rau củ, quả để bổ sung vitamin giúp cơ thể khỏe mạnh.- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau- GV nhắc nhở HS tiếp tục chăm sóc cây đã gieo.	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe- HS nêu: Cây được trồng để cho bóng mát, làm cảnh, làm thức ăn, lấy gỗ,...- HS lắng nghe- HS lắng nghe và thực hiện
---	---

ÔN TOÁN**ÔN TẬP****I. Yêu cầu cần đạt**

- Thực hiện đúng phép cộng trừ
- Đọc viết đúng các số,
- So sánh đúng

II. Chuẩn bị

- Vở ô ly, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**Bài 1. Tính: (miệng)**

$8 - 5 =$	$8 - 6 =$	$8 - 7 =$
$8 - 4 =$	$8 - 3 =$	$8 - 2 =$
$8 - 1 =$	$6 - 0 =$	$8 - 2 =$

Bài 2. Viết các số 8, 2, 6, 10, 4 (thi đua)

- Theo thứ tự từ bé đến lớn: 2, 4, 6, 8, 10
- Theo thứ tự từ lớn đến bé: 10, 8, 6, 4, 2

Bài 3: $>, <, =$? (vở)

$4 + 5 \dots 5 + 4$

$7 - 2 \dots 7 - 3$

$3 + 4 \dots 3 + 5$

$10 - 0 \dots 8 + 0$

Bài 4: Đọc số (vở)

5: năm	6: sáu
9: chín	3: ba
7: bảy	10: mười

Bài 5: Viết số (vở)

Tám: 8	Một:.....
Bốn: 4	Mười:....
Hai:.....	Chín:.....

Nhận xét hai đội, tuyên dương.

- Thu vở nhận xét

Thứ sáu ngày 29 tháng 12 năm 2023

MĨ THUẬT
ÔN TẬP HK1

TIẾNG VIỆT

Tiết PPCT: 201+ 202

Bài 80: **ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc viết đúng các vần uân, uât ,uyên, uyêt, oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần uân, uât ,uyên, uyêt, oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Kể lại được câu chuyện Cặp sừng và đôi chân.
- có ý thức về giá trị của mỗi bộ phận trên cơ thể.
- Thêm yêu thích môn học

II. CHUẨN BỊ

- Gv: Tranh ảnh, Sgk
- Hs: SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn và khởi động</p> <p>- HS viết uân, uât ,uyên, uyêt, oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy</p> <p>2. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 1: Đọc tiếng, từ ngữ</p> <p>- Đọc tiếng: đánh vần, đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh. GV có thể cho HS đọc một số tiếng; những tiếng còn lại, HS tự đọc ở nhà.</p> <p>- Đọc từ: đánh vần, đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>Hoạt động 2: Đọc đoạn</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.</p> <p>- GV đọc mẫu.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn, đọc đồng thanh</p>	<p>-Hs viết các vần viết uân, uât ,uyên, uyêt, oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy</p> <p>- HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm) đọc trơn đồng thanh</p> <p>- HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm) đọc trơn đồng thanh . Đọc trơn 1 lần tất cả các tiếng: ngoan ngoãn, tuyết vời, thoãn, thoắt, lưu loát, xum xuê, ngoài lại, vành khuyên, thủy thủ, tuần lễ, xuất phát</p> <p>- HS đọc thầm, tìm tiếng chứa vần uân, uât ,uyên, uyêt, oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy: chuyện, truyền thuyết, quân, quất, xoài</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- HS đọc (cá nhân, theo nhóm), đồng thanh</p>

Kế hoạch bài dạy tháng 12

<p>- GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Hà thường được nghe bà kể chuyện khi nào?+ Hà đã được bà kể cho nghe những truyện gì? <p>+ Giọng kể của bà thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none">+ Hà có thích nghe bà kể chuyện không?+ Câu văn nào nói lên điều đó? <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>Hoạt động 3: Viết câu</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn viết vào vở câu “Xuân về, đào nở thắm, quất trĩu quả”.- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.	<ul style="list-style-type: none">- Hà thường được nghe bà kể chuyện khi về quê- Hà đã được bà kể cho nghe những truyện về Lạc Long Quân, Thánh Gióng, hồ Hoàn Kiếm, sự tích cây quất, cây xoài,...- Giọng kể của bà trầm ấm- Hà thích nghe bà kể chuyện- Hà bị cuốn vào các câu chuyện suốt từ đầu đến cuối <p>-Hs viết vở 2 dòng Xuân về, đào nở thắm, quất trĩu quả</p>
---	--

TIẾT 2

<p>Hoạt động 4: Kể chuyện</p> <p>a. Văn bản</p> <p style="text-align: center;">CẶP SỪNG VÀ ĐÔI CHÂN</p> <p>Mỗi ngày, hươu đều tự soi mình dưới nước và tự nhủ: "Với cặp sừng lung linh, mình là con hươu đẹp nhất khu rừng". Nhưng nó lại chẳng hề thích đôi chân chút nào vì cho rằng chúng trông thật xấu xí. Một ngày, khi đang tha thẩn trong rừng, hươu phát hiện một con sói lớn đang lao về phía mình. Nó vô cùng hoảng sợ liền co chân, chạy một mạch. Đôi chân khoẻ mạnh giúp hươu chạy thật nhanh. Tuy nhiên, cặp sừng lại bị kẹt trong các nhánh cây làm nó cảm thấy vô cùng vướng víu. Sau khi chạy một hồi lâu, hươu cảm thấy mình đã thoát khỏi con sói. Nó nằm dài dưới một bóng cây. “Thật là nguy hiểm! Mình gần như không thể trốn thoát được với cặp sừng này. May sao đôi chân đã cứu mình. Thì ra, cái gì cũng có giá trị riêng của nó”, hươu nghĩ thầm.</p> <p>b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời</p> <p>Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi.</p>	<p>-Hs lắng nghe</p>
--	----------------------

Kế hoạch bài dạy tháng 12

<p>Đoạn 1: Từ đầu đến trông thật xấu xí. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vì sao hươu nghĩ nó là con hươu đẹp nhất khu rừng? 2. Hươu có thích đôi chân của mình không? <p>Đoạn 2: Từ Một ngày đến cảm thấy vô cùng vương vীu. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> 3. Khi tha thân trong rừng, hươu gặp phải chuyện gì? 4. Khi gặp sói, cặp sừng hay đôi chân giúp hươu thoát nạn? <p>Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> 5. Thoát nạn, hươu nghĩ gì? <p>- GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể</p> <p>c. HS kể chuyện</p> <p>-GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện</p>	<p>-Hs lắng nghe</p> <p>-Hs trả lời có cặp sừng lung linh</p> <p>-Hs trả lời: không thích vì cho là nó xấu xí</p> <p>-Hs trả lời gặp phải sói</p> <p>-Hs trả lời đôi chân</p> <p>-Hs trả lời Minh gần như không thể trốn thoát được với cặp sừng này. May sao đôi chân đã cứu mình. Thì ra, cái gì cũng có giá trị riêng của nó”, hươu nghĩ thầm.</p> <p>-HS kể</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	---

Kế hoạch bài dạy tháng 12

Tiết PPCT: 203

TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC VIẾT
OAN, OĂN, OAT, OẮT, OAI,
UÊ, UY UÂN, UẤT, UYÊN, UYẾT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- đọc viết đúng các vần oan, oăn, oat, oắt, oai, uê, uy uân, uất ,uyên, uyết đã học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- bảng con, vở ô ly

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động.</p> <p>- GV cho hs viết bảng con các vần oan, oăn, oat, oắt, oai, uê, uy uân, uất ,uyên, uyết theo hình thức trò chơi đố chữ</p> <p>2. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 1: đọc</p> <p>oan, oăn, oat, oắt, oai, uê, uy uân, uất ,uyên, uyết</p> <p>Hoạt động 2: Viết:</p> <p>- Hướng dẫn viết vào vở ô ly.</p> <p>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.</p> <p>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.</p> <p>- GV chấm vở của HS.</p> <p>- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.</p> <p>- GV hệ thống kiến thức đã học.</p> <p>- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.</p>	<p>- HS viết</p> <p>HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>- HS viết vở ô ly.</p> <p>đoan, xoăn, hoạt, khoai, huê, huy, luật, huyền</p> <p>- nộp vở.</p>

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH YÊU DẤU
SINH HOẠT CHỦ ĐỀ
NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

PPCT: 50

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nhận biết được tình yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.
- Nhận biết được những đặc điểm chung và riêng của các thành viên trong gia đình về sở thích, tính cách, khả năng.
- Yêu thương, quan tâm chia sẻ với mọi thành viên trong gia đình.
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp.

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên: SGK, tranh ảnh, video clip về gia đình.
2. Học sinh: SGK, VBT, tranh ảnh về gia đình mình.

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát bài “Ba ngọn nến lung linh” => GV chốt, giới thiệu bài học hôm nay “Người thân trong gia đình” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát
<p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS xem clip gia đình của GV hoặc của 1 em học sinh trong lớp - GV đặt câu hỏi: Xem clip và kể các thành viên trong gia đình. - Nhận xét. - GV cho Hs chơi trò phỏng vấn: + Gia đình bạn có những ai? Mỗi người có sở thích như thế nào? - GV chốt: Mỗi người thân trong gia đình đều có những sở thích khác nhau, tạo nên 1 bức tranh về gia đình nhiều màu sắc. Mỗi gia đình đều có những kỉ niệm đẹp và vui. Bây giờ chúng ta cùng nhau chia sẻ với lớp nhé. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xem clip và kể được các thành viên có trong gia đình. - HS thực hiện theo nhóm đôi. - 1-2 nhóm trình bày trước lớp.
<p>3. Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trao đổi nhóm 6: kể cho nhau nghe những kỉ niệm đẹp, vui của gia đình mình. - GV có thể gợi ý: kể về buổi cơm chiều, cuối tuần, ngày lễ, Tết gia đình mình làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi theo nhóm 6. - 1- 2 kể trước lớp.
<p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi “Chiếc nón kì diệu”, quay chọn số ngẫu nhiên. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo yêu cầu của cô.

Kế hoạch bài dạy tháng 12

<ul style="list-style-type: none"> - Gv yêu cầu HS giới thiệu hình gia đình mình và kể cho cả lớp nghe các thành viên trong gia đình mình, những điều người thân đã làm cho em. - Gv gợi ý: Khi em bệnh, ai chăm sóc em? Sinh nhật, em được ai tặng quà?... 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia đình em gồm có: ông , bà ba, mẹ, anh và em,... - Khi em bệnh ba, mẹ và người thân chăm sóc cho em. Sinh nhật em thì em được ông bà, ba mẹ, anh chị tặng quà.
<p>Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét đánh giá chung cả lớp. - HS thực đánh giá bản thân vào SGK - Các nhóm đánh hoạt động của nhóm mình báo cáo cho GV. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện đánh giá vào SGK
<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm chuẩn bị một hoạt cảnh về tình thương gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS về nhà chuẩn bị.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 4: EM TỰ CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN
SINH HOẠT LỚP

PPCT: 51

HOẠT CẢNH VỀ TÌNH YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- biết nội dung của hoạt cảnh về tình yêu thương gia đình.
- Thực hiện được hoạt cảnh về tình yêu thương gia đình.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- 1. Giáo viên:** Bảng tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có);
- 2. Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: - Giáo viên tổ chức cho học sinh hát bài “Cho con” nhạc và lời của Phạm Trọng Cầu.</p> <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút): a/ Sơ kết tuần học - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</p> <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p><u>Tuyên dương:</u> </p> <p><u>Hạn chế</u> </p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới Cho các tổ trưởng thảo luận.</p>	<p>- Học sinh hát, kết hợp cử chỉ.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</p> <p>- Học sinh hưởng ứng.</p>

Kế hoạch bài dạy tháng 12

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ
- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

- + Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?
- + Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm thảo luận để xây dựng và sắm vai hoạt cảnh về tình yêu thương gia đình.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

KÝ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngày 8 tháng 12 năm 2023

Nguyễn Thị Thanh Hải